



# BÁO CÁO

**Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu  
Dựa vào Cộng đồng  
Xã Hoàng Hải, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá**

## MỤC LỤC

A. Giới thiệu chung	Error!
<b>Bookmark not defined.</b>	
1. Vị trí địa lý .....	Error! Bookmark not defined.
2. Đặc điểm địa hình.....	Error! Bookmark not defined.
3. Đặc điểm thời tiết khí hậu .....	Error! Bookmark not defined.
4. Xu hướng thiên tai, khí hậu .....	Error! Bookmark not defined.
5. Phân bố dân cư, dân số.....	Error! Bookmark not defined.
6. Hiện trạng sử dụng đất đai.....	Error! Bookmark not defined.
7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế .....	Error! Bookmark not defined.
B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã	Error!
<b>Bookmark not defined.</b>	
1. Lịch sử thiên tai.....	Error! Bookmark not defined.
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH .....	Error! Bookmark not defined.
3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH .....	Error! Bookmark not defined.
4. Đối tượng dễ bị tổn thương .....	Error! Bookmark not defined.
5. Hạ tầng công cộng.....	Error! Bookmark not defined.
a) Điện <b>Error! Bookmark not defined.</b>	
b) Đường và cầu cống	Error!
<b>Bookmark not defined.</b>	
c) Trường	Error!
<b>Bookmark not defined.</b>	
d) Cơ sở Y tế	Error!
<b>Bookmark not defined.</b>	
e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa	Error!
<b>Bookmark not defined.</b>	
f) Chợ <b>Error! Bookmark not defined.</b>	
6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè).....	Error! Bookmark not defined.
7. Nhà ở .....	Error! Bookmark not defined.
8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>Error! Bookmark not defined.</b>	
9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến.....	Error! Bookmark not defined.
10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý .....	Error! Bookmark not defined.
11. Hoạt động sản xuất kinh doanh .....	Error! Bookmark not defined.
12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm .....	Error! Bookmark not defined.
13. Phòng chống thiên tai/TUĐKH .....	Error! Bookmark not defined.
14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác.....	Error! Bookmark not defined.
15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>not defined.</b>	
C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	
<b>Error! Bookmark not defined.</b>	

1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng ..... **Error! Bookmark not defined.**
  2. Hạ tầng công cộng..... **Error! Bookmark not defined.**
  3. Công trình thủy lợi ..... **Error! Bookmark not defined.**
  4. Nhà ở ..... **Error! Bookmark not defined.**
  5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường..... **Error! Bookmark not defined.**
  6. Y tế và quản lý dịch bệnh..... **Error! Bookmark not defined.**
  7. Giáo dục ..... **Error! Bookmark not defined.**
  8. Rừng..... **Error! Bookmark not defined.**
  9. Trồng trọt..... **Error! Bookmark not defined.**
  10. Chăn nuôi ..... **Error! Bookmark not defined.**
  11. Thủy Sản..... **Error! Bookmark not defined.**
  12. Du lịch ..... **Error! Bookmark not defined.**
  13. Buôn bán và dịch vụ khác ..... **Error! Bookmark not defined.**
  14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm ..... **Error! Bookmark not defined.**
  15. Phòng chống thiên tai/TU'BDKH ..... **Error! Bookmark not defined.**
  16. Giới trong PCTT và BDKH..... **Error! Bookmark not defined.**
  17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác..... **Error! Bookmark not defined.**
- D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp** **Error!**  
**Bookmark not defined.**
1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BDKH..... **Error! Bookmark not defined.**
  2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BDKH ..... **Error! Bookmark not defined.**
  3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã ..... **Error! Bookmark not defined.**
  4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã..... **Error! Bookmark not defined.**
- E. Phụ lục** **Error!**  
**Bookmark not defined.**
1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá ..... **Error! Bookmark not defined.**
  2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn**Error! Bookmark not defined.**  
**defined.**
  3. Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá..... **Error! Bookmark not defined.**
- Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai ..... **Error! Bookmark not defined.**

## A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và Lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

### 1. Vị trí địa lý

Xã Hoàng Hải huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá là xã Bãi ngang ven biển, cách trung tâm thành phố 26 km về phía Tây Nam. Bắc giáp Núi Linh Trường; Phía Đông giáp Biển đông với 800 m bờ biển; Phía Tây giáp xã Hoàng Yên; Phía Nam giáp xã Hoàng Tiến.

### 2. Đặc điểm địa hình

Là xã bãi ngang ven biển hàng năm thường xuyên bị ảnh hưởng bởi nhiều loại thiên tai đặc biệt là bão, Áp thấp nhiệt đới, nước biển dâng, sạt lở núi, tình hình hạn hán do thiếu nước, hệ thống kênh mương đa số chưa được bê tông hoá, ngập lụt diễn ra lâu ngày và diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị nhiễm mặn.

### 3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

TT	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	22-23		Tăng 2.1 °C
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	41	6-8	Tăng 2°C-2,4°C
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	< 2	11-12-1	Tăng khoảng 2-2.4°C
4	Lượng mưa Trung bình	Mm	1700		Tăng 18.6 <sup>mm</sup>

### 4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	
2	Xu hướng bão			X	

3	Xu hướng lũ			X	
4	Số ngày rét đậm			X	
5	Mức nước biển tại các trạm hải văn			X	Đến năm 2050 <b>Tăng khoảng 25cm</b> (dao động trong khoảng 17-35cm tại các trạm từ Hòn Dấu đến Đèo Ngang)
6	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	<b>Khoảng 1,43% diện tích – tương đương khoảng 15.915,15ha</b> (Bảng 6.10, kịch bản nước dâng 100cm vào cuối thế kỷ trang 77)

(\*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

#### 4. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
	An Lạc	360	34	1429	699	760	23	35
	Trung Thượng	279	29	1094	594	500	13	26
	Đông Hoà	212	31	797	432	374	18	25
	Thanh Xuân	347	41	1360	695	665	23	26
	<b>Tổng số</b>	<b>1198</b>	<b>135</b>	<b>4680</b>	<b>2420</b>	<b>2299</b>	<b>77</b>	<b>112</b>

#### 5. Hiện trạng sử dụng đất đai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
<b>I</b>	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>	361,33
<b>1</b>	<b>Nhóm đất Nông nghiệp</b>	243,03
<b>1.1</b>	<b>Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp</b>	208,22
1.1.1	Đất lúa nước	157,78
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	15,99
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	34,45
<b>1.2</b>	<b>Diện tích Đất lâm nghiệp</b>	29,33
1.2.1	Đất rừng sản xuất	
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	29,33

1.2.3	Đất rừng đặc dụng	
<b>1.3</b>	<b>Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản</b>	3,98
<b>1.3.1</b>	<i>Diện tích thủy sản nước ngọt</i>	3,98
<b>1.3.2</b>	<i>Diện tích thủy sản nước mặn/lợ</i>	
<b>1.4</b>	<b>Đất làm muối</b>	
<b>1.5</b>	<b>Diện tích Đất nông nghiệp khác</b>	1,5
	<i>(Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ương tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)</i>	
<b>2</b>	<b>Nhóm đất phi nông nghiệp</b>	118,28
<b>3</b>	<b>Diện tích Đất chưa Sử dụng</b>	0,28
	<b>Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng</b>	90%
	- Đất nông nghiệp	
	- Đất ở	

## 6. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Thu nhập bình quân/hộ (Triệu/Năm)	Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính
1	Trồng trọt	14,1	980	Lúa: 7 Màu 1,3	100%
2	Chăn nuôi	20,5	110	135	100%
3	Nuôi trồng thủy sản	1	120	17	30%
4	Đánh bắt hải sản	2,0	9	288	
5	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp)	38,4	41	14	
6	Buôn bán	10	73	20	95%
7	Du lịch: không	5	10	500	50
8	Ngành nghề khác- Vd. Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v	9	50		60%

## B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

**1. Lịch sử thiên tai**

Tháng/ năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng	
					Nam	Nữ
NAM 2007	Bão + NƯỚC BIỂN DÂNG	Thôn Thanh Xuân		1. Số người chết/mất tích:	0	0
				2. Số người bị thương:	0	0
				3. Số nhà bị thiệt hại:	56	
				4. Số trường học bị thiệt hại:	0	
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0	
				6. Số km đường bị thiệt hại:	2,5	
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0	
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	8	
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	1,2	
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	0,9	
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	1	
				12. Các thiệt hại khác	Tường rào 300m	
				<b>13. Ước tính thiệt hại kinh tế:</b>	1.200.000đ	
Tháng 7/2012	Bão + Triều cường + Cháy Rừng+ Ngập lụt	Thanh Xuân, Đông Hoà, Trung Thượng, An Lạc		1. Số người chết/mất tích:	0	
				2. Số người bị thương:	5	
				3. Số nhà bị thiệt hại:	8	
				4. Số trường học bị thiệt hại:	0	
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0	
				6. Số km đường bị thiệt hại:	0,2	
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0,6	
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	3,8	
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	0,2	
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	2	
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	1	
				12. kênh mương bị hư hỏng,	1	

			13. Đất bị lở lãp	
			<b>14. Ước tính thiệt hại kinh tế:</b>	1,5 tỷ
<b>Tháng 10/2017</b>	<b>Bão</b>	<b>Thành Xuân, Đông Hoà</b>	1. Số người chết/mất tích:	0
			2. Số người bị thương:	0
			3. Số nhà bị thiệt hại:	26
			4. Số trường học bị thiệt hại:	0
			5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0
			6. Số km đường bị thiệt hại:	0
			7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0
			8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	48,9
			9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	0
			10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	34,7
			11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	1
			12. Kênh mương bị hư hỏng,	0
			13. Đất bị lở lãp	0
			<b>14. Ước tính thiệt hại kinh tế:</b>	346.000.000

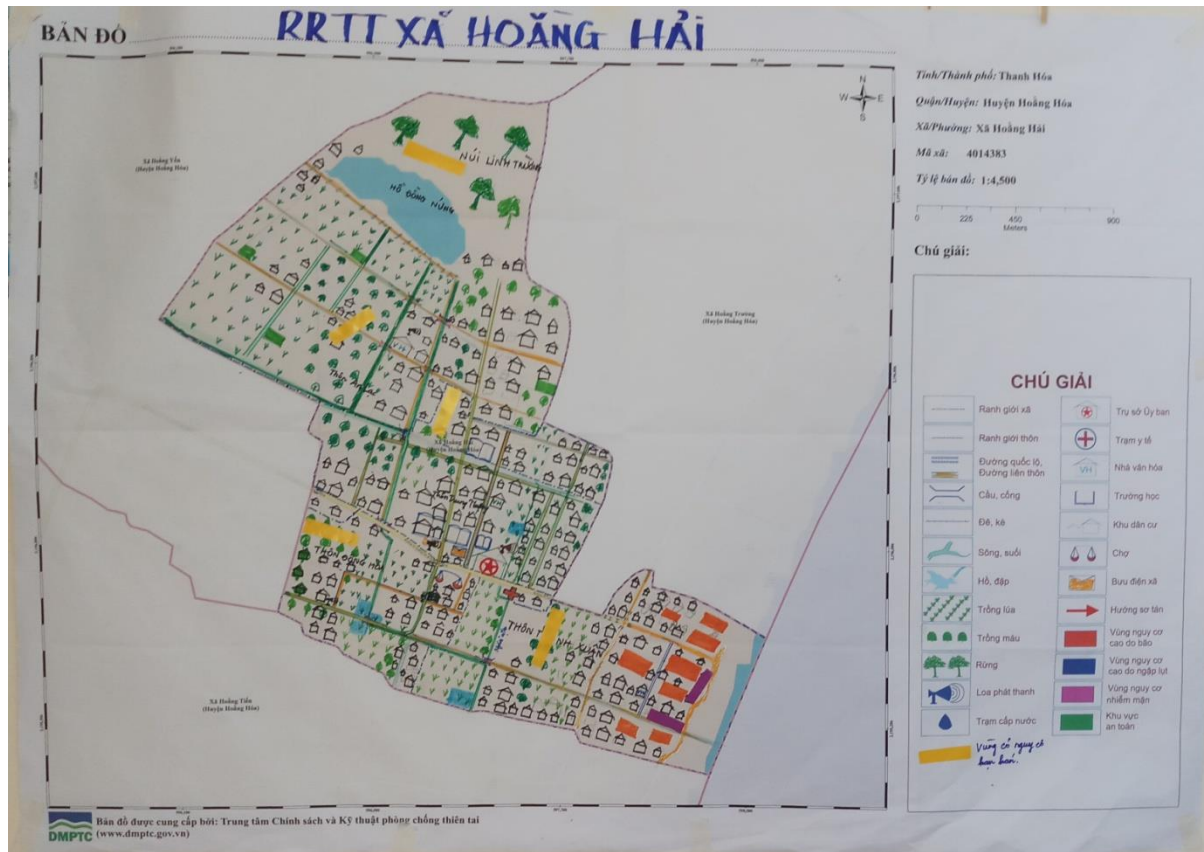
**2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH**

STT	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
1	<b>Bão</b>	An Lạc	TB	Tăng	Cao
		Trung Thượng	TB	Tăng	Cao
		Đông Hoà	TB	Tăng	Cao
		Thanh Xuân	TB	Tăng	Cao
2	<b>Ngập lụt</b>	An Lạc	Cao	Tăng	Cao
		Trung Thượng	Cao	Tăng	Cao
		Đông Hoà	Cao	Tăng	Cao
		Thanh Xuân	Cao	Tăng	Cao
3	<b>Hạn hán</b>	An Lạc	Cao	Tăng	Cao
		Trung Thượng	Cao	Tăng	Cao



		Đông Hoà	Cao	Tăng	Cao
		Thanh Xuân	Cao	Tăng	Cao
4	Rét	An Lạc	TB	Tăng	TB
		Trung Thượng	TB	Tăng	TB
		Đông Hoà	TB	Tăng	TB
		Thanh Xuân	TB	Tăng	TB

### 3. Sơ hoạ bản đồ RRTT



#### 4. Đối tượng dễ bị tổn thương

T	T	Đối tượng dễ bị tổn thương														
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-16 tuổi		Phụ nữ có thai*	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số	
		Thôn	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ
1	An Lạc	55	105	100	190	9	100	160	22	57	0	3	47	68	0	0
2	Trung Thượng	36	70	75	145	8	70	106	13	33	0	0	31	59	0	0
3	Đông Hoà	36	63	70	139	8	50	86	17	32	2	2	35	73	0	0
4	Thanh Xuân	60	130	71	147	10	122	188	13	33	0	1	43	92	0	0
	<b>Tổng</b>	<b>187</b>	<b>368</b>	<b>316</b>	<b>621</b>	<b>35</b>	<b>342</b>	<b>540</b>	<b>65</b>	<b>155</b>	<b>2</b>	<b>6</b>	<b>156</b>	<b>292</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

#### 5. Hạ tầng công cộng

##### a) Điện

TT	Hệ thống điện	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng		
					Tổng	Kiên cố	Chưa kiên cố
	Cột điện	An Lạc	1990	Cột	80	65	15
	Dây điện		1990	Mét	12800	10400	2400
	Trạm điện		1990	Trạm	1	1	
	Cột điện	Trung Thượng	1990	Cột	80	67	13
	Dây điện		1990	Mét	12.160	10184	1976
	Trạm điện		1990	Trạm	1		
	Cột điện	Đông Hoà	1990	Cột	35	25	10
	Dây điện		1990	Mét	4,240	2800	1440
	Trạm điện			Trạm	0		
	Cột điện	Thanh Xuân	1990	Cột	78	58	20
	Dây điện		1990	Mét	11,856	8,816	3040

	Trạm điện		2004	Trạm	1		

**b) Đường và cầu cống**

TT	Đường, Cầu cống	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng			
					Tổng	Nhựa	Bê Tô ng	Đất
	<b>Đường</b>							
	Đường quốc lộ	An Lạc						
	Đường tỉnh/huyện			Km	1,2	1,2		
	Đường xã			Km				
	Đường thôn			Km	5,9		5,9	
	Đường nội đồng			Km	6,0		3,2	2,8
	Đường quốc lộ	Trung Thượng		Km				
	Đường tỉnh/huyện			Km	0,6	0,6		
	Đường xã			Km				
	Đường thôn			Km	3,6		3,6	
	Đường nội đồng			Km	2,7		1,8	0,9
	Đường quốc lộ	Đông Hoà		Km				
	Đường tỉnh/huyện			Km	0,8	0,8		
	Đường xã			Km	1,9		1,9	
	Đường thôn			Km	3,1	0,7	2,4	
	Đường nội đồng			Km				
	Đường quốc lộ	Thanh Xuân		Km				
	Đường tỉnh/huyện			Km	1,2	1,2		
	Đường xã			Km	0,2		0,2	
	Đường thôn			Km	3,1		1,4	0,3
	Đường nội đồng			Km	1,7		1,1	0,6
	<b>Cầu, Cống</b>	An lạc						
	Cầu giao thông							
	Cống			Cái	11			

	Cầu giao thông	Trung Thượng					
	Cống			Cái	8		
	Cầu giao thông	Đồng Hoà					
	Cống			Cái	6		
	Cầu giao thông	Thanh Xuân					
	Cống			Cái	5		

c) Trường

TT	Trường	Thôn	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	<a href="#">Trường mầm non</a>	Trung Thượng	2008	12		x	
2	Tiểu Học	Trung Thượng	2014	20	x		
3	Trường THCS	Trung Thượng	2013	10	x		

d) Cơ sở Y tế

TT	Cơ sở Y tế	Thôn	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	<a href="#">Bệnh viện[4]</a>							
	Trạm y tế	Trung Thượng	2014	9	12	12		
	Cơ sở khám							

e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	UBND XÃ	Trung Thượng	2008	Nhà	x		
2	Nhà Văn Hoá	An Lạc	1998	Nhà		x	
3	Nhà Văn Hoá	Trung Thượng	1999	Nhà		x	

4	Nhà Văn Hoá	Đông Hoà	2014	Nhà		x	
5	Nhà Văn Hoá	Thanh Xuân	1998	Nhà		x	

## 6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, công, hồ, đê kè)

Tên thôn	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán	Chưa kiên cố (không an toàn)
					kiên cố	
<b>An Lạc</b>						
	Kênh mương	Km	2017	2km	0	3km
	Công thủy lợi	Cái	2010-2017	3	0	9
	Trạm bơm	0	0	0	0	0
<b>Trung Thượng</b>						
	Kênh mương	Km		0	0	3
	Công thủy lợi	Cái	2010-2017	0	0	6
	Trạm bơm	Cái		0	0	0
<b>Đông Hoà</b>						
	Kênh mương	Km	2012	1,2	0	1,8
	Công thủy lợi	Cái	2012-2018	3	0	3
	Trạm bơm	Cái		0	0	0
<b>Thanh Xuân</b>						
	Kênh mương	Km	2010-2018	1	0	1
	Công thủy lợi	Cái		4	0	4
	Trạm bơm	Cái	2014	1	0	0

## 7. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	An Lạc	360	215	122	13	0
2	Trung Thượng	279	163	98	30	0
3	Đông Hoà	212	102	90	20	1

4	Thanh Xuân	347	165	116	60	0
	<b>Tổng</b>	<b>1198</b>	<b>645</b>	<b>426</b>	<b>123</b>	<b>1</b>
	<i>Ghi chú khác</i>					

## 8 Nước sạch, vệ sinh và môi trường

TT	Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng khoan	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hợp vệ sinh	Tạm	Không có
								(tự hoại, bán tự hoại)		
	An lạc	360	204	64	0	0	305	226	134	0
	Trung Thượng	279	155	74	0	0	229	194	85	0
	Đông Hoà	212	114	36	0	0	197	126	86	0
	Thanh Xuân	347	279	17	0	0	350	255	88	0
	<b>Tổng</b>	<b>1198</b>	<b>752</b>	<b>191</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1081</b>	<b>801</b>	<b>393</b>	<b>0</b>
	<i>Ghi chú khác</i>									
	<i>Hướng dẫn điền</i>									

## 9. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý :

TT	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
1	Rừng ngập mặn							
2	Rừng trên cát							
3	Rừng tự nhiên	1997	AN LẠC	29,33	90	Thông, bạch đàn		29,33
4	Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng ngập mặn</u> nhưng chưa trồng							
5	Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng trên cát</u> nhưng chưa trồng							

6	Rừng khác						
	<b>Tổng</b>			29,93			29,93

*Ghi chú khác:* Các lưu ý về chủ rừng khác: doanh nghiệp, lâm trường, v.v.

*Hướng dẫn điền*

### 10. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
	Sốt rét	0	0	0	0	0
	Sốt xuất huyết	0	0	0	0	0
	Viêm đường hô hấp	20	8	10	18	5
	Tay chân miệng	0	0	0	0	0
	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)	0	0	0	0	0

*Ghi chú khác*

*Hướng dẫn điền*

### 11. Hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Số lượng	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
<b>Thôn An Lạc</b>							
	Trồng trọt	Ha					
	- Lúa	Ha	76	360	89		
	- Hoa màu	Ha	8,3	326	98		
	- Cây lâu năm	Ha	1,3	217	87		
	- Cây hàng năm	Ha	2,3	312	99		
	- Cây ăn quả	Ha	1,5	209	78		
	Chăn nuôi	Con					
	- Gia súc	Con	1.500	200	90		
	- Gia cầm	Con	10.000	50	80		
	Thủy Hải Sản Đánh bắt		0				
	- Người dân đi biển	Người	0				

	- Tàu thuyền xa bờ	Cái	0				
	- Tàu thuyền gần bờ	Cái	0				
	Thủy hải sản Nuôi trồng	Ha	15,6	1	100		
	- Bãi nuôi	Ha	0				
	- Ao, hồ nuôi	Ha	36	20	100		
	- Lòng bè	Cái	0				
	Du lịch		0				
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm	0				
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm	0				
	Buôn bán và dịch vụ khác		9	9	30	Có tiềm năng PT xu hướng đầu tư tăng lên	
<b>Thôn Trung Thượng</b>							
	Trồng trọt	Ha					
	- Lúa	Ha	32,22	200	100		
	- Hoa màu	Ha	29,9	225	100		
	- Cây lâu năm	Ha	0,4	25	50		
	- Cây hàng năm	Ha	13,38	198	60		
	- Cây ăn quả	Ha	1	200	80		
	Chăn nuôi						
	- Gia súc	Con	850	103	90		
	- Gia cầm	Con	2100	90	100		
	Thủy Hải Sản Đánh bắt		0	0	0		
	- Người dân đi biển	Người	5	0	0		
	- Tàu thuyền gần bờ	Cái	0	0	0		
	- Tàu thuyền gần bờ	Cái	0	0	0		
	Thủy hải sản Nuôi trồng	Ha					



	- Bãi nuôi	Ha Ha Cái	0,7	6	85		
	- Ao, hồ nuôi						
	- Lồng bè						
	Du lịch						
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm	0	0			
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm	0	0			
	Buôn bán và dịch vụ khác	hộ	47	47	95		
<b>Thôn Đông Hoà</b>							
	Trồng trọt	Ha					
	- Lúa	Ha	11,5	210	99		
	- Hoa màu	Ha	23	210	99		
	- Cây lâu năm	Ha	5,26	210	84		
	- Cây hàng năm	Ha	6,1	210	99		
	- Cây ăn quả	Ha	5,26	200	70		
	Chăn nuôi	Con					
	- Gia súc	Con	83	70	97		
	- Gia cầm	Con	3.150	205	99		
	Thủy Hải Sản Đánh bắt						
	- Người dân đi biển	Người	10	10	20		
	- Tàu thuyền gần bờ	Cái	0				
	- Tàu thuyền gần bờ	Cái	0				
	Thủy hải sản Nuôi trồng	Ha	2,1	10	40		
	- Bãi nuôi	Ha					
	- Ao, hồ nuôi	Ha	2,1	10	40		
	- Lồng bè	Cái					
	Du lịch						
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm	0				
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm	0				
	Buôn bán và dịch vụ khác	hộ	71	71	80		
<b>Thôn Thanh Xuân</b>							
	Trồng trọt	Ha	54,2	347	98		
	- Lúa	Ha	16,2	280	99		
	- Hoa màu	Ha	13	218	70		

	- Cây lâu năm	Ha	10	295	87		
	- Cây hàng năm	Ha	10	120	70		
	- Cây ăn quả	Ha	5	311	96		
	Chăn nuôi	Con	4134		99		
	- Gia súc	Con	1734	150	99		
	- Gia cầm	Con	2400	300	97		
	Thủy Hải Sản Đánh bắt		30				
	- Người dân đi biển	Người	9	9	20		
	- Tàu thuyền gần bờ	Cái	0				
	- Tàu thuyền gần bờ	Cái	0,5	5	70		
	Thủy hải sản Nuôi trồng	Ha	0				
	- Bãi nuôi	Ha	0				
	- Ao, hồ nuôi	Ha	0				
	- Lòng bè	Cái	0				
	Du lịch		1	1	1		
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm	11	11	8		
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm	20	20	80		
	Buôn bán và dịch vụ khác	hộ	40	40	98		

## 12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
<b>Thôn An Lạc</b>				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	83,33333 333	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	98,61111 111	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	cái	0	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	98,61111 111	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn		0	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Không có	260	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	30,55555 556	
<b>Thôn Trung Thượng</b>				

1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	92,83154 122	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	100	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	cái	0	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	100	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn		0	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Không có	279	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	179/279	
<b>Thôn Đông Hoà</b>				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	86,32075 472	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	100	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	cái	0	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	100	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Không có	100	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	80	
<b>Thôn Thanh Xuân</b>				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	82%	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	83%	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	cái	0	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	83%	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Không có	86%	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	147	

### 13. Phòng chống thiên tai/TUĐDKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	4	
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	3	
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	2	
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	30	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	6	Thành viên BCD, ban hậu cần, Ban Tuyên truyền vận động
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	15	
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	40	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	10	Vận động, sơ cứu, hậu cần
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TUĐDKH dựa vào cộng đồng	Người	5	tuyên truyền vận động
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	3	
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	7	
	- Áo phao	Chiếc	70	
	- Loa	Chiếc	4	
	- Đèn pin	Chiếc	10	
3	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	1	
	- Lều bạt	Chiếc	4	
	- Xe vận tải	Chiếc	5	
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Đơn vị	20	
9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị:	10	
10	Khác....			

### 15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUĐDKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)

TT	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Thôn An Lạc	Thôn Trung Thượng	Thôn Đông Hoà	Thôn Thanh Xuân	Khả năng của xã <i>(Cao, Trung Bình, Thấp)</i>
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	x	x	x	x	Cao
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng	x	x	x	x	Trung bình
	- Điện: điện lực huyện thực hiện	x		x	x	Thấp
	- Đường và cầu cống: thuê nhà thầu làm	x	x	x		Thấp
	- Trường: Ban giám hiệu và nhà trường	x	x	x	x	Cao
	- Trạm y tế: nhân viên y tế	x	x	x	x	Cao
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	x	x	x	x	Cao
	- Chợ	x	x	x	x	Cao
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi: nạo vét kênh mương; HTX nông nghiệp vận hành điều tiết nước	x	x	x	x	Thấp
4	Kỹ năng và kiến thức chằng chống nhà cửa	x	x	x	x	Cao
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	x	x	x	x	Cao
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế	x	x	x	x	Cao
	Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	x	x	x	x	
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	An lạc				Trung bình
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	x	x	x	x	Cao
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	x	x	x	x	Trung bình
	<b>Khả năng của thôn</b> <i>(Cao, Trung Bình, Thấp)</i>					

### C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

#### 1. Rủi ro dân cư và cộng đồng

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BĐ KH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
<b>Bão – Lụt</b>	<b>An Lạc</b>	<b>360</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-23 Hộ nghèo:</li> <li>-35 Cận nghèo:</li> <li>-160 Người già:</li> <li>-105 Trẻ em dưới 5 tuổi:</li> <li>-190 Trẻ em từ 5 - 18 tuổi:</li> <li>-57 Người khuyết tật:</li> <li>- 9 Phụ nữ mang thai:</li> <li>- 3 Người bị bệnh hiểm nghèo:</li> <li>- Người nghèo: 47 người</li> <li>-Vệ sinh môi trường,hồ tiêu tạm 134 cái</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động tuyên truyền của UBND xã, các đoàn thể có lúc có việc chưa kịp thời .</li> <li>- Một bộ phận dân cư tinh thần đoàn kết chưa cao.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Vẫn còn một số hộ dân chủ quan với tình hình bão lũ. Thiếu kiến thức về nước sạch và vệ sinh môi trường, các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh trong và sau thiên tai.</p>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố nhiều phòng 125 hộ.</li> <li>-Đường bê tông nội đồng, liên thôn 6.0km.</li> <li>-Hệ thống thông tin 15 loa</li> <li>-Số hộ dùng tivi truyền hình 93%.</li> <li>-98 % hộ tiếp cận với đài phát thanh tỉnh và TW.</li> <li>- 97% Số hộ dân được tiếp cận với hệ thống loa của xã -100% hộ được tiếp cận các hình thức cảnh báo sớm về thiên tai .</li> <li>35% số hộ tiếp cận internet .</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>Các tổ chức đoàn thể, Trạm y tế, thường xuyên tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt, hội họp. UBND xã tổ chức tập huấn kiến thức về khoa học, kỹ thuật</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ vào diễn biến của thiên tai để phán đoán.</li> <li>- Nhìn lên trời xem quang sáng</li> </ul>	Người có thể bị chết, bị thương và dịch bệnh	Cao
<b>Rét đậm rét hại</b>	<b>AN LẠC</b>	<b>360</b>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-23 Hộ nghèo:</li> <li>-35 Cận nghèo:</li> <li>-160 Người già:</li> <li>-105 Trẻ em dưới 5 tuổi</li> <li>-190 Trẻ em từ 5 - 18 tuổi</li> <li>-57 Người khuyết tật:</li> </ul>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố nhiều phòng 125 hộ.</li> <li>-Hệ thống thông tin 6 loa</li> <li>-Số hộ dùng tivi truyền hình 83%.</li> <li>-98 % hộ tiếp cận với đài phát thanh tỉnh và TW.</li> </ul>	Người già, trẻ em (đặc biệt là những đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo) có thể bị bệnh, ảnh hưởng sức khỏe. dịch bệnh dễ	Trung bình

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- 9 Phụ nữ mang thai:</li> <li>- 3 Người bị bệnh hiểm nghèo:</li> <li>- Người nghèo: 47 người</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động tuyên truyền của các đoàn thể chưa kịp thời.</li> <li>- Năng lực tổ chức truyền thông còn hạn chế.</li> <li>- Thiếu kinh phí cho hoạt động truyền thông thường xuyên.</li> <li>- Chưa có chương trình hành động cụ thể cho việc truyền thông nâng cao nhận thức hàng năm</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số người dân chủ quan với tình hình rét hại, vẫn tiến hành lao động sản xuất trên đồng ruộng vào những ngày rét hại chưa có biện pháp hiệu quả khi có tình huống xảy ra.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 97% Số hộ dân được tiếp cận với hệ thống loa của xã , -100% hộ được tiếp cận các hình thức cảnh báo sớm về thiên tai .</li> <li>35% số hộ tiếp cận internet .</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền hướng dẫn người dân sử dụng các biện pháp phòng tránh..</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Che phủ ny lông cho cây trồng vật nuôi.</p> <p>Người dân mặc ấm khi ra ngoài lao động hay tham gia giao thông</p>	<p>bùng phát.</p>	
<b>Hạn Hấn</b>	<b>An lạc</b>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-23 Hộ nghèo:</li> <li>-35 Cận nghèo:</li> <li>-160 Người già:</li> <li>-105 Trẻ em dưới 5 tuổi:</li> <li>-190 Trẻ em từ 5 - 18 tuổi:</li> <li>-57 Người khuyết tật:</li> <li>- 9 Phụ nữ mang thai:</li> <li>- 3 Người bị bệnh hiểm nghèo:</li> <li>- Người nghèo: 47 người</li> <li>-Vệ sinh môi trường,hồ tiêu tạm 134 cái.</li> <li>- 92 hộ chưa có giếng nước, phải phụ thuộc vào nước mưa và xin nhờ nước giếng khoan của hàng xóm</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố nhiều phòng 125 hộ.</li> <li>- 64 hộ dùng nước máy. 204 hộ đã có giếng khoan</li> <li>-Hệ thống thông tin 6 loa</li> <li>-Số hộ dùng tivi truyền hình 83%.</li> <li>-98 % hộ tiếp cận với đài phát thanh tỉnh và TW.</li> <li>- 97% Số hộ dân được tiếp cận với hệ thống loa của xã , -100% hộ được tiếp cận các hình thức cảnh báo sớm về thiên tai .</li> <li>35% số hộ tiếp cận internet .</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền hướng dẫn người dân sử dụng các biện</li> </ul>	<p>Người già, trẻ em (đặc biệt là những đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo) có thể bị bệnh, ảnh hưởng sức khỏe. dịch bệnh dễ bùng phát.</p> <p>Thiếu nước sinh hoạt</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>

			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động tuyên truyền của các đoàn thể chưa kịp thời.</li> <li>- Năng lực tổ chức truyền thông còn hạn chế.</li> <li>- Thiếu kinh phí cho hoạt động truyền thông thường xuyên.</li> <li>- Chưa có chương trình hành động cụ thể cho việc truyền thông nâng cao nhận thức hàng năm</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số người dân chưa có ý thức cao về tiết kiệm nước.</p> <p>Chưa có kiến thức tốt về vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh mùa nắng nóng, hạn hán</p>	<p>pháp phòng tránh..</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số người dân có ý thức và kinh nghiệm tốt về bảo vệ sức khoẻ mùa nắng nóng. Biết sử dụng các thức phẩm có tính mát để sử dụng chống nóng trong mùa nắng nóng. Có ý thức tiết kiệm, sử dụng nước hợp lý.</p>		
<b>Bão – Lụt</b>	<b>Trung thượng</b>	<b>279</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-13 Hộ nghèo:</li> <li>-26 Cận nghèo:</li> <li>-101 Người già:</li> <li>-36 Trẻ em dưới 5 tuổi:</li> <li>-75 Trẻ em từ 5 - 18 tuổi:</li> <li>-57 Người khuyết tật:</li> <li>-8 Phụ nữ mang thai:</li> <li>- 3 Người bị bệnh hiểm nghèo:</li> <li>- Người nghèo: 59 người</li> <li>-Vệ sinh môi trường, hồ tiêu tạm 34 cái</li> <li>- Cột điện chưa kiên cố: 13</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 30 căn; nhà bán kiên cố 98 căn</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động tuyên truyền của UBND xã, các đoàn thể có lúc có việc chưa kịp thời .</li> <li>- Một bộ phận dân cư tinh thần đoàn kết chưa cao.</li> <li>- Thiếu kinh phí cho việc tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức.</li> <li>- Kỹ năng truyền thông của cán</li> </ul>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà kiên cố nhiều phòng 163 hộ.</li> <li>Hồ tiêu hợp vệ sinh 65 cái</li> <li>- Đường bê tông nội đồng, liên thôn, thôn 4,5km.</li> <li>-Hệ thống thông tin 6 loa</li> <li>-Số hộ dùng tivi truyền hình 83%.</li> <li>-98 % hộ tiếp cận với đài phát thanh tỉnh và TW.</li> <li>- 97% Số hộ dân được tiếp cận với hệ thống loa của xã ,</li> <li>-100% hộ được tiếp cận các hình thức cảnh báo sớm về thiên tai .</li> <li>35% số hộ tiếp cận internet .</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>Các tổ chức đoàn thể, Trạm y tế, thường xuyên tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt, hội họp. UBND xã tổ chức tập huấn kiến thức về khoa học, kỹ thuật.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thể bị chết, bị thương và dịch bệnh</li> </ul>	<b>Trung bình</b>



			<p>bộ còn hạn chế.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Vẫn còn một số hộ dân chủ quan với tình hình bão lũ. Thiếu kiến thức về nước sạch và vệ sinh môi trường, các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh trong và sau thiên tai.</p>	<p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Đa số các hộ chủ động theo dõi thông tin, diễn biến về thiên tai.</p>		
<b>Rét đậm rét hại</b>	<b>Trung thượng</b>	<b>279</b>	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>-23 Hộ nghèo -35 Cận nghèo -70 Người già -36 Trẻ em dưới 5 tuổi -67 Trẻ em từ 5 - 18 tuổi -13 Người khuyết tật - 4 Người bị bệnh hiểm nghèo - Người nghèo: 47 người -Vệ sinh môi trường, hồ tiêu tạm 83 cái</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <p>- Hoạt động tuyên truyền của các đoàn thể chưa kịp thời.</p> <p>- Năng lực tổ chức truyền thông còn hạn chế.</p> <p>- Thiếu kinh phí cho hoạt động truyền thông thường xuyên.</p> <p>- Chưa có chương trình hành động cụ thể cho việc truyền thông nâng cao nhận thức hàng năm</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Người dân chủ quan với tình hình rét hại, vẫn tiến hành lao động sản xuất trên đồng ruộng vào những ngày rét hại chưa có biện pháp hiệu quả khi có tình huống xảy ra.</p> <p>Tuyên truyền vận động nhân dân, không thái chất thái chần chừ ra môi trường, bảo vệ môi trường ,</p> <p>Thu gom rác thải, thường xuyên khơi thông dòng chảy,</p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>- Nhà kiên cố nhiều phòng 125 hộ.</p> <p>-Hệ thống thông tin 6 loa</p> <p>-Số hộ dùng tivi truyền hình 83%.</p> <p>-98 % hộ tiếp cận với đài phát thanh tỉnh và TW.</p> <p>- 97% Số hộ dân được tiếp cận với hệ thống loa của xã ,</p> <p>-100% hộ được tiếp cận các hình thức cảnh báo sớm về thiên tai .</p> <p>35% số hộ tiếp cận internet .</p> <p><b>Vật chất</b></p> <p>Hệ thống thông tin 6 loa</p> <p>-Số hộ dùng tivi truyền hình 83%.</p> <p>-98 % hộ tiếp cận với đài phát thanh tỉnh và TW.</p> <p>- 97% Số hộ dân được tiếp cận với hệ thống loa của xã ,</p> <p>-100% hộ được tiếp cận các hình thức cảnh báo sớm về thiên tai .</p> <p>35% số hộ tiếp cận internet.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>- Tuyên truyền hướng dẫn người dân sử dụng các biện pháp phòng tránh..</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>-Che phủ ny lông ...cho cây trồng vật nuôi.</p>	<p>Người già, trẻ em (đặc biệt là những đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo) có thể bị bệnh, ảnh hưởng sức khỏe. dịch bệnh dễ bùng phát.</p>	<b>Trung bình</b>

				-Người dân mặc ấm khi ra ngoài lao động hay tham gia giao thông.  Chọn giống, làm đúng thời vụ phòng bệnh.		
<b>Hạn hán</b>	<b>Trung Thượng</b>	279	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>-23 Hộ nghèo: -35 Cận nghèo: -70 Người già: -36 Trẻ em dưới 5 tuổi: -67 Trẻ em từ 5 - 18 tuổi: -13 Người khuyết tật: - Phụ nữ mang thai: - 4 Người bị bệnh hiểm nghèo: - Người nghèo: 47 người - Vệ sinh môi trường, hồ tiêu tạm 83 cái</p> <p>-70% hộ dân chưa dùng nước máy. 50 hộ không có giếng khoan để sử dụng mà phải dùng chung giếng với hàng xóm</p> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Hoạt động tuyên truyền của các đoàn thể chưa kịp thời. - Năng lực tổ chức truyền thông còn hạn chế. - Thiếu kinh phí cho hoạt động truyền thông thường xuyên. - Chưa có chương trình hành động cụ thể cho việc truyền thông nâng cao nhận thức hàng năm</p> <p><b>Nhận thức/kinh nghiệm</b></p> <p>Một số người dân chưa có ý thức cao về tiết kiệm nước.  Chưa có kiến thức tốt về vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh mùa nắng nóng, hạn hán</p>	<p><b>Vật chất:</b></p> <p>Đa số hộ có bể chứa nước: 155 giếng khoan Xã có hệ thống nước máy cung cấp nước sạch và ổn định: 74 hộ đã dùng nước máy. <b>Tổ chức, xã hội.</b></p> <p>Đài truyền thanh của xã liên tục cập nhật thông tin về thiên tai. Tuyên truyền người dân tiết kiệm nước và giữ vệ sinh môi trường, cá nhân. Nhân dân có tinh thần tương trợ lẫn nhau, chia sẻ nguồn nước khi có hạn hán, nắng nóng</p> <p><b>Nhận thức/kinh nghiệm:</b></p> <p>Đa số người dân có ý thức và kinh nghiệm tốt về bảo vệ sức khỏe mùa nắng nóng. Biết sử dụng các thức phẩm có tính mát để sử dụng chống nóng trong mùa nắng nóng. Có ý thức tiết kiệm, sử dụng nước hợp lý.</p>	<p>Người già, trẻ em (đặc biệt là những đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo) có thể bị bệnh, ảnh hưởng sức khỏe. dịch bệnh dễ bùng phát</p> <p>Nguy cơ thiếu nước sinh hoạt trong mùa thiên tai</p>	<p>Thấp</p> <p>Thấp</p>
			<p><b>*Vật chất</b></p> <p>-18 Hộ nghèo: - 25 Cận nghèo: - Người già: 50 -63 Trẻ em dưới 5 tuổi: - 139 Trẻ em từ 5 - 18 tuổi: -32 Người khuyết tật:</p>	<p><b>Vật chất:</b></p> <p>- Nhà kiên cố nhiều phòng 102 hộ. -Hệ thống thông tin 6 loa -Số hộ dùng tivi truyền hình</p>	<p>- Người có thể bị thương và dịch bệnh (Người già, trẻ em (đặc biệt là</p>	<p>Cao</p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 8 Phụ nữ mang thai:</li> <li>- 2 Người bị bệnh hiểm nghèo:</li> <li>- Người nghèo: 73 người</li> <li>- Nhà bán kiên cố 90, nhà thiếu kiên cố 20.</li> <li>- 86 hộ dung nhà vệ sinh tạm</li> <li>- 62 hộ chưa có giếng nước.</li> <li>- Tỷ lệ hộ dung nước máy thấp (36/212, bằng 15%)</li> <li>- Một số giếng khoan bị ngập, ngấm bẩn khi có mưa lụt.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động tuyên truyền của UBND xã, các đoàn thể có lúc có việc chưa kịp thời .</li> <li>- Một bộ phận dân cư tinh thần đoàn kết chưa cao</li> <li>- Đội cứu hộ: có 15 người, nhưng không được tập huấn/huấn luyện thường xuyên do thay đổi nhân sự.</li> <li>- Thiếu trang thiết bị cứu hộ cho đội xung kích</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Vẫn còn một số hộ dân chủ quan với tình hình bão lũ. Thiếu kiến thức về nước sạch và vệ sinh môi trường, các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh trong và sau thiên tai. Không có kỹ năng xử lí nước.</p> <p>70% người dân trong thôn không biết bơi</p>	<p>86%.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-100 % hộ tiếp cận với đài phát thanh tỉnh và TW.</li> <li>- 100% Số hộ dân được tiếp cận với hệ thống loa của xã , -100% hộ được tiếp cận các hình thức cảnh báo sớm về thiên tai .</li> <li>- 80% số hộ tiếp cận internet .</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>Các tổ chức đoàn thể, Trạm y tế, thường xuyên tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt, hội họp. UBND xã tổ chức tập huấn kiến thức về khoa học, kỹ thuật</p> <p>-Thường xuyên tuyên truyền trên loa truyền thanh</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ chủ động theo dõi thông tin, diễn biến về thiên tai.</li> </ul>	những đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo) có thể bị bệnh, ảnh hưởng sức khỏe.)	
<b>Rét đậm rét hại</b>	<b>Đông Hoà</b>	<b>210</b>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-18 Hộ nghèo:</li> <li>-25 Cận nghèo:</li> <li>-50 Người già:</li> <li>-63 Trẻ em dưới 5 tuổi:</li> <li>-139 Trẻ em từ 5 - 18 tuổi:</li> <li>- 32 Người khuyết tật:</li> <li>- 8 Phụ nữ mang thai:</li> <li>- 2 Người bị bệnh hiểm nghèo:</li> <li>- Người nghèo: 73 người</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố nhiều phòng 102 hộ.</li> <li>-Hệ thống thông tin 6 loa</li> <li>-Số hộ dùng tivi truyền hình 86%.</li> <li>-100 % hộ tiếp cận với đài phát thanh tỉnh và TW.</li> <li>- 100% Số hộ dân được tiếp cận với hệ thống loa của xã.</li> <li>-100% hộ được tiếp cận các</li> </ul>	Người già, trẻ em (đặc biệt là những đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo) có thể bị bệnh, ảnh hưởng sức khỏe	Trung bình

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động tuyên truyền của các đoàn thể chưa kịp thời.</li> <li>- Năng lực tổ chức truyền thông còn hạn chế.</li> <li>- Thiếu kinh phí cho hoạt động truyền thông thường xuyên.</li> <li>- Chưa có chương trình hành động cụ thể cho việc truyền thông nâng cao nhận thức hàng năm</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Người dân chủ quan với tình hình rét hại, vẫn tiến hành lao động sản xuất trên đồng ruộng vào những ngày rét hại chưa có biện pháp hiệu quả khi có tình huống xảy ra.</p>	<p>hình thức cảnh báo sớm về thiên tai .</p> <p>80% số hộ tiếp cận internet .</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền hướng dẫn người dân sử dụng các biện pháp phòng tránh cho con người</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Người dân mặc ấm khi ra ngoài lao động hay tham gia giao thông</p>		
<b>hạn hán</b>	<b>Đông hoà</b>	<b>210</b>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-18 Hộ nghèo:</li> <li>-25 Cận nghèo:</li> <li>-50 Người già:</li> <li>-63 Trẻ em dưới 5 tuổi:</li> <li>-139 Trẻ em từ 5 - 18 tuổi:</li> <li>- 32 Người khuyết tật:</li> <li>- 8 Phụ nữ mang thai:</li> <li>- 2 Người bị bệnh hiểm nghèo:</li> <li>- Người nghèo: 73 người</li> <li>- Có 15 giếng khơi có nguy cơ hết nước vào mùa hạn.</li> </ul> <p>Hầu hết các giếng khoan trong thôn đều khoan ở độ sâu từ 4-6m nên khi hạn hán không có nước để bơm.</p> <p>Số hộ sử dụng nước máy ít (36/212)</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động tuyên truyền của các đoàn thể chưa kịp thời.</li> <li>- Năng lực tổ chức truyền thông còn hạn chế.</li> <li>- Thiếu kinh phí cho hoạt động truyền thông thường xuyên.</li> <li>- Chưa có chương trình hành động cụ thể cho việc truyền</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 36 hộ sử dụng nước sạch.</li> <li>- Có 114 giếng khoan</li> <li>- 100% Số hộ dân được tiếp cận với hệ thống loa của xã.</li> <li>-100% hộ được tiếp cận các hình thức cảnh báo sớm về thiên tai .</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được nhà nước hỗ trợ xây dựng nhà máy nước sạch lắp đặt công tơ nước với giá ưu đãi 80%</li> <li>- Tuyên truyền hướng dẫn người dân sử dụng các biện pháp phòng tránh cho con người</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đã có một số hộ sử dụng nước sạch của các nhà máy đảm bảo chất lượng và đầy đủ.</li> <li>-Khoan thêm giếng khoan và khoan giếng ở độ sâu hơn đảm bảo nguồn nước không bị thiếu và ô nhiễm</li> </ul>	<p>Người già, trẻ em (đặc biệt là những đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo) có thể bị bệnh, ảnh hưởng sức khỏe</p> <p>Nguy cơ thiếu nước sinh hoạt</p>	<p>Trung bình</p> <p>Thấp</p>

			<p>thông nâng cao nhận thức hàng năm</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số có quan niệm nước sạch của các nhà máy được lấy từ sông nên có thể mất vệ sinh</p>			
Bão – Lụt	Thanh Xuân	347	<p><b>Cơ sở vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thiếu kiên cố 60 căn, nhà bán kiên cố 116 căn</li> <li>- Đường đất, dễ ngập úng: 0,9 km</li> <li>- Nhà vệ sinh tạm bợ: 88</li> <li>- Hộ nghèo: 23 hộ</li> <li>- cận nghèo: 26 hộ</li> <li>- Số người già: 188 – 122 là nữ</li> <li>- Người khuyết tật: 33</li> <li>- Trẻ em dưới 5 tuổi: 130, trẻ em từ 5-16 tuổi: 147</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 10</li> <li>- Hộ đơn thân: 6</li> <li>- Số hộ có phụ nữ là chủ hộ: 41</li> <li>- 2 km kênh mương chưa kiên cố.</li> <li>- 4 hộ chưa có nhà vệ sinh.</li> <li>- 20 cột điện xuống cấp, chưa kiên cố</li> <li>- Nhà văn hoá thôn ở hiện trạng bán kiên cố, không an toàn để tránh trú bão</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội cứu hộ: có 10 người, nhưng không được tập huấn/huấn luyện thường xuyên do thay đổi nhân sự.</li> </ul> <p><b>Kinh nghiệm, thái độ, kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có ý thức chấp hành vệ sinh công cộng, còn có tình trạng vứt rác bừa bãi</li> <li>- 50% người dân trong thôn không biết bơi</li> </ul>	<p><b>Cơ sở vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 165</li> <li>- Đường: 3,1</li> <li>- Hệ thống thông tin: 7 cái loa hoạt động tốt. 100% người dân được nghe thông tin cảnh báo từ loa truyền thanh của xã, thôn.</li> <li>- 95% số hộ có tivi</li> <li>- 80% có điện thoại di động.</li> <li>- 40% số hộ tiếp cận internet.</li> <li>- 279 hộ có giếng khoan.</li> <li>- 58 cột điện kiên cố và 8.816m dây điện chắc chắn.</li> <li>- Có một trạm điện.</li> <li>- Đường tỉnh lộ, huyện lộ kiên cố; 1.200 m</li> <li>- Cầu kiên cố 5 cái.</li> <li>- 5 công giao thông kiên cố</li> <li>- 1 km kênh mương kiên cố</li> <li>- Nhà vệ sinh: 255</li> <li>- Hộ giàu – khá: 70</li> <li>- Hệ thống thoát nước thải: 0,8km</li> <li>- Phương tiện có thể huy động sơ tán: 2, ô tô</li> <li>- Địa điểm neo đậu tàu thuyền: 1</li> <li>- Các cửa hàng thuốc: 2</li> <li>- Số cửa hàng lương thực trên địa bàn: 1</li> <li>- Các công trình kiên cố có thể sơ tán: Trường mầm non, Trường THCS, Trường tiểu học, Trạm y tế, trụ sở UBND xã.</li> <li>- 1 Trạm bơm tưới, tiêu hoạt động tốt</li> <li>- Đê: 0,8km chạy qua địa bàn xã, bảo vệ cộng đồng khi có bão, song to</li> <li>- Số hộ có hầm Biogas: 4</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p>	-Người có thể bị chết, bị thương và dịch bệnh	Cao

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội cứu hộ: có 10 người, có kỹ năng sơ cấp cứu?!</li> <li>- Công ty thu gom rác thải 2 lần/tuần.</li> <li>- Nhân viên y tế thôn: 1</li> <li>- Tổ chức vệ sinh môi trường 1 lần/tháng.</li> </ul> <p><b>Kinh nghiệm, thái độ, kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc chấp hành vệ sinh gia đình, nơi công cộng:</li> <li>- Số người biết bơi: 50%</li> <li>- Đa số người dân có kiến thức tốt về nước sạch, vệ sinh, môi trường:</li> <li>- Đa số người/hộ chấp hành/hợp tác với chính quyền khi có bão, lụt.</li> </ul>		
Rét đậm, rét hại	Thanh Xuân	347	<p><b>Cơ sở vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thiếu kiên cố 60 căn, nhà bán kiên cố 116 căn</li> <li>- Nhà vệ sinh tạm bợ: 88</li> <li>- Hộ nghèo: 23 hộ</li> <li>- cận nghèo: 26 hộ</li> <li>- Số người già: 188 – 122 là nữ</li> <li>- Người khuyết tật: 33</li> <li>- Trẻ em dưới 5 tuổi: 130, trẻ em từ 5-16 tuổi: 147</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 10</li> <li>- Hộ đơn thân: 6</li> <li>- Số hộ có phụ nữ là chủ hộ: 41</li> <li>- 4 hộ chưa có nhà vệ sinh.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động tuyên truyền của các đoàn thể chưa kịp thời.</li> <li>- Năng lực tổ chức truyền thông còn hạn chế.</li> <li>- Thiếu kinh phí cho hoạt động truyền thông thường xuyên.</li> <li>- Chưa có chương trình hành động cụ thể cho việc truyền thông nâng cao nhận thức hàng năm</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Người dân chủ quan với tình hình rét hại, vẫn tiến hành lao động sản xuất trên đồng ruộng</p>	<p><b>Cơ sở vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống thông tin: 7 cái loa hoạt động tốt. 100% người dân được nghe thông tin cảnh báo từ loa truyền thanh của xã, thôn.</li> <li>- 95% số hộ có tivi</li> <li>- 80% có điện thoại di động.</li> <li>- 40% số hộ tiếp cận internet.</li> <li>- Hộ giàu – khá: 70</li> <li>- Các cửa hàng thuốc: 2</li> <li>- Số cửa hàng lương thực trên địa bàn: 1</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <p>Đài phát thanh phát tin truyền thông về các biện pháp chống rét cho người; và các đoàn thể tổ chức các buổi truyền thông nâng cao nhận thức cho hội viên</p> <p><b>Kinh nghiệm, thái độ, kỹ năng:</b></p> <p>Đa số hộ có kiến thức tốt về phòng tránh dịch bệnh trong mùa rét. Chủ động theo dõi diễn biến của thiên tai.</p>	<p>Người già, trẻ em (đặc biệt là những đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo) có thể bị bệnh, ảnh hưởng sức khỏe</p>	Trung bình

			vào những ngày rét hại chưa có biện pháp hiệu quả khi có tình huống xảy ra.			
Hạn hán	Thôn Thanh Xuân	347	<p><b>Cơ sở vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ nghèo: 23 hộ</li> <li>- cận nghèo: 26 hộ</li> <li>- Số người già: 188 – 122 là nữ</li> <li>- Người khuyết tật: 33</li> <li>- Trẻ em dưới 5 tuổi: 130, trẻ em từ 5-16 tuổi: 147</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 10</li> <li>- Hộ đơn thân: 6</li> <li>- Số hộ có phụ nữ là chủ hộ: 41</li> <li>- Tỷ lệ hộ sử dụng nước máy thấp (17/347 hộ)</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động tuyên truyền của các đoàn thể chưa kịp thời.</li> <li>- Năng lực tổ chức truyền thông còn hạn chế.</li> <li>- Thiếu kinh phí cho hoạt động truyền thông thường xuyên.</li> <li>- Chưa có chương trình hành động cụ thể cho việc truyền thông nâng cao nhận thức hàng năm</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Người dân chủ quan với tình hình rét hại, vẫn tiến hành lao động sản xuất trên đồng ruộng vào những ngày rét hại chưa có biện pháp hiệu quả khi có tình huống xảy ra.</p>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 279 hộ có giếng khoan, 17 hộ đã sử dụng nước máy.</li> <li>- Hệ thống thông tin: 7 cái loa hoạt động tốt. 100% người dân được nghe thông tin cảnh báo từ loa truyền thanh của xã, thôn.</li> <li>- 95% số hộ có tivi</li> <li>- 80% có điện thoại di động.</li> <li>- 40% số hộ tiếp cận internet.</li> </ul> <p><b>Tổ chức, xã hội.</b></p> <p>Đài truyền thanh của xã liên tục cập nhật thông tin về thiên tai. Tuyên truyền người dân tiết kiệm nước và giữ vệ sinh môi trường, cá nhân.</p> <p>Nhân dân có tinh thần tương trợ lẫn nhau, chia sẻ nguồn nước khi có hạn hán, nắng nóng</p> <p><b>Nhận thức/kinh nghiệm:</b></p> <p>Đa số người dân có ý thức và kinh nghiệm tốt về bảo vệ sức khỏe mùa nắng nóng. Biết sử dụng các thức phẩm có tính mát để sử dụng chống nóng trong mùa nắng nóng. Có ý thức tiết kiệm, sử dụng nước hợp lý.</p>	<p>Người già, trẻ em (đặc biệt là những đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo) có thể bị bệnh, ảnh hưởng sức khỏe</p> <p>Nguy cơ thiếu nước sinh hoạt</p>	<p>Trung bình</p> <p>Thấp</p>



2. Hạ tầng công cộng

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/BĐKH H	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão lụt	An Lạc	360	<p><b>*Vật chất .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cột điện chưa kiên cố là 15 cột</li> </ul> <p>Đường dây điện không kiên cố 2.400km .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Cột điện hỏng yếu 8 cột .</li> <li>-Đường dây sau công tơ vào các hộ gia đình chưa đảm bảo an toàn khoảng 14.000m .</li> <li>- Số km đường thuộc vùng trung, thấp: 0,8km</li> <li>- 1.000m đê đã được xây dựng xuống cấp</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>Thôn chưa có Cơ chế, quy định quản lý bảo hành, bảo trì các công trình. Chưa có Nội quy sử dụng các công trình: Hoạt động tuyên truyền để nâng cao ý thức bảo vệ các công trình đôi lúc còn hình thức, không thường xuyên</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Nhận thức của một bộ phận nhân dân về bảo vệ công trình công cộng còn hạn chế ‘</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>Đường bê tông nội đồng kiên cố 2,35 km .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 trạm biến thế</li> <li>- đường liên xã 4,7km.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Có các đoạn đường tự quản do các chi hội quản lý</li> </ul> <p>Hội phụ nữ đoạn đường thôn xóm gồm 500m ,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hội nông dân 300m đường thôn xóm .</li> <li>-Cựu chiến binh 500m .</li> <li>-Có 1km đường tỉnh lộ 23 .</li> </ul> <p><b>Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số người dân có ý thức tốt về bảo vệ các công trình công cộng</p>	<p>Đường giao thông nội đồng có thể bị hư hỏng, xuống cấp.</p> <p>Có thể bị mất điện khi có bão, lụt</p> <p>Nguy cơ vỡ đê khi có mưa, lụt</p>	<p>Cao</p> <p>Cao</p> <p>Trung bình</p>
Bão lụt	Trung Thượng	279	<p><b>*Vật chất .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Cột điện chưa kiên cố là 109 cột .</li> </ul> <p>Đường dây điện không kiên cố 4,9km .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Cột điện hỏng yếu 5 cột .</li> <li>-Đường dây sau công tơ vào các hộ gia đình chưa đảm bảo an toàn khoảng 1000m .</li> <li>- Kênh mương không kiên cố</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-3 trạm biến thế</li> <li>- Có 1km đường tỉnh lộ 23 .</li> </ul> <p>Đường bê tông nội đồng kiên cố 2,35 km .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Giao thông thủy lợi đê kiên cố 0,8 km .</li> <li>- Trường Trung học và tiểu</li> </ul>	<p>Đường giao thông nội đồng có thể bị hư hỏng, xuống cấp.</p> <p>Có thể bị mất điện khi có bão, lụt</p>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>



Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BĐKH H	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p>3,5km</p> <p>- Số km đường thuộc vùng trung, thấp: 1,8km</p> <p>- 400m đê chưa được xây dựng, thường xuyên ngập sâu khi có lụt. gây khó khăn công tác cứu hộ, tê liệt giao thông lánh nạn của các hộ dân sống ngoài đê.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>- Thôn chưa có Cơ chế, quy định quản lý bảo hành, bảo trì các công trình.</p> <p>- Chưa có Nội quy sử dụng các công trình:</p> <p>- Hoạt động tuyên truyền để nâng cao ý thức bảo vệ các công trình đôi lúc còn hình thức, không thường xuyên</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Nhận thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế.</p>	<p>học kiên cố.</p> <p>- Trụ sở UBND xã kiên cố nằm trên địa bàn thôn,</p> <p>- Trạm y tế có 12 phòng bệnh kiên cố nằm trên địa bàn thôn.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>- Có các đoạn đường tự quản do các chi hội quản lý</p> <p>Hội phụ nữ đoạn đường thôn xóm gồm 500m ,</p> <p>- Hội nông dân 300m đường thôn xóm .</p> <p>- Cựu chiến binh 500m .</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số người dân có ý thức tốt về bảo vệ các công trình công cộng.</p>		
<b>Bão lụt</b>	<b>Đông hòa</b>	<b>210</b>	<p><b>*Vật chất .</b></p> <p>-Cột điện chưa kiên cố là 10 cột.</p> <p>Đường dây điện không kiên cố 1440m km .</p> <p>-0,7km đường đất</p> <p>- Nhà văn hoá thôn chưa được kiên cố.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>- Thôn chưa có Cơ chế, quy định quản lý bảo hành, bảo trì các công trình.</p> <p>- Chưa có Nội quy sử dụng các công trình:</p> <p>- Hoạt động tuyên truyền để nâng cao ý thức bảo vệ các công trình đôi lúc còn hình thức, không thường xuyên</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>-Nhận thức của một bộ phận</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>Cột điện kiên cố: 25</p> <p>Đường thôn, xã 5km kiên cố, bê tông/nhựa hoá.</p> <p>- Đường bê tông nội đồng kiên cố 2,4 km .</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>-Có các đoạn đường tự quản do các chi hội quản lý</p> <p>đường thôn xóm gồm 1,9km</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số người dân có ý thức tốt về bảo vệ các công trình công cộng</p>	<p>Đường giao thông nội đồng có thể bị hư hỏng, xuống cấp.</p> <p>Nhà văn hoá thôn có thể bị hư hại.</p> <p>Có thể bị mất điện khi có bão, lụt</p>	<p>Trung bình</p> <p>Cao</p>

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BĐKH H	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			nhân dân còn hạn chế.			
Bão lụt	Thanh Xuân	347	<p><b>*Vật chất .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Cột điện chưa kiên cố là 20 cột.</li> <li>Đường dây điện không kiên cố 3.040m .</li> <li>-Cột điện hỏng yếu 2 cột</li> <li>-Đường dây sau công tơ vào các hộ gia đình chưa đảm bảo an toàn khoảng 900m .</li> <li>- Số km đường thuộc vùng trung, thấp: 1,8km; 0,9 km đường thôn và được nội đồng đang là đường đất.</li> <li>Nhà văn hoá thôn còn ở tình trạng bán kiên cố.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn chưa có Cơ chế, quy định quản lý bảo hành, bảo trì các công trình.</li> <li>- Chưa có Nội quy sử dụng các công trình: giao thông, kênh mương</li> <li>- Hoạt động tuyên truyền để nâng cao ý thức bảo vệ các công trình đôi lúc còn hình thức, không thường xuyên</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nhận thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, chưa chấp hành nội quy, quy chế của thôn, xã.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-1 Trạm biến thế hoạt động tốt</li> <li>-1 Đường tỉnh lộ 510b chất lượng tốt</li> <li>- Giao thông thủy lợi đê kiên cố 0,8 km .</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có các đoạn đường tự quản do các chi hội quản lý</li> <li>Hội phụ nữ đoạn đường thôn xóm gồm 500m,</li> <li>Hội nông dân 300m đường thôn xóm .</li> <li>- Cựu chiến binh 500m</li> <li>- Có 1km đường tỉnh lộ 23 .</li> <li>Đường bê tông nội đồng kiên cố 0 km .</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đa số người dân có ý thức tốt về bảo vệ các công trình công cộng</li> </ul>	<p>Cột điện có thể bị gãy đổ khi có bão.</p> <p>Đường giao thông có thể bị hư hại.</p> <p>Nhà văn hoá thôn bị hư hỏng.</p> <p>Có thể bị mất điện khi có bão, lụt</p>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>

### 3. Công trình Thuỷ lợi

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung)
---------------------	----------	------------	--------	-----------------------	-----------	---------------------------

						bình)
Bão lụt	An lạc	360	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-3km kênh mương chưa kiên cố .</li> <li>- 9 cống thủy lợi bán kiên cố .</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>Có lúc hoạt động chưa nhạy bén kịp thời. Thường xuyên thay đổi lực lượng do đi làm ăn xa, phải thay đổi nhân sự.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Một số tuyến kênh xương cá đất 1 lúa một màu đã được nhân dân có ý kiến nhưng chưa được giải quyết .</li> <li>Một số người dân ý thức kém, vữa rác xuống kênh làm tắc dòng chảy</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2km kênh kiên cố</li> <li>- 3 cống thủy lợi kiên cố .</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Huy động các đoàn thể chính trị xã hội nạo vét kênh mương một năm 4 lần .</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số người dân có ý thức bảo vệ các công trình thủy lợi</p>	<p>Kênh mương bị hư hại, xuống cấp.</p> <p>Nguy cơ cao không tiêu được nước nước khi có lụt</p>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>
Hạn hán	An lạc	360	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 km kênh mương chưa kiên cố .</li> <li>- 9 cống thủy lợi bán kiên cố .</li> <li>- Một số tuyến kênh để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp chưa được nạo vét là tuyến kênh trường phụ.</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai trò của các tổ chức đoàn thể chưa vận động hội viên tham gia làm thủy lợi khi được điều động .</li> <li>- Trong việc lãnh chỉ đạo khi hạn hán còn hạn chế .-</li> <li>- Vai trò trách nhiệm của</li> </ul>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2km kênh kiên cố</li> <li>- 3 cống thủy lợi kiên cố</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền của các đoàn thể tích cực kịp thời bằng nhiều hình thức .</li> <li>- Duy tu thường xuyên các đoạn đường bị hư hỏng .</li> <li>- Hợp tác xã nông nghiệp tổ chức bơm nước kịp thời đảm bảo tưới tiêu cho đồng ruộng.</li> </ul> <p><b>Kinh nghiệm, thái độ, hành vi:</b></p> <p>Đa số người dân có ý thức bảo vệ các công trình thủy lợi.</p>	<p>Kênh mương bị hư hại, xuống cấp.</p>	<p>Trung bình</p>

			<p>HTX dịch vụ trong việc điều hành, điều tiết nước phục vụ cho nông nghiệp có lúc có việc chưa kịp thời. Việc thay thế các công bị hư hỏng có thời điểm chưa kịp thời.</p> <p><b>Kinh nghiệm, thái độ, hành vi:</b></p> <p>Một số người dân ý thức kém, vữa rác xuống kênh làm tắc dòng chảy</p>			
Bão lụt	Trung Thượng	279	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>-3 km kênh mương chưa kiên cố .</p> <p>-6 công thủy lợi bán kiên cố .</p> <p>-3 cái cầu giao thông nội đồng yếu .</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>- Lực lượng canh đê Có lúc hoạt động chưa nhạy bén kịp thời. Thường xuyên thay đổi lực lượng do đi làm ăn xa, phải thay đổi nhân sự.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>-Một số tuyến kênh xương cá đất 1 lúa một màu đã được nhân dân có ý kiến nhưng chưa được giải quyết .</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- 0,8km đê kiên cố</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>-Huy động các đoàn thể chính trị xã hội nạo vét kênh mương một năm 4 lần .</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số người dân có ý thức bảo vệ các công trình thủy lợi,</p> <p>-Tuyên truyền vận động nhân dân có ý thức trong chăn nuôi không thải chất thải chăn nuôi trực tiếp ra kênh mương để bảo vệ môi trường.</p>	<p>Kênh mương bị hư hại, xuống cấp.</p> <p>Nguy cơ cao không tiêu được nước nước khi có lụt</p>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>
Hạn hán	Trung Thượng	279	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>-3 km kênh mương chưa kiên cố .</p> <p>-6 công thủy lợi bán kiên cố .</p> <p>-3 cái cầu giao thông nội đồng yếu .</p> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- 0,8km đê kiên cố</p> <p><b>Tổ chức, xã hội.</b></p> <p>- Chi cục đê điều chỉ đạo điều tiết nước.</p> <p>- HTX điều tiết nước chống hạn.</p> <p>- Nhân dân có máy bơm chủ động đưa nước vào ruộng</p>	<p>Kênh mương bị hư hại, xuống cấp.</p>	<p>Thấp</p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương chưa được thường xuyên nạo vét.</li> <li>- HTX điều tiết nước chưa kịp thời.</li> <li>- Công tác tuyên truyền chủ động chống hạn chưa cao.</li> </ul> <p><b>Nhận thức/kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ dân chưa chủ động tham gia nạo vét kênh mương</p>	<p><b>Nhận thức/kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân chủ động nạo vét mương.</li> </ul> <p>Có tinh thần đoàn kết, hỗ trợ nhau đưa nước về ruộng.</p>		
Bão lụt	Đông Hòa	210	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương không kiên cố 1,8km</li> <li>-3 công thủy lợi chưa kiên cố.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>Tổ phản ứng nhanh có lúc hoạt động chưa nhạy bén kịp thời. Thường xuyên thay đổi lực lượng do đi làm ăn xa, phải thay đổi nhân sự.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Một số tuyến kênh xương cá đất 1 lúa một màu đã được nhân dân có ý kiến nhưng chưa được giải quyết .</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>Kênh mương kiên cố 1,2km.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Công thủy lợi kiên cố: 3 cái.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Huy động các đoàn thể chính trị xã hội nạo vét kênh mương một năm 4 lần .</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số người dân có ý thức bảo vệ các công trình thủy lợi</p>	<p>Kênh mương bị hư hại, xuống cấp.</p> <p>Nguy cơ cao không tiêu được nước nước khi có lụt</p>	Trung bình

Hạn Hán	Đông Hoà	210	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương kiên cố 1,8km</li> <li>-3 công thủy lợi chưa kiên cố</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương chưa được thường xuyên nạo vét.</li> <li>- HTX điều tiết nước chưa kịp thời.</li> <li>- Công tác tuyên truyền chủ động chống hạn chưa cao.</li> </ul> <p><b>Nhận thức/kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ dân chưa chủ động tham gia nạo vét kênh mương.</p> <p>Không chủ động giữ nước trên đồng ruộng vào những thời điểm cần thiết</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>Kênh mương kiên cố 1,2km.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Công thủy lợi kiên cố: 3 cái</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Huy động các đoàn thể chính trị xã hội nạo vét kênh mương một năm 4 lần .</li> </ul> <p>Các đoàn thể trong thôn tích cực phối hợp với thôn trưởng tổ chức dẫn nước tưới để gieo cấy.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số người dân có ý thức bảo vệ các công trình thủy lợi</p>	Kênh mương bị hư hại, xuống cấp.	Thấp
Bão lụt	Thanh xuân	347	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1km kênh mương chưa kiên cố .</li> <li>-4 công thủy lợi bán kiên cố .</li> <li>-3 cái cầu giao thông nội đồng yếu.</li> <li>- Các tuyến kênh mương chạy qua địa bàn thôn có địa hình trũng thấp.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>Tổ phản ứng nhanh có lúc hoạt động chưa nhạy bén kịp thời. Thường xuyên thay đổi lực lượng do đi làm ăn xa, phải thay đổi nhân sự.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>-Một số tuyến kênh xương cá đất 1 lúa một màu đã được nhân dân có ý kiến nhưng chưa được giải quyết .</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hệ thống kênh mương kiên cố 1km .</li> <li>- 4 công thủy lợi kiên cố .</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Huy động các đoàn thể chính trị xã hội nạo vét kênh mương một năm 4 lần .</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số người dân có ý thức bảo vệ các công trình thủy lợi</p>	Kênh mương bị hư hại, xuống cấp.  Nguy cơ cao không tiêu được nước nước khi có lụt	Cao  Cao

Hạn hán	Thanh Xuân	347	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 km kênh mương chưa kiên cố.</li> <li>- Một số tuyến kênh để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp chưa được nạo vét là tuyến kênh Mã Chanh .</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai trò của các tổ chức đoàn thể chưa vận động hội viên tham gia làm thủy lợi khi được điều động .</li> <li>- Trong việc lãnh chỉ đạo khi hạn hán còn hạn chế .-</li> </ul> <p><b>Kinh nghiệm, thái độ, hành vi:</b></p> <p>HTX nông nghiệp thay thế các công bị hư hỏng có thời điểm chưa kịp thời.</p>	<p><b>Vật chất</b></p> <p>Hệ thống kênh mương kiên cố 1km .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4 cống thủy lợi kiên cố .</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền của các đoàn thể tích cực kịp thời bằng nhiều hình thức .</li> <li>- Duy tu thường xuyên các đoạn đường bị hư hỏng .</li> <li>- Hợp tác xã nông nghiệp tổ chức bơm nước kịp thời đảm bảo tưới tiêu cho đồng ruộng.</li> </ul> <p><b>Kinh nghiệm, thái độ, hành vi:</b></p> <p>Đa số người dân có ý thức bảo vệ các công trình thủy lợi. Xây dựng các loại công trình dự trữ nước như: Đào giếng khoan, giếng khơi.</p>	Kênh mương bị hư hại, xuống cấp.	Cao
---------	------------	-----	---	--	----------------------------------	-----

4. Nhà ở

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão – Lụt	An Lạc	360	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 13 nhà thiếu kiên cố</li> <li>Nhà bán kiên cố 122 hộ .</li> <li>- 23 Hộ nghèo:</li> <li>- 35 Cận nghèo</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung thường xuyên đi làm ăn xa thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ neo đơn.</li> <li>- Chưa quan tâm đầu tư trang thiết bị cứu hộ cứu nạn và tập huấn nghiệp vụ.</li> <li>- Chính sách hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, các đối tượng yếu thế trong xã hạn chế, triển khai chậm, định mức thấp.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động chằng chống, gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai.</p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 215 hộ nhà kiên cố trong đó có một số nhà kiên cố là điểm để sơ tán người dân</li> <li>280 hộ có giếng khoan, giếng đào</li> <li>167 hộ có bể chứa nước</li> <li>128 hộ có nhà vệ sinh hợp vệ sinh.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã đã hoàn thành thực hiện chương trình nông thôn mới, nên có thể vận dụng nhiều nguồn hỗ trợ để đầu tư xây dựng nhà cho các hộ khó khăn</li> <li>- Có phân công đội xung kích gồm 67 đồng chí xuống giúp đỡ chèn chống nhà cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ đơn thân.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số hộ dân có kinh nghiệm chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai.</p> <p>Có ý thức tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư khi có thiên tai xảy ra.</p>	Nhà đơn sơ, không kiên cố bị hư hỏng, xuống cấp, tóc mái. Các hộ vùng trũng thấp có nguy cơ bị ngập.	Cao
Bão – Lụt	Trung Thượng	279	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ở vùng trũng, thấp, có 2 hộ có nguy cơ ngập lụt cao, nhưng không có quỹ đất để di dời, có 30 thiếu kiên cố.</li> <li>Nhà bán kiên cố 98 hộ .</li> <li>-13 Hộ nghèo:</li> <li>-16 Cận nghèo</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 163 hộ nhà kiên cố trong đó có một số nhà kiên cố là điểm để sơ tán người dân</li> <li>155 hộ có giếng khoan, giếng đào</li> <li>74 hộ dùng nước sạch</li> <li>258 hộ có bể chứa nước</li> <li>194 hộ có nhà vệ sinh hợp vệ sinh.</li> </ul>	Nhà không kiên cố bị hư hỏng, xuống cấp, tóc mái. Các hộ vùng trũng thấp có	Cao



Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/ BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p>-Đội phản ứng nhanh thường xuyên đi làm ăn xa thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ neo đơn.</p> <p>-Chưa quan tâm đầu tư trang thiết bị cứu hộ cứu nạn và tập huấn nghiệp vụ thường xuyên.</p> <p>- Xã đã chưa hoàn thành thực hiện chương trình nông thôn mới, nên chưa thể vận dụng nhiều nguồn hỗ trợ để đầu tư xây dựng nhà cho các hộ khó khăn .</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b> Một số hộ dân còn chủ quan, không thường xuyên chưa chủ động chằng chống, gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai.</p>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b> - Có phân công đội phản ứng nhanh gồm 15 đồng chí xuống giúp đỡ chèn chống nhà cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ đơn thân.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b> Đa số hộ dân có kinh nghiệm chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai. Có ý thức tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư khi có thiên tai xảy ra.</p>	nguy cơ bị ngập.	
Bão – Lụt	Đông hòa	210	<p><b>* Vật chất</b> - 1 hộ nhà đơn sơ Nhà thiếu kiên cố 20 hộ . 18 Hộ nghèo: -25 Cận nghèo</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b> -Đội xung thường xuyên đi làm ăn xa thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ neo đơn.</p> <p>- Chính sách hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, các đối tượng yếu thế trong xã hạn chế, triển khai chậm, định mức thấp.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b> Một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động chằng chống, gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai.</p>	<p><b>* Vật chất</b> - Có 102 hộ nhà kiên cố trong đó có một số nhà kiên cố là điểm để sơ tán người dân</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b> - 3 hộ được tổ chức GCF hỗ trợ làm nhà tránh trú bão - Các tổ chức trong thôn ủng hộ ngày công</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b> Đa số hộ dân có kinh nghiệm chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai. Có ý thức tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư khi có thiên tai xảy ra.</p>	Nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố, bán kiên cố bị hư hỏng, xuống cấp, tốc mái.	Trung bình
Bão – Lụt	Thanh Xuân	347	<p><b>* Vật chất</b> - Ở vùng trũng, thấp, có 61 hộ sát ven biển có nguy cơ bị nước biển dâng cao nhưng không có quỹ đất để di dời, có 1 nhà đơn sơ. Nhà bán kiên cố 116 nhà thiếu kiên cố 60.</p> <p>- 23 Hộ nghèo: - 26 Cận nghèo</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p>	<p><b>* Vật chất</b> - Có 165 hộ nhà kiên cố trong đó có một số nhà kiên cố là điểm để sơ tán người dân 279 hộ có giếng khoan, giếng đào 167 hộ có bể chứa nước 255 hộ có nhà vệ sinh hợp vệ sinh.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b> - Xã đã hoàn thành thực hiện</p>	Nhà đơn sơ, không kiên cố bị hư hỏng, xuống cấp, tốc mái. Các hộ vùng trũng	Cao

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/ BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p>-Đội xung thường xuyên đi làm ăn xa thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ neo đơn.</p> <p>-Chưa quan tâm đầu tư trang thiết bị cứu hộ cứu nạn và tập huấn nghiệp vụ .</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động chằng chống, gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai.</p>	<p>chương trình nông thôn mới, nên có thể vận dụng nhiều nguồn hỗ trợ để đầu tư xây dựng nhà cho các hộ khó khăn</p> <p>- Có phân công đội xung kích gồm 50 đồng chí xuống giúp đỡ chèn chống nhà cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ đơn thân.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số hộ dân có kinh nghiệm chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai.</p> <p>Có ý thức tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư khi có thiên tai xảy ra.</p>	thấp có nguy cơ bị ngập.	

5. Nước sạch, vệ sinh môi trường

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão Lụt	An Lạc	360	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương yếu, dễ bị tắc gây ô nhiễm môi trường: 3km (Chưa kiên cố)</li> <li>- 65% hộ dùng nước giếng khoan không hợp vệ sinh</li> <li>- 134 đang sử dụng nhà vệ sinh tạm.</li> <li>- Các cơ sở chăn nuôi thải chất thải trực tiếp ra môi trường- không qua xử lý.</li> <li>- Chưa có thùng rác công cộng</li> <li>- 204 giếng khoan trong đó một số bị ngập, ngấm nước khi có lụt</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty Môi trường không thu gom rác thường xuyên, định kỳ</li> <li>- Hệ thống tuyên nâng cao nhận thức về sức khoẻ vệ sinh môi trường chưa được thực hiện thường xuyên</li> <li>- Việc thực hiện quy chế về môi trường chưa nghiêm túc</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bón thuốc trừ sâu bừa bãi</li> <li>- Ý thức chưa tốt, còn bộ phận người dân vứt rác bừa bãi ra môi trường, xác động vật ra kênh mương.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ sử dụng nước máy 64</li> <li>- Số hộ sử dụng nhà vệ sinh hợp vệ sinh 226 (tự hoại, bán tự hoại..)</li> </ul> <p>2 km Kênh mương kiên cố, tiêu thoát tốt...</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <p>Xã đã được hỗ trợ vốn ODA về lắp đặt nước sạch đến từng hộ dân.</p> <p>Đã có đội vệ sinh môi trường thu gom rác.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm.</b></p> <p>Đa số người dân chấp hành tốt việc quản lý rác thải. Một số hộ xây dựng hầm biogas trong chăn nuôi.</p>	Môi trường bị ô nhiễm, nguồn nước dễ ô nhiễm	Cao
Bão và ngập lụt	Trung thượng	279	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 số hộ chưa có giếng khoan, phải dùng nhờ.</li> <li>- Có 85 hộ đang dùng nhà vệ sinh chưa đảm bảo hoặc nhà vệ sinh tạm</li> <li>- 03 già cả, đơn thân.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 155 giếng khoan,</li> </ul> <p>Có 155 bể chứa nước mưa</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu nước sạch.</li> <li>- Ô nhiễm</li> </ul>	Trung bình

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có điểm tập kết rác thải, người dân còn đổ ra ngoài đường.</li> <li>- Thiếu thùng rác nơi công cộng.</li> <li>- Tỷ lệ hộ dung nước máy thấp (74/279 hộ)</li> <li>- Các cơ sở chăn nuôi thải chất thải trực tiếp ra môi trường- không qua xử lý.</li> <li>- Một số khu vực nước giếng khoan không đảm bảo vệ sinh, nhiều phèn</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ thu gom rác thải thấp. Do đường liên thôn nhỏ, hẹp nên không vào thu gom đến các hộ gia đình</li> <li>- Chưa có hình thức xử phạt đối với những người vi phạm về vệ sinh môi trường.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ ý thức bảo vệ môi trường chưa cao, còn vứt rác bừa bãi làm ảnh hưởng đến môi trường.</li> <li>- Người dân tự ý vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống lòng kênh, mương .</li> <li>- Ngập lụt lâu ngày, xác súc vật chết, trôi gây ô nhiễm môi trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà vệ sinh hợp vệ sinh 194</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội thu gom rác thải.</li> <li>- Tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường.</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh môi trường</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số người dân có ý thức bảo vệ môi trường như: các công trình chăn nuôi làm lại phía sau nhà, một số hộ xây dựng hầm biogas.</p>	môi trường	
Bão Lụt	Đông Hòa	210	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương yếu, dễ bị tắc gây ô nhiễm môi trường: 1,8km (Chưa kiên cố)</li> <li>- 114 hộ dùng nước giếng khoan không hợp vệ sinh</li> <li>- 86 đang sử dụng nhà vệ sinh tạm.</li> <li>- Các cơ sở chăn nuôi thải chất thải trực tiếp ra môi trường- không qua xử lý.</li> <li>- Chưa có thùng rác công cộng</li> <li>- 15 giếng khoan bị ngập, ngấm nước khi có lụt.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty Môi trường không thu gom rác thường xuyên, định kỳ</li> <li>- Hệ thống tuyên nâng cao nhận thức về sức khoẻ vệ sinh môi trường chưa được thực hiện thường xuyên</li> <li>- Việc thực hiện quy chế về môi</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ sử dụng nước máy trong thôn là 36 hộ</li> <li>- 126 hộ sử dụng nhà vệ sinh hợp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại..)</li> <li>1,2 km Kênh mương kiên cố, tiêu thoát tốt...</li> <li>5 hộ/cơ sở chăn nuôi có hệ thống xử lý chất thải..</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đã hợp đồng với công ty thu gom xử lý rác thải, mỗi tuần thu gom 1 lần.</li> <li>-Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cũng như các hội nghị về công tác vệ sinh</li> </ul>	Môi trường bị ô nhiễm, nguồn nước dễ ô nhiễm	Trung bình

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p>trường chưa nghiêm túc</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bón thuốc trừ sâu bừa bãi</li> <li>- Ý thức chưa tốt, còn bộ phận người dân vứt rác bừa bãi ra môi trường, xác động vật ra kênh mương.</li> </ul>	<p>môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Có chính sách hỗ trợ đối với hộ chăn nuôi xây hoặc lắp bể biogas xử lý chất thải chăn nuôi.</li> <li>-Các hộ được vay vốn ngân hàng chính sách để xây dựng hệ thống nước sạch vệ sinh môi trường</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nhiều hộ tự đào hố trôn lấp rác thải.</li> <li>- Đa số có ý thức bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp</li> <li>- Một số hộ chăn nuôi có hầm biogas.</li> </ul>		
Bão Lụt	Thanh xuân	347	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương yếu, dễ bị tắc gây ô nhiễm môi trường: 1km (Chưa kiên cố)</li> <li>- 279/347 hộ dùng nước giếng khoan không hợp vệ sinh</li> <li>- Số hộ sử dụng nước máy trong thôn rất ít 17/347 hộ</li> <li>- 88 đang sử dụng nhà vệ sinh tạm.</li> <li>- Các cơ sở chăn nuôi thải chất thải trực tiếp ra môi trường- không qua xử lý.</li> <li>- Chưa có thùng rác công cộng</li> <li>- số giếng khoan bị ngập, ngấm nước khi có lụt:</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty Môi trường không thu gom rác thường xuyên, định kỳ</li> <li>- Hệ thống tuyên nâng cao nhận thức về sức khoẻ vệ sinh môi trường chưa được thực hiện thường xuyên</li> <li>- Việc thực hiện quy chế về môi trường chưa nghiêm túc</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bón thuốc trừ sâu bừa bãi</li> <li>- Ý thức chưa tốt, còn bộ phận người dân vứt rác bừa bãi ra môi trường, xác động vật ra kênh mương.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ sử dụng nước máy 17</li> <li>- Số hộ sử dụng nhà vệ sinh hợp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại..): 255</li> <li>1 km Kênh mương kiên cố, tiêu thoát tốt...</li> <li>số hộ/cơ sở chăn nuôi có hệ thống xử lý chất thải..</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đã hợp đồng với công ty thu gom xử lý rác thải, mỗi tuần thu gom 1 lần.</li> <li>-Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cũng như các hội nghị về công tác vệ sinh môi trường.</li> <li>-Có chính sách hỗ trợ đối với hộ chăn nuôi xây hoặc lắp bể biogas xử lý chất thải chăn nuôi.</li> <li>-Các hộ được vay vốn ngân hàng chính sách để xây dựng hệ thống nước sạch vệ sinh môi trường</li> </ul>	Môi trường bị ô nhiễm, nguồn nước dễ ô nhiễm	Cao

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
				<p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nhiều hộ tự đào hố trôn lấp rác thải.</li> <li>- Đa số có ý thức bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp</li> <li>- Một số hộ chăn nuôi có hầm biogas.</li> </ul>		

## 6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão lụt	An Lạc		<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trạm y tế thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước trong thiên tai .</li> <li>-Sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: sốt xuất huyết, đường ruột, mắt đỏ, ngoài da, phụ khoa.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế thôn thiếu trang thiết bị bảo hộ khi trợ giúp người dân trong thiên tai.</li> <li>- Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.</li> <li>- Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường</li> <li>Chưa thường xuyên tổ chức khơi thông cống rãnh, phun thuốc diệt muỗi và côn trùng</li> <li>- Phun thuốc khử trùng sau thiên tai chưa kịp thời.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Còn một bộ phận người dân thiếu kiến thức về thực phẩm an toàn.</li> <li>- Chưa mua thuốc theo đơn bác sĩ, còn tự ý đi mua ở ngoài.</li> <li>- Chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có biểu hiện mới đi khám.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có một trạm y tế xã kiên đạt chuẩn nông thôn mới. có 12 phòng bệnh và làm việc</li> <li>-Có một số cơ thuốc dự phòng cho thiên tai,hàng năm không có dịch bệnh xảy ra</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêm phòng vắc xin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ 2 lần trên năm.</li> <li>- Có y tế thôn được đào tạo cơ bản .</li> <li>- Định kỳ tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường thường xuyên.</li> <li>- Truyền truyền về chăm sóc sức khỏe, VSMT.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân đã đến khám bệnh ở trạm y tế.</li> <li>- 100 % người dân tham gia bảo hiểm y tế.</li> <li>- Một số hộ dân thường xuyên</li> </ul>	<p>Người nghèo, người già neo đơn, trẻ em, phụ nữ nghèo có nguy cơ nhiễm bệnh trong và sau thiên tai.</p>	Trung bình

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/BĐ KH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
				đi khám và kiểm tra sức khỏe định kỳ.		
Bão Lụt	Trung Thợng		<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước trong thiên tai .</li> <li>- Thiếu nước sạch dung trong sinh hoạt dễ bị mắc các bệnh tiêu chảy và ngoài da .</li> <li>-Sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: sốt xuất huyết, đường ruột, mắt đỏ, ngoài da, phụ khoa .</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.</li> <li>- Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường</li> <li>Chưa thường xuyên tổ chức khai thông cống rãnh, phun thuốc diệt muỗi và côn trùng</li> <li>- Phun thuốc khử trùng sau thiên tai chưa kịp thời.</li> <li>- Cán bộ y tế thôn thiếu trang thiết bị bảo hộ khi trợ giúp người dân trong thiên tai.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân thiếu kiến thức về thực phẩm an toàn.</li> <li>- Chưa mua thuốc theo đơn bác sĩ, còn tự ý đi mua ở ngoài.</li> <li>- Chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có biểu hiện mới đi khám.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Có một trạm y tế xã kiên cố đạt chuẩn nông thôn mới</li> <li>-Có một số cơ thuốc dự phòng cho thiên tai,hàng năm không có dịch bệnh xảy ra</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêm phòng vắc xin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ 2 lần trên năm .</li> <li>- Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường thường xuyên.</li> <li>- Truyền truyền về chăm sóc sức khỏe, VSMT.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân đã đến khám bệnh ở trạm y tế.</li> <li>- 100 % người dân tham gia bảo hiểm y tế.</li> <li>- Nhân dân thường xuyên đi khám và kiểm tra sức khỏe định kỳ.</li> </ul>	<p>Người nghèo, người già neo đơn, trẻ em, phụ nữ nghèo có nguy cơ nhiễm bệnh trong và sau thiên tai.</p>	Trung bình
Bão lụt	Đông Hòa	210	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước trong thiên tai .</li> <li>- Thiếu nước sạch dung trong sinh hoạt dễ bị mắc các bệnh tiêu chảy và ngoài da .</li> <li>-Sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: sốt xuất huyết, đường ruột, mắt đỏ, ngoài da, phụ khoa .</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.</li> <li>- Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Có một trạm y tế xã kiên cố đạt chuẩn nông thôn mới</li> <li>-Có một số cơ thuốc dự phòng cho thiên tai,hàng năm không có dịch bệnh xảy ra</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêm phòng vắc xin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ 2 lần trên năm.</li> <li>- Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ</li> </ul>	<p>Người nghèo, người già neo đơn, trẻ em có nguy cơ nhiễm bệnh trong và sau thiên tai.</p> <p>Nguy cơ ô nhiễm môi</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>



Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BD KH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p>Chưa thường xuyên tổ chức khơi thông cống rãnh, phun thuốc diệt muỗi và côn trùng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phun thuốc khử trùng sau thiên tai chưa kịp thời.</li> <li>- Cán bộ y tế thôn thiếu trang thiết bị bảo hộ khi trợ giúp người dân trong thiên tai.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân thiếu kiến thức về thực phẩm an toàn.</li> <li>- Chưa mua thuốc theo đơn bác sĩ, còn tự ý đi mua ở ngoài.</li> <li>- Chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có biểu hiện mới đi khám.</li> </ul>	<p>sinh môi trường thường xuyên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Truyền truyền về chăm sóc sức khỏe, VSMT.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân đã đến khám bệnh ở trạm y tế.</li> <li>- 100 % người dân tham gia bảo hiểm y tế.</li> <li>- Nhân dân thường xuyên đi khám và kiểm tra sức khỏe định kỳ.</li> </ul>	trường.	
Bão lụt	Thanh xuân	347	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trạm y tế xa khu dân cư 0.8km .</li> <li>- Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước trong thiên tai .</li> <li>- Thiếu nước sạch dung trong sinh hoạt dễ bị mắc các bệnh tiêu chảy và ngoài da .</li> <li>-Sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: sốt xuất huyết, đường ruột, mắt đỏ, ngoài da, phụ khoa .</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.</li> <li>- Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường</li> <li>- Phun thuốc khử trùng sau thiên tai chưa kịp thời.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân thiếu kiến thức về thực phẩm an toàn.</li> <li>- Chưa mua thuốc theo đơn bác sĩ, còn tự ý đi mua ở ngoài.</li> <li>- Chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có biểu hiện mới đi khám.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Có một trạm y tế xã kiên cố tại thôn Trung Thượng</li> <li>- Có 1 y tế thôn.</li> <li>-Có một số cơ thuốc dự phòng cho thiên tai,hàng năm không có dịch bệnh xảy ra</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêm phòng vắc xin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ 2 lần trên năm .</li> <li>- Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi 2 lần trên tuần.</li> <li>- Truyền truyền về chăm sóc sức khỏe, VSMT.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân đã đến khám bệnh ở trạm y tế, và các cơ sở y tế gần nhất.</li> <li>- 100 % người dân tham gia bảo hiểm y tế.</li> <li>- Nhân dân thường xuyên đi khám và kiểm tra sức khỏe định kỳ.</li> </ul>	<p>Người nghèo, người già neo đơn, trẻ em có nguy cơ nhiễm bệnh trong và sau thiên tai.</p> <p>Nguy cơ ô nhiễm môi trường.</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>





7. Giáo dục

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão Lụt	An Lạc	360	<p><b>* Vật chất</b>                      -Cơ sở thiếu khu vui chơi cho các em học sinh                      -Một số con em thuộc hộ nghèo còn thiếu thốn về phương tiện đi lại và đồ dùng học tập.                      - Đường xuống cấp khi bão lụt thường bị ngập sâu .</p> <p>- Học sinh đa số không biết bơi.                      - Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b>                      - Tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai còn hạn chế.                      -Đội ngũ giao viên trường mầm non là nữ nên gặp nhiều khó khăn trong việc phòng chống lụt bão</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      - Đa số phụ huynh chưa có ý thức cho trẻ học bơi.                      Chưa có đầy đủ trang thiết bị phòng chống thiên tai xảy ra.</p>	<p><b>* Vật chất</b>                      Trường mầm non 12 phòng bán kiên cố                      Trường tiểu học 12 phòng kiên cố, trường trung học 12 phòng kiên cố nằm ở thôn Trung Thượng cách Thanh Xuân, nhà văn hóa xã 1,5 km</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b>                      - Trường thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai.                      - Các buổi sinh hoạt tập thể có lồng ghép về phòng chống thiên tai.                      -Hội khuyến học hằng năm có khen thưởng cho học sinh giỏi các cấp năm một lần .</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      Hầu hết các em được bố mẹ quan tâm hướng dẫn kiến thức về phòng chống thiên tai.</p>	<p>Học sinh có nguy cơ nghỉ học.</p> <p>Học sinh có thể bị đuối nước.</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>
Bão lụt	Trung thượng	279	<p><b>* Vật chất</b>                      -Cơ sở thiếu khu vui chơi cho các em học sinh                      -Một số con em thuộc hộ nghèo còn thiếu thốn về phương tiện đi lại và đồ dùng học tập.                      - Học sinh đa số không biết bơi.                      Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b>                      - Tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai còn hạn chế.                      -Đội ngũ giao viên trường mầm non là nữ nên gặp nhiều khó khăn trong việc phòng chống lụt bão</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      - Đa số phụ huynh chưa có ý thức cho trẻ học bơi.                      Chưa có đầy đủ trang thiết bị phòng chống thiên tai xảy ra.</p>	<p><b>* Vật chất</b>                      Trường mầm non 12 phòng, trường tiểu học 20 phòng trường trung học cơ sở 10 phòng nằm ở thôn Trung thượng. Có 1 trường mầm non , cấp 1 và cấp 2 nằm trong thôn cách UBND xã 600km.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b>                      - Trường thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai.                      - Các buổi sinh hoạt tập thể có lồng ghép về phòng chống thiên tai.                      -Hội khuyến học hằng năm có khen thưởng cho học sinh giỏi các cấp năm một lần .</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      Hầu hết các em được bố mẹ quan tâm hướng dẫn kiến thức về phòng chống thiên tai.</p>	<p>Học sinh có nguy cơ nghỉ học.</p> <p>Học sinh có thể bị đuối nước.</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão lụt	Đông Hòa	210	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở thiếu khu vui chơi cho các em học sinh</li> <li>- Một số con em thuộc hộ nghèo còn thiếu thốn về phương tiện đi lại và đồ dùng học tập.</li> <li>- Học sinh đa số không biết bơi.</li> <li>- Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học.</li> </ul> <p>Trường THCS còn thiếu nhiều phòng học cũng như các phòng chức năng</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai còn hạn chế.</li> <li>- Đội ngũ giao viên trường mầm non là nữ nên gặp nhiều khó khăn trong việc phòng chống lụt bão</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số phụ huynh chưa có ý thức cho trẻ học bơi.</li> <li>- Chưa có đầy đủ trang thiết bị phòng chống thiên tai xảy ra.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>Trường mầm non 1 phòng , trường tiểu học đạt chuẩn mức độ 2 .Có 1 trường mầm non ,cấp 1 và cấp 2 nằm trên thôn Trung Thượng giáp gianh với thôn Đông Hòa, đường giao thông tốt nên đi học thuận lợi</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai.</li> <li>- Các buổi sinh hoạt tập thể có lồng ghép về phòng chống thiên tai.</li> <li>- Hội khuyến học hàng năm có khen thưởng cho học sinh giỏi các cấp năm một lần .</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Hầu hết các em được bố mẹ quan tâm hướng dẫn kiến thức về phòng chống thiên tai.</p>	<p>Học sinh có nguy cơ nghỉ học.</p> <p>Học sinh có thể bị đuối nước.</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>
Bão lụt	Thanh Xuân	347	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở thiếu khu vui chơi cho các em học sinh</li> <li>- Một số con em thuộc hộ nghèo còn thiếu thốn về phương tiện đi lại và đồ dùng học tập.</li> <li>- Đường xuống cấp khi bão lụt thường bị ngập sâu .</li> <li>- Học sinh đa số không biết bơi.</li> <li>- Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai còn hạn chế.</li> <li>- Đội ngũ giao viên trường mầm non là nữ nên gặp nhiều khó khăn trong việc phòng chống lụt bão</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số phụ huynh chưa có ý thức cho trẻ học bơi.</li> <li>- Chưa có đầy đủ trang thiết bị phòng chống thiên tai xảy ra.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>Trường mầm non 12 phòng bán kiên cố                  Trường tiểu học 12 phòng kiên cố, trường trung học 12 phòng kiên cố nằm ở thôn Trung Thượng cách Thanh Xuân, nhà văn hóa xã 1km</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai.</li> <li>- Các buổi sinh hoạt tập thể có lồng ghép về phòng chống thiên tai.</li> <li>- Hội khuyến học hàng năm có khen thưởng cho học sinh giỏi các cấp năm một lần .</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Hầu hết các em được bố mẹ quan tâm hướng dẫn kiến thức về phòng chống thiên tai.</p>	<p>Học sinh có nguy cơ nghỉ học.</p> <p>Học sinh có thể bị đuối nước.</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/ BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
<p><b>Ghi chú:</b> Xã có 3 trường học là Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở. Cả 3 trường đều nằm trên địa bàn thôn Trung Thượng. Tất cả học sinh 3 cấp học của xã đều phải đến học tập trung tại 3 trường này. Điểm dân cư xa nhất từ nhà đến trường của học sinh là 1,5km. Giao thông trên các trục chính của xã đã cơ bản được cứng hoá, nên việc đi học của học sinh khá thuận lợi. Địa hình ven biển, tỷ lệ trẻ em không biết bơi cao, thiếu hồ bơi và dạy bơi trong trường học.</p>						

8. Rừng

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BD KH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão lụt	An lạc	360	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tự phát thu hoạch không theo thời vụ</li> <li>- Trồng cây không theo quy hoạch tự phát</li> <li>- Độ chưa che phủ 43%</li> <li>- Đồi núi còn sỏi mòn sau mưa to, cây gãy đổ do bão gây thiệt hại lớn</li> <li>- Khu vực núi Chùa Vân Lỗi có nguy cơ sạt lở gây ảnh hưởng tới 20 hộ dân sống gần chân núi</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa được tập huấn thường xuyên về công tác trồng và bảo vệ rừng</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức về công tác bảo vệ và chăm sóc rừng còn nhiều hạn chế ,</li> <li>- Chưa có kinh nghiệm trong công tác phòng chống cháy</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tổng diện tích 29,33 ha</li> <li>-Trồng cây lấy gỗ 23,84 ha</li> </ul> <p>Đã trực tiếp giao cho 41 gia đình quản lý rừng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã trồng được 80% diện tích</li> </ul> <p>Có chăm sóc tốt và thu hoạch cao</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có các công ty về thu mua gỗ</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội tuyên truyền cho các gia đình tăng cường trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng</li> <li>- Mỗi khi có mưa bão lớn, các hộ dân sống quanh chân núi được sơ tán về các hộ dân và nhà văn hóa thôn.</li> </ul> <p><b>Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm luôn được tập huấn về công tác trồng rừng và bảo vệ rừng</li> <li>- Trong khi thu hoạch chi thu cây đã thành phẩm, để cây con tiếp tục chăm sóc</li> </ul>	<p>Cây có thể bị gãy đổ, gây thiệt hại kinh tế rừng trồng cho các hộ dân.</p> <p>Mất đất sản xuất do mưa lũ làm sạt lở đất núi.</p>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>
Rét hại	An lạc	360	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tự phát thu hoạch không theo thời vụ</li> <li>- Trồng cây không theo quy hoạch tự phát</li> <li>- Độ chưa che phủ 43%</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa được tập huấn thường xuyên về công tác trồng và bảo</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tổng diện tích 29,33 ha</li> <li>-Trồng cây lấy gỗ 23,84 ha</li> </ul> <p>Đã trực tiếp giao cho 41 gia đình quản lý rừng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã trồng được 80% diện tích</li> </ul> <p>Có chăm sóc tốt và thu hoạch cao</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Có các công ty về thu mua gỗ</li> </ul>	<p>Cây con có thể bị chết, gây thiệt hại kinh tế rừng trồng cho các hộ dân.</p>	<p>Trung bình</p>

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BD KH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p>vệ rừng</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức về công tác bảo vệ và chăm sóc rừng còn nhiều hạn chế ,</li> <li>- Chưa có kinh nghiệm trong công tác phòng chống cháy</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi khi có mưa bão lớn, các hộ dân sống quanh chân núi được sơ tán về các hộ dân và nhà văn hóa thôn.</li> <li><b>* Tổ chức xã hội</b></li> <li>- Chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội tuyên truyền cho các gia đình tăng cường trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng</li> <li><b>Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Hàng năm luôn được tập huấn về công tác trồng rừng và bảo vệ rừng</li> <li>- Trong khi thu hoạch chỉ thu cây đã thành phẩm, để cây con tiếp tục chăm sóc</li> </ul>		
<b>Hạn hán</b>	<b>An lạc</b>	<b>360</b>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự phát thu hoạch không theo thời vụ</li> <li>- Trồng cây không theo quy hoạch tự phát</li> <li>- Độ che phủ 43%</li> <li><b>* Tổ chức xã hội</b></li> <li>- Chưa được tập huấn thường xuyên về công tác trồng và bảo vệ rừng.</li> <li>- Ít được diễn tập về phòng cháy, chữa cháy rừng.</li> <li><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Nhận thức về công tác bảo vệ và chăm sóc rừng còn nhiều hạn chế.</li> <li>- Chưa có kinh nghiệm trong công tác phòng chống cháy</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng diện tích 29,33 ha</li> <li>- Trồng cây lấy gỗ 23,84 ha</li> <li>Đã trực tiếp giao cho 41 gia đình quản lý rừng</li> <li>- Đã trồng được 80% diện tích</li> <li>Có chăm sóc tốt và thu hoạch cao</li> <li>- Có các công ty về thu mua gỗ</li> <li><b>* Tổ chức xã hội</b></li> <li>- Chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội tuyên truyền cho các gia đình tăng cường trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng</li> <li><b>Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>41 hộ được giao rừng để trồng rừng sản xuất, nên chủ động chăm sóc và bảo vệ vì có động lực kinh tế.</li> </ul>	Có nguy cơ gây cháy rừng do nắng hạn	cao



9. Trồng trọt

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/ BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão lụt	An Lạc	360	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 km kênh cấp 3 chưa được kiên cố.</li> <li>- 12 ha Lúa, hoa màu ở vùng trũng thường bị ngập khi có lụt.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc bố trí mùa vụ chưa đúng với phương án sản xuất .</li> <li>- Còn đưa giống lúa ngoài luồng vào sản xuất, thuốc bảo vệ thực vật kém chất lượng, khó kiểm soát</li> <li>- Công tác khuyến nông còn hạn chế.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chưa mạnh dạn đưa cây con giống mới vào sản xuất .</li> <li>- Nhân dân chưa được tập huấn thường xuyên về chuyển giao KHKT .</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa 76 ha, số hộ tham gia 360 hộ .</li> <li>- Hoa màu 8,3ha ,số hộ tham gia 355 hộ cây lạc ngô khoai tây</li> <li>Cây lâu năm 0,4 ha số hộ tham gia 25 hộ .</li> <li>-Cây hàng năm 2,3ha số hộ tham gia 225 hộ</li> <li>- 2km kênh mương đã được kiên cố.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các đoàn thể tích cực tham gia các lớp tập huấn đưa giống mới chất lượng cao vào sản xuất .</li> <li>-Tích cực tuyên truyền nhân dân phòng chống sâu bệnh nên cho hiệu quả năng suất cao .</li> <li>- Chuyển đổi một số dịch tích ở những vùng cao để trồng cây có giá trị kinh tế phù hợp như cây khoai tây và cây khoai lang trong vụ đông .</li> <li>- Nhân dân có kinh nghiệm trong việc chăm sóc bảo vệ cây trồng .</li> <li>- Hầu hết nhân dân chủ động đưa giống mới vào sản xuất.</li> </ul> <p><b>Nhận thức – kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đa số hộ dân chủ động thu hoạch khi có thôn tin về bão.</li> <li>Các hộ dân biết áp dụng kỹ thuật vào sản xuất</li> </ul>	Lúa và hoa màu có thể bị chết, giảm năng suất	Trung bình
Rét hại	An Lạc	360	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hầu hết các diện tích canh tác phụ thuộc vào thiên nhiên,</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa 76 ha, số hộ tham gia 360 hộ .</li> <li>- Hoa màu 8,3ha, số hộ tham gia 355</li> </ul>	Mạ và lúa non vụ chiêm	Cao



Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p>không chủ động thủy lợi.</p> <p>Diện tích nhỏ lẻ nên việc áp dụng máy móc vào canh tác còn khó khăn.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Việc bố trí mùa vụ chưa đúng với phương án sản xuất .</li> <li>-Còn đưa giống lúa ngoài luồng vào sản xuất ,thuốc bảo vệ thực vật kém chất lượng</li> <li>- Công tác tuyên truyền còn hạn chế.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chưa mạnh dạn đưa cây con giống mới vào sản xuất .</li> <li>-Thiếu cơ sở vật chất phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp .</li> <li>-Nhân dân chưa được tập huấn thường xuyên về chuyên giao KHKT .</li> </ul>	<p>hộ cây lạc ngô khoai tây</p> <p>Cây lâu năm 0,4 ha số hộ tham gia 25 hộ .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây hằng năm 2,3ha số hộ tham gia 225 hộ</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các đoàn thể tích cực tham gia các lớp tập huấn đưa giống mới chất lượng cao vào sản xuất .</li> <li>-Tích cực tuyên truyền nhân dân phòng chống sâu bệnh nên cho hiệu quả năng suất cao .</li> </ul> <p><b>Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển đổi một số dịch tích ở những vùng cao để trồng cây có giá trị kinh tế phù hợp như cây khoai tây và cây khoai lang trong vụ đông .</li> <li>- Nhân dân có kinh nghiệm trong việc chăm sóc bảo vệ cây trồng .</li> <li>-Hầu hết nhân dân chủ động đưa giống mới vào sản xuất .</li> </ul>	xuân bị chết	
Hạn Hán	An lạc	360	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 8,3 ha đất lúa và hoa màu bị thiếu nước.</li> <li>- 2km kênh cấp 3 chưa được kiên cố, gây thất thoát nước.</li> <li>- 11ha đất trồng lúa ven sông bị nhiễm mặn.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Việc bố trí mùa vụ chưa đúng với phương án sản xuất .</li> <li>-Còn đưa giống lúa ngoài luồng vào sản xuất ,thuốc bảo vệ thực vật kém chất lượng</li> <li>- Công tác tuyên truyền còn hạn</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-- Lúa 76 ha, số hộ tham gia 360 hộ .</li> <li>- Hoa màu 8,3ha ,số hộ tham gia 355 hộ cây lạc ngô khoai tây</li> <li>Cây lâu năm 0,4 ha số hộ tham gia 25 hộ .</li> <li>-Cây hằng năm 2,3ha số hộ tham gia 225 hộ</li> <li>- 2km kênh mương đã được kiên cố.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các đoàn thể tích cực tham gia các lớp tập huấn đưa giống mới chất lượng cao vào sản xuất .</li> <li>-Tích cực tuyên truyền nhân dân</li> </ul>	Lúa và hoa màu có thể bị chết, giảm năng suất	cao

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/ BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p>ché.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Một số hộ dân còn chưa mạnh dạn đưa cây con giống mới vào sản xuất .</p> <p>-Thiếu cơ sở vật chất phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp .</p> <p>-Nhân dân chưa được tập huấn thường xuyên về chuyển giao KHKT .</p>	<p>phòng chống sâu bệnh nên cho hiệu quả năng suất cao .</p> <p><b>Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>- Chuyển đổi một số dịch tích ở những vùng cao để trồng cây có giá trị kinh tế phù hợp như cây khoai tây và cây khoai lang trong vụ đông .</p> <p>- Nhân dân có kinh nghiệm trong việc chăm sóc bảo vệ cây trồng .</p> <p>-Hầu hết nhân dân chủ động đưa giống mới vào sản xuất .</p>		
Bão lụt	Trung thượng	279	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>- 2,5km kênh cấp 3 chưa được kiên cố.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <p>-Việc bố trí mùa vụ chưa đúng với phương án sản xuất .</p> <p>-Còn đưa giống lúa ngoài luồng vào sản xuất ,thuốc bảo vệ thực vật kém chất lượng</p> <p>- Công tác tuyên truyền còn hạn chế.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Một số hộ dân còn chưa mạnh dạn đưa cây con giống mới vào sản xuất .</p> <p>-Thiếu cơ sở vật chất phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp.</p> <p>-Nhân dân chưa được tập huấn thường xuyên về chuyển giao KHKT .</p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>- Lúa 4ha, số hộ tham gia 159 hộ .</p> <p>- Hoa màu ,99ha ,số hộ tham gia 225 hộ cây lạc ngô khoai tây Cây lâu năm 0,4 ha số hộ tham gia 25 hộ .</p> <p>-Cây hàng năm 13,38ha số hộ tham gia 225 hộ</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <p>-Các đoàn thể tích cực tham gia các lớp tập huấn đưa giống mới chất lượng cao vào sản xuất .</p> <p>-Tích cực tuyên truyền nhân dân phòng chống sâu bệnh nên cho hiệu quả năng suất cao .</p> <p><b>Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <p>- Chuyển đổi một số dịch tích ở những vùng cao để trồng cây có giá trị kinh tế phù hợp như cây khoai tây và cây khoai lang trong vụ đông .</p> <p>- Nhân dân có kinh nghiệm trong việc chăm sóc bảo vệ cây trồng .</p> <p>-Hầu hết nhân dân chủ động đưa giống mới vào sản xuất .</p>	Lúa và hoa màu có thể bị chết, giảm năng suất	Cao
Rét hại	Trung thượng	279	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>- Hầu hết các diện tích canh tác phụ thuộc vào thiên nhiên, không chủ động thủy lợi.</p> <p>Diện tích nhỏ lẻ nên việc áp</p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>- Kênh mương kiên cố 3km.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <p>- Các đoàn thể tích cực tham gia các lớp tập huấn đưa giống mới chất</p>	Mạ và lúa non vụ chiêm xuân bị chết	Cao

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p>dụng máy móc vào canh tác còn khó khăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3km kênh mương chưa được kiên cố Lúa 4ha, số hộ tham gia 159 hộ .</li> <li>- Hoa màu ,99ha ,số hộ tham gia 225 hộ cây lạc ngô khoai tây Cây lâu năm 0,4 ha số hộ tham gia 25 hộ .</li> <li>-Cây hàng năm 13,38ha số hộ tham gia 225 hộ</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Việc bố trí mùa vụ chưa đúng với phương án sản xuất .</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chưa mạnh dạn đưa cây con giống mới vào sản xuất .</li> <li>-Thiếu cơ sở vật chất phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp .</li> <li>-Nhân dân chưa được tập huấn thường xuyên về chuyên giao KHKT, chưa mạnh dạn ứng dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất</li> </ul>	<p>lượng cao vào sản xuất .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tích cực tuyên truyền nhân dân phòng chống sâu bệnh nên cho hiệu quả năng suất cao .</li> <li>- Một số tuyến mương đã được kiên cố</li> </ul> <p><b>- Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Chuyển đổi một số dịch tích ở những vùng cao để trồng cây có giá trị kinh tế phù hợp như cây khoai tây và cây trong vụ đông .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân dân có kinh nghiệm trong việc chăm sóc bảo vệ cây trồng .</li> <li>-Hầu hết nhân dân chủ động đưa giống mới vào sản xuất</li> <li>- Che phủ nilong cho mạ.</li> </ul>		
Hạn hán	Trung thượng	279	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương chưa được thường xuyên nạo vét .</li> </ul> <p>Hợp tác xã điều tiết nước chưa kịp thời .</p> <p>Công tác tuyên truyền chủ động chưa cao.</p> <p>4 ha đất lúa và hoa màu bị thiếu nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 07km kênh cấp 3 chưa được kiên cố, gây thất thoát nước.</li> <li>- 4ha đất trồng lúa bị khô hạn .</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-- Lúa 4 ha, số hộ tham gia.. hộ .</li> <li>- Hoa màu 8,3ha ,số hộ tham gia 355 hộ cây lạc ngô khoai tây</li> <li>Cây lâu năm 0,4 ha số hộ tham gia 25 hộ .</li> <li>-Cây hàng năm 2,3ha số hộ tham gia 225 hộ</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các đoàn thể tích cực tham gia các lớp tập huấn đưa giống mới chất lượng cao vào sản xuất .</li> </ul>	Lúa và hoa màu có thể bị chết, giảm năng suất	Trung bình

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Việc bố trí mùa vụ chưa đúng với phương án sản xuất .</li> <li>-Còn đưa giống lúa ngoài luồng vào sản xuất ,thuốc bảo vệ thực vật kém chất lượng</li> <li>- Công tác tuyên truyền còn hạn chế.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chưa mạnh dạn đưa cây con giống mới vào sản xuất .</li> <li>-Thiếu cơ sở vật chất phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp .</li> <li>-Nhân dân chưa được tập huấn thường xuyên về chuyển giao KHKT .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Tích cực tuyên truyền nhân dân phòng chống sâu bệnh nên cho hiệu quả năng suất cao .</li> <li>- Một số tuyến mương đã được kiên cố</li> </ul> <p><b>Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển đổi một số dịch tích ở những vùng cao để trồng cây có giá trị kinh tế phù hợp như cây khoai tây và cây khoai lang trong vụ đông .</li> <li>- Nhân dân có kinh nghiệm trong việc chăm sóc bảo vệ cây trồng .</li> <li>-Hầu hết nhân dân chủ động đưa giống mới vào sản xuất .</li> </ul>		
Bão lụt	Đông hòa	210	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1,8km kênh mương chưa được kiên cố.</li> <li>- 5ha đất 2 lúa thường xuyên bị ngập úng. (diện tích 2 lúa )</li> <li>- 1,2 ha hoa màu bị úng.</li> <li>- Ruộng đất còn manh mún, diện tích nhỏ lẻ nên việc áp dụng máy móc vào canh tác còn khó khăn.</li> <li>-Hầu hết các diện tích canh tác phụ thuộc vào thiên nhiên. Các diện tích màu, lúa màu chưa có nước nông giang, các diện tích 2 lúa lấy nước cũng gặp khó khăn do ở cuối nguồn.</li> <li>-Việc tiêu nước khi có ngập lụt phụ thuộc tự nhiên</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Việc bố trí mùa vụ chưa đúng với phương án sản xuất .</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương kiên cố 1,2km.</li> <li>-Cống thủy lợi kiên cố: 3 cái .</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các đoàn thể tích cực tham gia các lớp tập huấn đưa giống mới chất lượng cao vào sản xuất .</li> <li>-Tích cực tuyên truyền nhân dân phòng chống sâu bệnh nên cho hiệu quả năng suất cao .</li> <li>- Một số tuyến mương đã được kiên cố</li> </ul> <p><b>Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển đổi một số dịch tích ở những vùng cao để trồng cây có giá trị kinh tế phù hợp như cây khoai tây và cây trong vụ đông .</li> <li>- Nhân dân có kinh nghiệm trong việc chăm sóc bảo vệ cây trồng .</li> <li>-Hầu hết nhân dân chủ động đưa giống mới vào sản xuất .</li> </ul>	Lúa và hoa màu có thể bị chết, giảm năng suất	Cao

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/ BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p>-Còn đưa giống lúa ngoài luồng vào sản xuất ,thuốc bảo vệ thực vật kém chất lượng</p> <p>- Công tác tuyên truyền còn hạn chế.</p> <p>-Tổ chức đổi điền dồn thửa chưa kiên quyết.</p> <p>Việc chuyển giao kỹ thuật của khuyến nông chưa được thường xuyên.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Một số hộ dân còn chưa mạnh dạn đưa cây con giống mới vào sản xuất .</p> <p>-Thiếu cơ sở vật chất phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp .</p>			
Rét đậm , rét hại	Đông hòa	210	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>- Hầu hết các diện tích canh tác phụ thuộc vào thiên nhiên</p> <p>-11,5 diện tích trồng lúa</p> <p>- hoa màu 23 ha</p> <p>-trồng cây lâu năm 6 ha</p> <p>- cây hàng năm 4,66ha</p> <p>Diện tích nhỏ lẻ nên việc áp dụng máy móc vào canh tác còn khó khăn.</p> <p>- 1,8km kênh mương chưa được kiên cố</p> <p>- Hoa màu bị sâu bệnh</p> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <p>-Việc bố trí mùa vụ chưa đúng với phương án sản xuất.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Một số hộ dân còn chưa mạnh dạn đưa cây con giống mới vào sản xuất .</p> <p>-Thiếu cơ sở vật chất phục vụ</p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>- Kênh mương kiên cố 1,2km.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <p>-Các đoàn thể tích cực tham gia các lớp tập huấn đưa giống mới chất lượng cao vào sản xuất .</p> <p>-Tích cực tuyên truyền nhân dân phòng chống sâu bệnh nên cho hiệu quả năng suất cao .</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Chuyển đổi một số diện tích ở những vùng cao để trồng cây có giá trị kinh tế phù hợp như cây khoai tây và cây trong vụ đông .</p> <p>- Nhân dân có kinh nghiệm trong việc chăm sóc bảo vệ cây trồng .</p> <p>-Hầu hết nhân dân chủ động đưa giống mới vào sản xuất</p> <p>- Người dân chủ động che phủ nilong cho mạ.</p>	Mạ và lúa non vụ chiêm xuân bị chết	Cao

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/ BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p>cho việc sản xuất nông nghiệp .</p> <p>-Nhân dân chưa được tập huấn thường xuyên về chuyển giao KHKT, chưa mạnh dạn ứng dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất</p>			
Hạn hán	Đông hòa	210	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>Hầu hết các diện tích canh tác phụ thuộc vào thiên nhiên</p> <p>11,5 diện tích trồng lúa</p> <p>-hoa màu 23 ha</p> <p>-trồng cây lâu năm 6 ha</p> <p>- cây hàng năm 4,66ha</p> <p>Diện tích nhỏ lẻ nên việc áp dụng máy móc vào canh tác còn khó khăn.</p> <p>- 1,8km kênh mương chưa được kiên cố, gây thất thoát nước.</p> <p>- Hoa màu dễ bị sâu bệnh</p> <p>- Hầu hết các diện tích canh tác phụ thuộc vào thiên nhiên. Các diện tích màu, lúa màu chưa có nước nông giang, các diện tích 2 lúa lấy nước cũng gặp khó khăn do ở cuối nguồn.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <p>Việc bố trí mùa vụ chưa đúng với phương án sản xuất .</p> <p>Công tác tuyên truyền còn hạn chế.</p> <p>-Tổ chức đổi điền đôn thửa chưa kiên quyết.</p> <p>- Công tác khuyến nông chưa kịp thời, thường xuyên, thiếu kinh phí hoạt động.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Một số hộ dân còn chưa mạnh</p>	<p><b>Vật chất</b></p> <p>- Kênh mương kiên cố 1,2km.</p> <p>- 3 máy bơm điện</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <p>-Các đoàn thể tích cực tham gia các lớp tập huấn đưa giống mới chất lượng cao vào sản xuất .</p> <p>-Tích cực tuyên truyền nhân dân phòng chống sâu bệnh nên cho hiệu quả năng suất cao .</p> <p>- Một số tuyến mương đã được kiên cố</p> <p>- <b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Chuyển đổi một số dịch tích ở những vùng cao để trồng cây có giá trị kinh tế phù hợp</p> <p>- Chủ động dũ trữ nước và tưới nước cho hoa màu</p>	Lúa và hoa màu có thể bị chết, giảm năng suất	Cao

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p>dạn đưa cây con giống mới vào sản xuất .</p> <p>-Thiếu cơ sở vật chất phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp .</p>			
<b>Bão lụt</b>	<b>Thanh Xuân</b>	<b>347</b>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1km kênh cấp 3 chưa được kiên cố.</li> <li>- 7ha đất trồng lúa ven biển bị ngập úng.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Việc bố trí mùa vụ chưa đúng với phương án sản xuất .</li> <li>-Còn đưa giống lúa ngoài luồng vào sản xuất ,thuốc bảo vệ thực vật kém chất lượng</li> <li>- Công tác khuyến nông chưa kịp thời, thường xuyên, thiếu kinh phí hoạt động.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chưa mạnh dạn đưa cây con giống mới vào sản xuất .</li> <li>-Thiếu cơ sở vật chất phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp .</li> <li>-Nhân dân chưa được tập huấn thường xuyên về chuyển giao KHKT .</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa 9ha, số hộ tham gia 205 hộ .</li> <li>- Hoa màu 13ha ,số hộ tham gia 300 hộ cây lạc ngô khoai tây Cây lâu năm 10 ha số hộ tham gia 120 hộ .</li> <li>-Cây hàng năm 10ha số hộ tham gia 350 hộ</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các đoàn thể tích cực tham gia các lớp tập huấn đưa giống mới chất lượng cao vào sản xuất .</li> <li>-Tích cực tuyên truyền nhân dân phòng chống sâu bệnh nên cho hiệu quả năng suất cao .</li> </ul> <p><b>Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển đổi một số dịch tích ở những vùng cao để trồng cây có giá trị kinh tế phù hợp như cây khoai tây và cây khoai lang trong vụ đông .</li> <li>- Nhân dân có kinh nghiệm trong việc chăm sóc bảo vệ cây trồng .</li> <li>-Hầu hết nhân dân chủ động đưa giống mới vào sản xuất .</li> </ul>	Lúa và hoa màu có thể bị chết, giảm năng suất	Cao
<b>Hạn Hán</b>	<b>Thanh Xuân</b>	<b>347</b>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 16 ha đất lúa và hoa màu bị thiếu nước.</li> <li>- 1km kênh cấp 3 chưa được kiên cố, gây thất thoát nước.</li> <li>- 7ha đất trồng lúa ven biển bị nhiễm mặn.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Lúa 9ha, số hộ tham gia 205 hộ .</li> <li>-Hoa màu 13ha ,số hộ tham gia 300 hộ cây lạc ngô khoai tây Cây lâu năm 10 ha số hộ tham gia 120 hộ .</li> <li>-Cây hàng năm 10ha số hộ tham gia 350 hộ</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các đoàn thể tích cực tham gia các</li> </ul>	Lúa và hoa màu có thể bị chết, giảm năng suất	cao



Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p>-Việc bố trí mùa vụ chưa đúng với phương án sản xuất .</p> <p>-Còn đưa giống lúa ngoài luồng vào sản xuất ,thuốc bảo vệ thực vật kém chất lượng</p> <p>- Công tác khuyến nông chưa kịp thời, thường xuyên, thiếu kinh phí hoạt động.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Một số hộ dân còn chưa mạnh dạn đưa cây con giống mới vào sản xuất .</p> <p>-Thiếu cơ sở vật chất phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp .</p> <p>-Nhân dân chưa được tập huấn thường xuyên về chuyển giao KHKT .</p>	<p>lớp tập huấn đưa giống mới chất lượng cao vào sản xuất .</p> <p>-Tích cực tuyên truyền nhân dân phòng chống sâu bệnh nên cho hiệu quả năng suất cao .</p> <p><b>Kỹ năng, kinh nghiệm:</b></p> <p>- Chuyển đổi một số dịch tích ở những vùng cao để trồng cây có giá trị kinh tế phù hợp như cây khoai tây và cây khoai lang trong vụ đông .</p> <p>- Nhân dân có kinh nghiệm trong việc chăm sóc bảo vệ cây trồng .</p> <p>-Hầu hết nhân dân chủ động đưa giống mới vào sản xuất .</p>		
Rét đậm, rét hại	Thôn Thanh Xuân	347	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>- Ma sản xuất 9 ha đất lúa bị chết.</p> <p>- 1km kênh cấp 3 chưa được kiên cố, gây thất thoát nước.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <p>-Việc bố trí mùa vụ chưa đúng với phương án sản xuất .</p> <p>-Còn đưa giống lúa ngoài luồng vào sản xuất ,thuốc bảo vệ thực vật kém chất lượng</p> <p>- Công tác khuyến nông chưa kịp thời, thường xuyên, thiếu kinh phí hoạt động.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Một số hộ dân còn chưa mạnh dạn đưa cây con giống mới vào sản xuất .</p> <p>-Thiếu cơ sở vật chất phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp .</p> <p>-Nhân dân chưa được tập huấn thường xuyên về chuyển giao</p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>-Lúa 9ha, số hộ tham gia 205 hộ .</p> <p>-Hoa màu 13ha ,số hộ tham gia 300 hộ cây lạc ngô khoai tây</p> <p>Cây lâu năm 10 ha số hộ tham gia 120 hộ .</p> <p>-Cây hàng năm 10ha số hộ tham gia 350 hộ</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <p>-Các đoàn thể tích cực tham gia các lớp tập huấn đưa giống mới chất lượng cao vào sản xuất .</p> <p>-Tích cực tuyên truyền nhân dân phòng chống sâu bệnh nên cho hiệu quả năng suất cao .</p> <p><b>Kỹ năng, kinh nghiệm:</b></p> <p>- Chuyển đổi một số dịch tích ở những vùng cao để trồng cây có giá trị kinh tế phù hợp như cây khoai tây và cây khoai lang trong vụ đông .</p> <p>- Nhân dân có kinh nghiệm trong việc chăm sóc bảo vệ cây trồng .</p> <p>-Hầu hết nhân dân chủ động đưa giống mới vào sản xuất .</p>	Mạ và lúa non vụ chiêm xuân có thể bị chết.	cao



Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/ BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			KHKT .			
<p><b>Ghi chú:</b> Lĩnh vực trồng trọt có tiềm năng phát triển. Tuy nhiên do địa hình thấp trũng, ngập sâu nên rủi ro năng suất cây trồng giảm và hạ tầng phục vụ SX xuống chưa đáp ứng</p>						

10. Chăn nuôi

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão lụt	An Lạc	360	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh môi trường còn xả thải ra bên ngoài gây ô nhiễm</li> <li>- Giá cả thức ăn tăng cao dịch bệnh nhiều ảnh hưởng đến tổng đàn gia súc gia cầm .</li> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng KHKT</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền của các đoàn thể chưa cao nên tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc thấp, chưa có biện pháp cụ thể.</li> <li>- Năng lực Cán bộ thú ý còn hạn chế</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một bộ phận nhân dân chưa quan tâm đến phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm, chưa thực hiện tổ gây mất VSMT trong chăn nuôi</li> <li>- Còn chủ quan trong việc phòng chống lụt bão nên khi bão lụt xảy ra gia súc gia cầm bị chết .</li> <li>- Công tác vệ sinh chuồng trại và vệ sinh cho gia súc gia cầm hạn chế nên dễ bị dịch bệnh.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia súc 8.479 con ,số hộ tham gia 90 hộ đạt tỷ lệ 80%</li> <li>- Gia cầm có 10.245 con ,số hộ tham gia 90 hộ đạt 80% .</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đoàn thể tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành nghiêm pháp lệnh thú y, tổ chức tiêm phòng gia súc năm 2 lần .</li> <li>- Có tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- Tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm.</li> <li>- Có một cán bộ thú y nhiệt tình, có chuyên môn tốt .</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Một số hộ dân thường xuyên chăn nuôi nên có kinh nghiệm trong chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.</li> <li>- Một số hộ có hầm biogas gồm 6 hộ để xử lý phân và chất thải</li> </ul>	Vật nuôi bị chết hoặc dịch bệnh gây chậm phát triển	Cao

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/ BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Rét Hại	An lạc	285	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố , chưa đảm bảo vệ sinh môi trường còn xả thải ra bên ngoài gây ô nhiễm</li> <li>-Giá cả thức ăn tăng cao dịch bệnh nhiều ảnh hưởng đến tổng đàn gia súc gia cầm . .</li> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng KHKT</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền của các đoàn thể chưa cao nên Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc thấp, chưa có biện pháp cụ thể.</li> <li>- Năng lực Cán bộ thú y còn hạn chế</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Một bộ phận nhân dân chưa quan tâm đến phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm ,chưa thực hiện tổ gây mất VSMT ,Trong chăn nuôi</li> <li>- Còn chủ quan trong việc phòng chống lụt bão nên khi bão lụt xảy ra gia súc gia cầm bị chết .</li> <li>- Công tác vệ sinh chuồng trại và vệ sinh cho gia súc gia cầm hạn chế nên dễ bị dịch bệnh.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gia súc 8.479 con ,số hộ tham gia 90 hộ đạt tỷ lệ 80%</li> <li>-Gia cầm có 10.245 con ,số hộ tham gia 90 hộ đạt 80% .</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các đoàn thể tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành nghiêm pháp lệnh thú y, tổ chức tiêm phòng gia súc 2 lần/năm .</li> <li>- Có tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- Tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm.</li> <li>- Có một cán bộ thú y nhiệt tình, có chuyên môn tốt .</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân thường xuyên chăn nuôi nên có kinh nghiệm trong chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.</li> <li>- 6 hộ có hầm biogas để xử lý phân và chất thải</li> </ul>	Vật nuôi bị chết hoặc dịch bệnh gây chậm phát triển	Trung bình
Bão lụt	Trung thượng	279	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh môi trường còn xả thải ra bên ngoài gây ô nhiễm</li> <li>-Giá cả thức ăn tăng cao dịch bệnh nhiều ảnh hưởng đến tổng đàn gia súc gia cầm . .</li> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng KHKT</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Công tác tuyên truyền của các đoàn thể chưa cao nên Tỷ lệ tiêm</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gia súc 850 con, số hộ tham gia 103 hộ đạt tỷ lệ 95% Nữ 95%.</li> <li>-Gia cầm có 2.100 con ,số hộ tham gia 90 hộ đạt 80% .</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các đoàn thể tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành nghiêm pháp lệnh thú y, tổ chức tiêm phòng gia súc năm 2 lần .</li> <li>- Có tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- Truyền truyền vệ sinh phòng</li> </ul>	Vật nuôi bị chết hoặc dịch bệnh gây chậm phát triển	Cao

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/ BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p>phòng vắc xin trên đàn gia súc thấp, chưa có biện pháp cụ thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực CB thú y còn hạn chế</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một bộ phận nhân dân chưa quan tâm đến phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm ,chưa thực hiện tổ gây mất VSMT ,Trong chăn nuôi</li> <li>- Còn chủ quan trong việc phòng chống lụt bão nên khi bão lụt xảy ra gia súc gia cầm bị chết .</li> <li>- Công tác vệ sinh chuồng trại và vệ sinh cho gia súc gia cầm hạn chế nên dễ bị dịch bệnh.</li> </ul>	<p>bệnh cho gia súc gia cầm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có một cán bộ thú y nhiệt tình, có chuyên môn tốt .</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ dân thường xuyên chăn nuôi nên có kinh nghiệm trong chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ có hầm biogas gồm 6 hộ để xử lý phân và chất thải</li> </ul>		
Rét hại	Trung Thượng	279	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố , chưa đảm bảo vệ sinh môi trường còn xả thải ra bên ngoài gây ô nhiễm</li> <li>- Gia cả thức ăn tăng cao dịch bệnh nhiều ảnh hưởng đến tổng đàn gia súc gia cầm . .</li> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng KHKT</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền của các đoàn thể chưa cao nên Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc thấp, chưa có biện pháp cụ thể.</li> <li>- Năng lực CB thú y còn hạn chế</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một bộ phận nhân dân chưa quan tâm đến phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm ,chưa thực hiện tổ gây mất VSMT ,Trong chăn nuôi</li> <li>Một số hộ dân còn chủ quan trong việc phòng chống lụt bão nên khi bão lụt xảy ra gia súc gia cầm bị chết .</li> <li>- Không thường xuyên vệ sinh</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>Gia súc 850 con ,số hộ tham gia 103 hộ đạt tỷ lệ 95% Nữ 95%.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia cầm có 2.100 con ,số hộ tham gia 90 hộ đạt 80% .</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đoàn thể tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành nghiêm pháp lệnh thú y, tổ chức tiêm phòng gia súc năm 2 lần .</li> <li>- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- Tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm.</li> <li>- Chưa có cán bộ thú y .</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ dân thường xuyên chăn nuôi nên có kinh nghiệm trong chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ có hầm biogas gồm 32 hộ để xử lý phân và chất thải</li> </ul>	Vật nuôi bị chết hoặc dịch bệnh gây chậm phát triển	Trung bình

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			chuồng trại và vệ sinh cho gia súc gia cầm nên dễ bị dịch bệnh.			
<b>Bão lụt</b>	Đông hòa	<b>210</b>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh môi trường còn xả thải ra bên ngoài gây ô nhiễm</li> <li>- Giá cả thức ăn tăng cao dịch bệnh nhiều ảnh hưởng đến tổng đàn gia súc gia cầm.</li> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng KHKT</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền của các đoàn thể chưa cao nên Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc thấp, chưa có biện pháp cụ thể.</li> <li>- Năng lực CB thú y còn hạn chế</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một bộ phận nhân dân chưa quan tâm đến phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm, chưa thực hiện tốt VSMT trong chăn nuôi.</li> <li>- Còn chủ quan trong việc phòng chống lụt bão nên khi bão lụt xảy ra gia súc gia cầm bị chết.</li> <li>- Một số hộ chăn nuôi còn xả thải nước thải chăn nuôi gây mất vệ sinh công cộng</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia súc 3150con, số hộ tham gia 90 hộ đạt tỷ lệ 80%</li> <li>- Gia cầm có 83 con, số hộ tham gia 90 hộ đạt 80%.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đoàn thể tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành nghiêm pháp lệnh thú y, tổ chức tiêm phòng gia súc năm 2 lần.</li> <li>- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm.</li> <li>- Có một cán bộ thú y nhiệt tình, có chuyên môn tốt.</li> </ul> <p><b>** Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đoàn thể tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành nghiêm pháp lệnh thú y, tổ chức tiêm phòng gia súc năm 2 lần.</li> <li>- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm.</li> <li>- Có một cán bộ thú y nhiệt tình, có chuyên môn tốt.</li> <li>- Một số hộ có hầm biogas gồm 5 hộ để xử lý phân và chất thải</li> </ul>	Vật nuôi bị chết hoặc dịch bệnh gây chậm phát triển	Cao
Rét đậm, Réthại	ĐÔNG HÒA	210	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh môi trường còn xả thải ra bên ngoài gây ô nhiễm</li> <li>- Giá cả thức ăn tăng cao dịch bệnh nhiều ảnh hưởng đến tổng đàn gia súc gia cầm.</li> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng KHKT</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p>	<p>Gia súc 3150con, số hộ tham gia 90 hộ đạt tỷ lệ 80%</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia cầm có 83 con, số hộ tham gia 90 hộ đạt 80%.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đoàn thể tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành nghiêm pháp lệnh thú y, tổ chức tiêm phòng gia súc năm 2 lần.</li> <li>- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> </ul>	Vật nuôi bị chết hoặc dịch bệnh gây chậm phát triển	Trung bình

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/ BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền của các đoàn thể chưa cao nên Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc thấp, chưa có biện pháp cụ thể.</li> <li>- Năng lực CB thú y còn hạn chế</li> <li><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Một bộ phận nhân dân chưa quan tâm đến phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm, chưa thực hiện tốt VSMT trong chăn nuôi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm.</li> <li>- Có một cán bộ thú y nhiệt tình, có chuyên môn tốt .</li> <li><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>-chê trấn chuồng trại</li> <li>-chuẩn bị các loại thức ăn đảm bảo dinh dưỡng</li> <li>-thực hiện công tác tiêm phòng theo định kì</li> <li>- vs chuồng trại và thường xuyên phun thuốc tiêu độc khử trùng</li> </ul>		
<b>Bão lụt</b>	<b>Thanh Xuân</b>	347	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Vật chất</b></li> <li>- Chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố , chưa đảm bảo vệ sinh môi trường còn xả thải ra bên ngoài gây ô nhiễm</li> <li>-Giá cả thức ăn tăng cao dịch bệnh nhiều ảnh hưởng đến tổng đàn gia súc gia cầm .</li> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng KHKT</li> <li><b>* Tổ chức xã hội</b></li> <li>- Công tác tuyên truyền của các đoàn thể chưa cao nên Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc thấp, chưa có biện pháp cụ thể.</li> <li>- Năng lực CB thú y còn hạn chế</li> <li><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Một bộ phận nhân dân chưa quan tâm đến phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm, chưa thực hiện tốt VSMT trong chăn nuôi.</li> <li>- Còn chủ quan trong việc phòng chống lụt bão nên khi bão lụt xảy ra gia súc gia cầm bị chết .</li> <li>- Một số hộ chưa chú trọng vệ sinh chuồng trại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Vật chất</b></li> <li>-Gia súc 2.100 con ,số hộ tham gia 90 hộ đạt tỷ lệ 80%</li> <li>-Gia cầm có 1.500 con ,số hộ tham gia 90 hộ đạt 80% .</li> <li><b>* Tổ chức xã hội</b></li> <li>-Các đoàn thể tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành nghiêm pháp lệnh thú y, tổ chức tiêm phòng gia súc năm 2 lần .</li> <li>- Có tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm.</li> <li>- Có một cán bộ thú y nhiệt tình, có chuyên môn tốt .</li> <li><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>Một số hộ dân thường xuyên chăn nuôi nên có kinh nghiệm trong chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.</li> <li>- Một số hộ có hầm biogas gồm 6 hộ để xử lý phân và chất thải</li> </ul>	Vật nuôi bị chết hoặc dịch bệnh gây chậm phát triển	Cao
Rét đậm, rét hại	Thanh Xuân	347	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Vật chất</b></li> <li>- Gần 2.000 con gia súc, gia cầm bị chết</li> <li>- 100 hộ có chuồng trại thiếu an toàn.</li> <li><b>* Tổ chức xã hội</b></li> <li>- Giống vật nuôi chủ yếu người dân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Vật chất</b></li> <li>- 85% số hộ có chuồng trại chăn nuôi, số hộ tham gia 205 hộ .</li> <li>- 50% hộ chăn nuôi gia súc (Bò, lợn sinh sản)</li> <li>- 35% hộ chăn nuôi gia cầm.</li> <li>- Một số mô hình trang trại, gia trại được kiên cố.</li> </ul>	Vật nuôi bị chết hoặc dịch bệnh gây chậm phát	Cao

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/ BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p>mua ở ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ dân chưa có kiến thức nhiều về chăn nuôi, gia súc, gia cầm.</li> <li>- Công tác tuyên truyền còn hạn chế.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chưa mạnh dạn đưa con giống mới vào sản xuất .</li> <li>-Thiếu cơ sở vật chất phục vụ cho việc chăn nuôi.</li> <li>-Nhân dân chưa được tập huấn thường xuyên về chuyển giao KHKT .</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đoàn thể tích cực tham gia các lớp tập huấn đưa giống mới chất lượng cao vào chăn nuôi .</li> <li>-Tích cực tuyên truyền nhân dân phòng chống dịch bệnh nên cho hiệu quả năng suất cao .</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển đổi một số dịch tích vùng để mở trang trại chăn nuôi .</li> <li>- Nhân dân có kinh nghiệm trong việc chăm sóc bảo vệ vật nuôi .</li> </ul>	triển	

11. Thủy sản

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão Lụt	An Lạc	360	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ, không có quy mô lớn, diện tích ha.</li> <li>- Cơ sở vật chất cho nuôi trồng thủy sản còn hạn chế: thiếu điện 3 pha.</li> <li>- Môi trường nước bị ô nhiễm.</li> <li>- 12, 8 ha ao hồ bị ngập khi có bão lụt.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vùng thấp thường bị ngập úng cánh cầu ngật ngoại đê , chưa quy hoạch vùng chuyên canh thủy sản, nên chủ yếu các hộ nuôi trồng thủy sản tự phát.</li> <li>- Con giống còn trôi nổi, giá cả bấp bênh.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ yếu các hộ nuôi trồng theo kinh nghiệm, áp dụng KHKT còn hạn chế.</li> <li>- Một số hộ chủ quan trong việc phòng tránh khi bão lũ xảy ra.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ đầu tư nâng cấp, gia cố ao nuôi là 13ha. 134 hộ tham gia.</li> <li>- Có hệ thống đê và gàn kênh mương nên đảm bảo nguồn nước và an toàn cho phát triển thủy sản</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tập huấn nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Đầu ra ổn định .</li> <li>- Khuyến cáo cho các hộ thu hoạch trước mùa mưa lũ .</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả giống đúng lịch thời vụ.</li> <li>- Vệ sinh ao, hồ trước khi thả con giống</li> <li>- Sử dụng lưới chắn đảm bảo để không bị thất thoát thiệt hại .</li> </ul>	Thủy sản bị dịch bệnh làm giảm năng suất hoặc chết. thất thoát về tôm, cá khi nước lụt tràn vào ao nuôi.	Cao
Hạn hán	An lạc	285	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ, không có quy mô lớn, diện tích ha.</li> <li>- Cơ sở vật chất cho nuôi trồng thủy sản còn hạn chế: thiếu điện 3 pha.</li> <li>- Môi trường nước bị ô nhiễm.</li> <li>- 25,8 ha ao hồ bị thiếu nước</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ đầu tư nâng cấp, gia cố ao nuôi là 13ha. 134 hộ tham gia</li> <li>- Có hệ thống đê và gàn kênh mương nên đảm bảo nguồn nước và an toàn cho phát triển thủy sản</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tập huấn nuôi trồng thủy sản</li> </ul>	Thủy sản bị dịch bệnh làm giảm năng suất hoặc chết.	Trung bình



			<p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vùng thấp thường bị ngập úng cánh cầu ngật ngoại đê , chưa quy hoạch vùng chuyên canh thủy sản, nên chủ yếu các hộ nuôi trồng thủy sản tự phát.</li> <li>- Con giống còn trôi nổi, giá cả bấp bênh.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Chủ yếu các hộ nuôi trồng theo kinh nghiệm, áp dụng KHKT còn hạn chế. Một số hộ chủ quan trong việc phòng tránh khi bão lũ xảy ra.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu ra ổn định .</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả giống đúng lịch thời vụ.</li> <li>- Vệ sinh ao, hồ trước khi thả con giống .</li> </ul>		
Rét hại	An lạc	360	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ, không có quy mô lớn, diện tích ha.</li> <li>- Cơ sở vật chất cho nuôi trồng thủy sản còn hạn chế: thiếu điện 3 pha.</li> <li>-Môi trường nước bị ô nhiễm.</li> <li>- 25,8 ha ao hồ bị thiếu nước</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vùng thấp thường bị ngập úng cánh cầu ngật ngoại đê , chưa quy hoạch vùng chuyên canh thủy sản, nên chủ yếu các hộ nuôi trồng thủy sản tự phát.</li> <li>- Con giống còn trôi nổi, giá cả bấp bênh.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Chủ yếu các hộ nuôi trồng theo kinh nghiệm, áp dụng KHKT còn hạn chế. Một số hộ chủ quan trong việc phòng tránh khi bão lũ xảy ra.</p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Một số hộ đầu tư nâng cấp, gia cố ao nuôi là 13ha. 134 hộ tham gia</li> <li>- Có hệ thống đê và gôn kênh mương nên đảm bảo nguồn nước và an toàn cho phát triển thủy sản</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tập huấn nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Đầu ra ổn định .</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả giống đúng lịch thời vụ.</li> <li>- Vệ sinh ao, hồ trước khi thả con giống.</li> </ul>	Thủy sản bị dịch bệnh làm giảm năng suất hoặc chết.	Trung bình
Bão Lụt	Trung thượng	279	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ, không có quy mô lớn.</li> <li>- Cơ sở vật chất cho nuôi trồng</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ đầu tư nâng cấp, gia cố ao nuôi là 0.7ha.</li> </ul>	Thủy sản bị dịch bệnh làm giảm năng suất hoặc	Trung bình

		<p>thủy sản còn hạn chế:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Môi trường nước bị ô nhiễm.</li> <li>- 0,7 ha ao hồ bị ngập</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vùng thấp thường bị ngập úng cánh cầu ngạt ngoại ô , chưa quy hoạch vùng chuyên canh thủy sản, nên chủ yếu các hộ nuôi trồng thủy sản tự phát.</li> <li>- Con giống còn trôi nổi, giá cả bấp bênh.</li> <li>- Chưa được tập huấn kiến thức nuôi trồng thủy sản.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ yếu các hộ nuôi trồng theo kinh nghiệm, áp dụng KHKT còn hạn chế.</li> <li>Một số hộ chủ quan trong việc phòng tránh khi bão lũ xảy ra.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến cáo thu hoạch trước mùa mưa lũ .</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả giống đúng lịch thời vụ.</li> <li>- Vệ sinh ao, hồ trước khi thả con giống.</li> <li>- Sử dụng lưới chắn đảm bảo để không bị thiệt hại .</li> </ul>	<p>chết. thất thoát về tôm, cá khi nước lụt tràn vào ao nuôi.</p> <p>Sạt lở, hư hại ao nuôi</p>	<p>Trung bình</p>	
Hạn hán	Trung thượng	279	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ, không có quy mô lớn, diện tích ha.</li> <li>- Cơ sở vật chất cho nuôi trồng thủy sản còn hạn chế: thiếu điện 3 pha.</li> <li>- Môi trường nước bị ô nhiễm.</li> <li>- 0,7 ha ao hồ bị thiếu nước</li> <li>- Vùng thấp thường bị ngập úng, chưa quy hoạch vùng chuyên canh thủy sản, nên chủ yếu các hộ nuôi trồng thủy sản tự phát.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Con giống còn trôi nổi, giá cả bấp bênh.</li> <li>- Chưa được tập huấn nuôi trồng thủy sản .</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ đầu tư nâng cấp, gia cố ao nuôi là 0,7ha.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến cáo thu hoạch trước mùa mưa lũ</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả giống đúng lịch thời vụ.</li> <li>- Vệ sinh ao, hồ trước khi thả con giống</li> </ul>	<p>Thủy sản bị dịch bệnh làm giảm năng suất hoặc chết.</p>	<p>Trung bình</p>

			<p>-Chủ yếu các hộ nuôi trồng theo kinh nghiệm, áp dụng KHKT còn hạn chế. Một số hộ chủ quan trong việc dũ nước cho ao hồ phòng tránh hạn hán cho ao hồ .</p>			
Rét đậm, Rét hại	Trung thượng	279	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ, không có quy mô lớn, diện tích ha.</li> <li>- Cơ sở vật chất cho nuôi trồng thủy sản còn hạn chế: thiếu điện 3 pha.</li> <li>-Môi trường nước bị ô nhiễm.</li> <li>- 0,7 ha ao hồ bị thiếu nước</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vùng thấp thường bị ngập úng, chưa quy hoạch vùng chuyên canh thủy sản, nên chủ yếu các hộ nuôi trồng thủy sản tự phát.</li> <li>- Con giống còn trôi nổi, giá cả bấp bênh.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chủ yếu các hộ nuôi trồng theo kinh nghiệm, không áp dụng KHKT còn hạn chế. Một số hộ chủ quan trong việc phòng tránh rét cho cá, tôm...khi rét xảy ra.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ đầu tư nâng cấp, gia cố ao nuôi là 0,7ha.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến cáo thu hoạch trước mùa rét đậm, rét hại .</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả giống đúng lịch thời vụ.</li> <li>- Vệ sinh ao, hồ trước khi thả con giống .</li> </ul>	Thủy sản bị dịch bệnh làm giảm năng suất hoặc chết.	Trung bình
Bão Lụt	Đông Hòa	210	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ, không có quy mô lớn, diện tích ha.</li> <li>- Cơ sở vật chất cho nuôi trồng thủy sản còn hạn chế:</li> </ul> <p>-Thường xuyên bị ngập khi có mưa lụt</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quy hoạch vùng chuyên canh thủy sản, nên chủ yếu các</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ao hồ nuôi 2,1ha số hộ tham gia 40 hộ .</li> <li>-Các ao nuôi đều ở cạnh nhà nên thuận tiện cho việc chăm sóc chăn nuôi.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến cáo thu hoạch trước mùa mưa lũ .</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p>	Thủy sản bị dịch bệnh làm giảm năng suất hoặc chết. thất thoát về tôm, cá khi nước lụt tràn vào ao nuôi.	Cao

			<p>hộ nuôi trồng thủy sản tự phát.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Con giống còn trôi nổi, giá cả bấp bênh.</li> <li>- Địa phương chưa có quan tâm đến nuôi thủy sản, chưa có hướng dẫn, tập huấn với người nuôi thủy sản</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ yếu các hộ nuôi trồng theo kinh nghiệm, áp dụng KHKT còn hạn chế.</li> </ul> <p>Một số hộ chủ quan trong việc phòng tránh khi bão lũ xảy ra.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả giống đúng lịch thời vụ.</li> <li>- Vệ sinh ao, hồ trước khi thả con giống</li> <li>- Sử dụng lưới chắn đảm bảo để không bị thiệt hại .</li> </ul>	Sạt lở, hư hại ao nuôi	Cao
Bão lụt	Thanh xuân	347	<p><b>Cơ sở vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- có 9 bè mảng thô sơ.</li> <li>- 0,5ha nhỏ lẻ.</li> <li>- Cơ sở vật chất cho nuôi trồng còn hạn chế.</li> <li>- Vùng thấp thường bị ngập úng.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-chưa quyhoạch vùng chuyên canh thủy sản.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các hộ nuôi trồng theo kinh nghiệm.</li> </ul>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đường điện 3pha đi qua.</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã Hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư các hộ ổn định.</li> <li>-Khuyến cáo các hộ thu hoạch trước mùa mưa bão và mùa đông.</li> </ul> <p><b>Nhận thức Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thả giống đúng lịch thời vụ.</li> <li>- Vệ sinh ao hồ trước khi thả con giống.</li> <li>-Sử dụng lưới chắn đảm bảo để không có thiệt hại</li> </ul>	<p>Thủy sản bị dịch bệnh làm giảm năng suất hoặc chết. thất thoát về tôm, cá khi nước lụt tràn vào ao nuôi.</p> <p>Sạt lở, hư hại ao nuôi</p>	Cao  Cao
Hạn Hán	Thanh xuân	347	<p><b>Cơ sở vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 0,5 ha nhỏ lẻ.</li> <li>- Cơ sở vật chất cho nuôi trồng còn hạn chế.</li> <li>- Vùng thấp thường bị ngập úng.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quyhoạch vùng chuyên canh thủy sản.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các hộ nuôi trồng theo kinh nghiệm.</li> </ul>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đường điện 3 pha đi qua.</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã Hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư các hộ ổn định.</li> </ul> <p><b>Nhận thức Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thả giống đúng lịch thời vụ.</li> <li>- Vệ sinh ao hồ trước khi thả con giống.</li> </ul>	Thủy sản bị dịch bệnh làm giảm năng suất hoặc chết.	Thấp

**12. Du lịch**

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão lụt	An lạc	360	<p><b>Cơ sở vật chất:</b></p> <p>Chưa có cơ sở, khách sạn</p> <p>Có khu ẩm thực phục vụ du lịch chưa khai thác(Hồ và Núi)</p> <p>Hàng hoá và dịch vụ du lịch chưa đa dạng.</p> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <p>Người dân hoạt động du lịch dịch vụ có các yếu tố cản trở.</p> <p>An ninh trật tự mùa du lịch chưa ổn định.</p> <p>dịch vụ cho du lịch còn chèn ép, ép giá khách</p> <p>hàng hóa còn kém chất lượng.</p> <p><b>Kinh nghiệm thái độ động cơ:</b></p> <p>Trình độ chuyên môn, cơ sở cung cấp dịch vụ chưa có.</p> <p>- Thái độ phục vụ khách còn hạn chế</p>	<p><b>Cơ sở vật chất:</b></p> <p>Có 5 xe điện hoạt động phục vụ khách .</p> <p>Có 4 cơ sở sản xuất đá thạch anh</p> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <p>Người dân hoạt động du lịch dịch vụ</p> <p>Thành lập đội an ninh trật tự trước trong và sau du lịch.</p> <p><b>Kinh nghiệm thái độ động cơ:</b></p> <p>Người dân có ý thức phục vụ du lịch</p>	Bão và Mưa lụt làm gián đoạn hoạt động du lịch, dịch vụ. Giảm thu nhập của những hộ hoạt động du lịch.	Cao
Bão lụt	Trung Thượng		<b>Không có hoạt động du lịch</b>	<b>Không có hoạt động du lịch</b>		
Bão lụt	Đông hòa	210	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>- Cơ sở kinh doanh chủ yếu gắn với các hộ gia đình</p> <p>- kinh doanh nhỏ lẻ, không tập trung.</p> <p>- Các ki ốt chợ Hón thiếu kiên cố.</p> <p>- Khu chợ không có rãnh thoát nước, ô nhiễm môi trường, cản trở việc kinh doanh khi có mưa.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>-Quản lý VSATTP còn hạn chế</p> <p>-Kiểm tra quản lý về chất lượng</p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>- 2 xe điện phục vụ khách du lịch</p> <p>- 5 hộ buôn bán đồ hải sản tươi, khô</p> <p>-20% lao động tham gia làm việc tại khu du lịch</p> <p>- 4 xe taxi</p> <p>- Có Chợ Hón là trung tâm cung cấp các nhu yếu phẩm hàng ngày cho nhân dân trong và ngoài xã.</p> <p>Có ban quản lý chợ và chịu</p>	Bão và Mưa lụt làm gián đoạn hoạt động du lịch, dịch vụ. Giảm thu nhập của những hộ hoạt động du lịch.	Cao
					Lều quán, ki ốt bị hư	Cao

			<p>hàng hóa còn hạn chế .</p> <p><b>Nhận thức.</b></p> <p>-Một số chủ cửa hàng còn vì lợi nhuận chưa thực sự quan tâm đến chất lượng hàng hóa .</p> <p>- người dân đang còn thiếu kiến thức về du lịch</p>	<p>trách nhiệm về vệ sinh khu chợ.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>Các hội đứng ra tín chấp với ngân 2 ngân hàng cho Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn.</p> <p>- Có chế độ miễn, giảm thuế cho các hộ bị thiệt hại vì thiên tai.</p> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ buôn bán đã mạnh dạn đầu tư kinh doanh</p>	<p>hại khi có bão, lụt</p>	
<b>Bão, lụt</b>	<b>Thanh Xuân</b>	<b>347</b>	<p><b>Cơ sở vật chất</b></p> <p>- 1.7km đường tỉnh lộ và liên xã đã xuống cấp, nhỏ hẹp, dễ ngập lụt khi có mưa gây ảnh hưởng đến lưu thông và an toàn giao thông cho người dân địa phương và du khách.</p> <p><b>Tổ chức – xã hội</b></p> <p>Người dân hoạt động du lịch như kinh doanh hàng hóa Hải sản, bị ảnh hưởng do bão lụt dẫn đến tình trạng khách đến ít thu nhập kém cản trở trong công việc buôn bán.</p> <p>-An ninh chưa được đảm bảo an toàn, tình hình vẫn còn lộn xộn, sây ra trên địa bàn.</p> <p><b>Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</b></p> <p>Nhiều hộ kinh doanh dịch vụ không trung thực, còn bán hàng kém chất lượng. Tinh thần phục vụ khách chưa chuyên nghiệp, còn có hiện tượng ép giá du khách.</p>	<p><b>Cơ sở vật chất:</b></p> <p>- Số lượng nhà hàng là 12, nhà nghỉ 3, karaoke 5, xông hơi massage 1</p> <p>Xe điện của các hộ gia đình, cá nhân phục vụ du lịch 15 cái.</p> <p><b>Tổ chức – xã hội</b></p> <p>Không có hiện tượng bán hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng trên địa bàn khu du lịch. Nhà nước quản lý tốt các cơ sở kinh doanh, kiểm soát được các tệ nạn xã hội. Luôn tuyên truyền cho các cơ sở kinh doanh chấp hành pháp luật về An toàn thực phẩm, an ninh trật tự.</p> <p><b>Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</b></p> <p>Các hộ kinh doanh dịch vụ chủ động bảo vệ tài sản dịch vụ, cơ sở kinh doanh trước bão lụt.</p>	<p>Hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch có nguy cơ bị ngưng trệ do bão.</p>	cao

13. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/B ĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão lụt	An Lạc	360	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>Có 5 xe điện chưa được đào tạo .</p> <p>Đường giao thông xuống cấp ảnh hưởng đến việc phục vụ.</p> <p>-Chưa có cửa hàng chuẩn mực để bán hàng cho nhân dân .</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>-Kiểm tra quản lý về chất lượng hàng hóa của bộ phận chức năng chưa đồng bộ.</p> <p>- công tác ruên truyền chưa được thường xuyên</p> <p><b>*Nhận thức.</b></p> <p>-Một số chủ cửa hàng, chủ xe điện còn vì lợi nhuận chưa thực sự quan tâm đến chất lượng phục vụ du lịch .</p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>Có 5 xe được đào tạo .</p> <p>-4 hộ buôn bán thực phẩm tươi sống . .</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <p>- Các hội đứng ra tín chấp với 2 ngân hàng cho Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn.</p> <p>- Có chế độ miễn, giảm thuế cho các hộ bị thiệt hại vì thiên tai.</p> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ buôn bán đã mạnh dạn đầu tư kinh doanh lớn .</p>	Nguy cơ bị hư hại hàng hóa, thiết bị phục vụ cao.	Cao
Bão lụt	Trung thượng	279	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>- Cơ sở kinh doanh chủ yếu gắn với các hộ gia đình</p> <p>-Chưa có cửa hàng chuẩn mực để bán hàng cho nhân dân .</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>-Quản lý VSATTP còn hạn chế</p> <p>-</p> <p>Kiểm tra quản lý về chất lượng hàng hóa còn hạn chế .</p> <p><b>*Nhận thức.</b></p> <p>-Một số chủ cửa hàng còn vì lợi nhuận chưa thực sự quan tâm đến chất lượng hàng hóa .</p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>- Có 47 hộ buôn bán kinh doanh dịch vụ .</p> <p>-2 hộ buôn bán thực phẩm tươi sống . .</p> <p>-Dự án Có vốn để đầu tư buôn bán, có thu nhập hàng ngày.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <p>- Các hội đứng ra tín chấp với ngân 2 ngân hàng cho Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn.</p> <p>- Có chế độ miễn, giảm thuế cho các hộ bị thiệt hại vì thiên tai.</p> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ buôn bán đã mạnh dạn đầu tư kinh doanh lớn .</p>	Nguy cơ bị hư hại hàng hóa, thiết bị.	Trung bình

<p><b>Bão lụt</b></p>	<p><b>Đông hòa</b></p>	<p>210</p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở kinh doanh chủ yếu gắn với các hộ gia đình</li> <li>-Chưa có cửa hàng chuẩn mực để bán hàng cho nhân dân .</li> <li>-Buôn bán nhỏ lẻ, thiếu vốn.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Quản lý VSATTP còn hạn chế</li> <li>-Kiểm tra quản lý về chất lượng hàng hóa còn hạn chế .</li> </ul> <p><b>*Nhận thức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chưa mạnh dạn phát triển kinh doanh</li> <li>-Một số chủ cửa hàng còn vì lợi nhuận chưa thực sự quan tâm đến chất lượng hàng hóa .</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 71 hộ buôn bán kinh doanh dịch vụ .</li> <li>-Có Chợ Hón là trung tâm cung cấp các nhu yếu phẩm hàng ngày cho nhân dân trong và ngoài xã .</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hội đứng ra tín chấp với ngân 2 ngân hàng cho các hộ vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn.</li> <li>- Có chế độ miễn, giảm thuế cho các hộ bị thiệt hại vì thiên tai.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ buôn bán đã mạnh dạn đầu tư kinh doanh lớn .</p>	<p>Nguy cơ bị hư hại hàng hóa, thiết bị.</p> <p>Ki ốt chợ và lều quán có nguy cơ hư hỏng</p>	<p>Trung bình</p> <p>Cao</p>
<p><b>Bão lụt</b></p>	<p><b>Thanh xuân</b></p>	<p>347</p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở kinh doanh chủ yếu gắn với các hộ gia đình và một số hộ kinh doanh buôn bán thủy, hải sản phục vụ du lịch</li> <li>-Các cửa hàng tại hộ gia đình chưa được đầu tư nhiều .</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Quản lý VSATTP còn hạn chế</li> <li>-Kiểm tra quản lý về chất lượng hàng hóa còn hạn chế .</li> </ul> <p><b>*Nhận thức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Một số chủ cửa hàng còn vì lợi nhuận chưa thực sự quan tâm đến chất lượng hàng hóa .</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 50 hộ buôn bán kinh doanh dịch vụ .</li> <li>-8 hộ buôn bán thực phẩm tươi sống . .</li> <li>-Dự án Có vốn để đầu tư buôn bán, có thu nhập hàng ngày.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hội đứng ra tín chấp với ngân 2 ngân hàng cho Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn.</li> <li>- Có chế độ miễn, giảm thuế cho các hộ bị thiệt hại vì thiên tai.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ buôn bán đã mạnh dạn đầu tư kinh doanh lớn .</p>	<p>Nguy cơ bị hư hại hàng hóa, thiết bị.</p>	<p>Trung bình</p>



**14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm**

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão lụt	An Lạc	360	<p><b>* Vật Chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 16% người già không có ti vi, radio</li> <li>- 10% không tiếp cận được thông tin (chủ yếu là người già).</li> <li>- Một số tuyến truyền thanh cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo trong mùa mưa bão</li> <li>- 34% hộ dân không tiếp cận được Internet</li> <li>- Thiếu phương tiện cảnh báo sớm.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác phối hợp tuyên truyền cho nhân dân trong phòng chống thiên tai còn hạn chế.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân còn thờ ơ, chưa quan tâm theo dõi thông tin diễn biến của thiên tai nên còn xảy ra một số trường hợp bị thương và chết người.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 84% hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW /Tỉnh .</li> <li>-Loa của thôn 8 cái</li> <li>90% tiếp cận hệ thống loa truyền thanh thôn .</li> <li>- 66% hộ dân tiếp cận được Internet</li> <li>80% người dân tiếp cận được thông tin PCTT</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các đoàn thể tích cực đóng góp ý kiến trong công tác tuyên truyền phản biện xã hội.</li> <li>- Kịp thời sửa chữa thay thế khi hệ thống loa hư hỏng.</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và cảnh báo người dân cảnh giác khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đa số người dân chủ động chèn chống nhà cửa và sơ tán khi có cảnh báo về thiên tai xảy ra.</li> </ul>	<p>Hệ thống loa truyền thanh có nguy cơ hư hỏng, xuống cấp.</p> <p>Một số hộ dân ngoài đề bị thiếu thông tin cảnh báo sớm</p>	<p>Cao</p> <p>Thấp</p>
			Bão lụt	Trung thượng	279	<p><b>* Vật Chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2% người già không có ti vi, radio</li> <li>- 10% không tiếp cận được thông tin (chủ yếu là người già).</li> <li>- Một số tuyến truyền thanh cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo trong mùa mưa bão</li> <li>- 70% hộ dân không tiếp cận</li> </ul>

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p>được Internet</p> <p>- Thiếu phương tiện cảnh báo sớm.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <p>- Công tác phối hợp tuyên truyền cho nhân dân trong phòng chống thiên tai còn hạn chế.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>-Người dân còn thờ ơ, chưa quan tâm theo dõi thông tin diễn biến của thiên tai nên còn xảy ra một số trường hợp bị thương và chết người.</p>	<p>thông tin PCTT</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <p>-Các đoàn thể tích cực đóng góp ý kiến trong công tác tuyên truyền phản biện xã hội ,Kịp thời sửa chữa thay thế khi hệ thống loa hư hỏng.</p> <p>- Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và cảnh báo người dân cảnh giác khi có thiên tai xảy ra.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số người dân chủ động chèn chống nhà cửa và sơ tán khi có cảnh báo về thiên tai xảy ra.</p>	<p>Một số hộ dân ngoài đê bị thiếu thông tin cảnh báo sớm</p>	<p>Thấp</p>
<p><b>Bão lụt</b></p>	<p><b>Đông Hòa</b></p>	<p><b>210</b></p>	<p><b>* Vật Chất</b></p> <p>- Một số tuyến truyền thanh cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo trong mùa mưa bão.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <p>- Công tác phối hợp tuyên truyền cho nhân dân trong phòng chống thiên tai còn hạn chế.</p> <p>Lực lượng cơ động và LLTC thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>-Người dân còn thờ ơ, chưa quan tâm theo dõi thông tin diễn biến của thiên tai.</p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>- Hệ thống thông tin 6 loa</p> <p>-Số hộ dùng tivi truyền hình 86%.</p> <p>-100 % hộ tiếp cận với đài phát thanh tỉnh và TW.</p> <p>- 100% Số hộ dân được tiếp cận với hệ thống loa của xã , -100% hộ được tiếp cận các hình thức cảnh báo sớm về thiên tai .</p> <p>80% số hộ tiếp cận internet .</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <p>-Các đoàn thể tích cực đóng góp ý kiến trong công tác tuyên truyền phản biện xã hội ,Kịp thời sửa chữa thay thế khi hệ thống loa hư hỏng.</p> <p>- Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và cảnh báo người dân cảnh giác khi có thiên tai xảy ra.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số người dân chủ động chèn chống nhà cửa và phát quang cây</p>	<p>Hệ thống loa truyền thanh có nguy cơ hư hỏng, xuống cấp.</p>	<p>Cao</p>

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
				cối khi có báo gió		
<b>Bão lụt</b>	<b>Thanh Xuân</b>	<b>347</b>	<p><b>* Vật Chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% người già không có ti vi, radio</li> <li>- 8% không tiếp cận được thông tin (chủ yếu là người già).</li> <li>- Một số tuyến truyền thanh cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo trong mùa mưa bão</li> <li>- 50% hộ dân không tiếp cận được Internet</li> <li>- Thiếu phương tiện cảnh báo sớm.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác phối hợp tuyên truyền cho nhân dân trong phòng chống thiên tai còn hạn chế.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân còn thờ ơ, chưa quan tâm theo dõi thông tin diễn biến của thiên tai nên còn xảy ra một số trường hợp bị thương và chết người.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 95% hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW /Tỉnh .</li> <li>-Loa của thôn 8 cái</li> <li>92% tiếp cận hệ thống loa truyền thanh thôn .</li> <li>- 50% hộ dân tiếp cận được Internet</li> <li>80% người dân tiếp cận được thông tin PCTT</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các đoàn thể tích cực đóng góp ý kiến trong công tác tuyên truyền phản biện xã hội ,Kịp thời sửa chữa thay thế khi hệ thống loa hư hỏng.</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và cảnh báo người dân cảnh giác khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đa số người dân chủ động chèn chống nhà cửa và sơ tán khi có cảnh báo về thiên tai xảy ra.</li> </ul>	Hệ thống loa truyền thanh có nguy cơ hư hỏng, xuống cấp.	Cao

### 15. Phòng chống thiên tai/TU BDKH

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão lụt	An lạc	360	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả.</li> <li>- Lực lượng cơ động và LLTC thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước, không có ý thức đóng góp vật tư cho PCTT</li> <li>- Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống thông tin 8 loa.</li> <li>- Số hộ tiếp cận Internet 30% .</li> <li>- 98% hộ dân tiếp cận được thông tin về bão .</li> <li>- Thôn cách trạm y tế 2,5km</li> <li>- Điện thoại không dây và có dây là 87%/ hộ .</li> <li>Phương tiện huy động ---Xe ô tô 6cái, công nông 10.</li> <li>- Cọc tre 130 cái , Bao tải 360 cái , Xăng cuốc 360 cái</li> <li>Xe tải huy động khi có bão lụt là 6 cái</li> <li>- Thôn cách 2km trường mầm Non, Tiểu học , Trung học khoảng 1,5m .</li> <li>1 nhà văn hóa Thôn được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán.</li> <li>- Đội thông tin sẵn sàng ứng cứu khi có tình huống xảy ra .</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban PCTT thôn có người, được củng cố kiện hằng năm.</li> <li>- Lập kế hoạch PCTT hàng năm, phân công cụ thể thành viên, Ban PCTT thôn đứng canh ở từng địa bàn chỉ đạo chằng chống nhà cửa và sơ tán người dân với phương châm 4 tại chỗ</li> <li>- Có lực lượng cơ động và LLTC ở thôn 15 thành viên.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 93% người dân biết dự trữ lương thực, nước uống trước mùa</li> </ul>	<p>Lực lượng cứu hộ có thể bị tai nạn khi tham gia cứu hộ.</p> <p>Người dân có thể không được cứu hộ kịp thời ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản.</p>	<p>Cao</p> <p>Trung bình</p>

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
				mưa bão từ 5-7 ngày .		
Bão lụt	Trung thượng	279	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả.</li> <li>- Lực lượng cơ động và LLTC thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước, không có ý thức đóng góp vật tư cho PCTT</li> <li>- Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hệ thống thông tin 6 loa.</li> <li>-Số hộ tiếp cận Internet 20 hộ .</li> <li>-97% hộ dân tiếp cận được thông tin về bão .</li> <li>-Thôn cách trạm y tế 0,5km</li> <li>-Điện thoại không dây và có dây là 260 hộ .</li> <li>.Phương tiện huy động ---Xe ô tô 3 cái .</li> <li>-Cọc tre 150 cái ,Bao tải 1000 cái ,Xeng cuốc 10 cái ,Rọ sắt 18 cái</li> <li>Xe tải huy động khi có bão lụt là 03 cái</li> <li>-Thôn cách 200m trường mầm Non,Tiểu học ,Trung học khoảng 30m .</li> <li>- 1 nhà văn hóa Thôn được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán.</li> <li>-Đội thông tin sẵn sàng ứng cứu khi có tình huống xảy ra .</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban PCTT thôn có người, được củng cố kiện hằng năm.</li> <li>- Lập kế hoạch PCTT hàng năm, phân công cụ thể thành viên, Ban PCTT thôn đứng canh ở từng địa bàn chỉ đạo chằng chống nhà cửa và sơ tán người dân với phương châm 4 tại chỗ</li> <li>- Có lực lượng cơ động và LLTC ở thôn 15 thành viên.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% người dân biết dự trữ lương thực, nước uống trước mùa mưa bão từ 3-7 ngày .</li> </ul>	<p>Lực lượng cứu hộ có thể bị tai nạn khi tham gia cứu hộ.</p> <p>Người dân có thể không được cứu hộ kịp thời ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản.</p>	<p>Cao</p> <p>Trung bình</p>
			<b>* Vật chất</b>	<b>* Vật chất</b>	Lực lượng	Cao

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/ BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão lụt	Đông Hoà	210	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo</li> <li>- Cơ sở vật chất còn thiếu thốn chưa đảm bảo tiêu chuẩn để đáp ứng khi có bão lụt xảy ra.</li> <li>- Lực lượng xung kích thường xuyên đi làm ăn xa.</li> </ul> <p>Cho</p> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <p>Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước, không có ý thức đồng góp vật tư cho PCTT</li> <li>- Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời công tác PCTT</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 102 nhà kiên cố được xây nhiều phòng để trú bão</li> <li>- Phương tiện huy động ---Xe ô tô 4 cái .</li> <li>-Xe tải huy động khi có bão lụt là 02 cái</li> <li>-Thôn cách 3 trường mầm Non,Tiểu học ,Trung học khoảng 1km .</li> <li>- 1 nhà văn hóa Thôn được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán.</li> <li>-Đội thông tin sẵn sàng ứng cứu khi có tình huống xảy ra .</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban PCTT thôn có người, được củng cố kiện hằng năm.</li> <li>- Lập kế hoạch PCTT hàng năm, phân công cụ thể thành viên, Ban PCTT thôn đứng canh ở từng địa bàn chỉ đạo chằng chống nhà cửa và sơ tán người dân với phương châm 4 tại chỗ</li> <li>Lập kế hoạch PCTT hàng năm, phân công cụ thể thành viên, Ban PCTT thôn đứng canh ở từng địa bàn chỉ đạo chằng chống nhà cửa và sơ tán người dân với phương châm 4 tại chỗ.</li> </ul> <p>-98% người dân biết dự trữ lương thực, nước uống trước mùa mưa bão từ 3-7 ngày</p>	<p>cứu hộ có thể bị tai nạn khi tham gia cứu hộ.</p> <p>Người dân có thể không được cứu hộ kịp thời ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản.</p>	Thấp
Bão lụt	Thanh Xuân	347	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng xung kích hoạt</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 165 nhà kiên cố được xây nhiều phòng để trú bão</li> <li>-Hệ thống thông tin 8 loa.</li> <li>-Số hộ tiếp cận Internet 50 hộ .</li> <li>-95% hộ dân tiếp cận được thông</li> </ul>	<p>Lực lượng cứu hộ có thể bị tai nạn khi tham gia cứu hộ.</p>	Cao

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p>động chưa hiệu quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng cơ động và LLTC thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước, không có ý thức đóng góp vật tư cho PCTT</li> <li>- Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời</li> </ul>	<p>tin về bão .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thôn cách trạm y tế 1km</li> <li>-Điện thoại không dây và có dây là 250 hộ .</li> <li>.Phương tiện huy động ---Xe ô tô 4 cái .</li> <li>-Bè mảng 7 cái ,Cọc tre 350 cái ,Bao tải1000 cái ,Dao tông 7 cái ,Xẻng cuốc 10 cái ,Rọ sắt 18 cái ,Vỏ xảm đóng cọc 5 cái ,Đèn pin 5 cái .</li> <li>Xe tải huy động khi có bão lụt là 02 cái</li> <li>-Thôn cách 3 trường mầm Non,Tiểu học ,Trung học khoảng 1km .</li> <li>. 1 nhà văn hóa Thôn được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán.</li> <li>-Đội thông tin sẵn sàng ứng cứu khi có tình huống xảy ra .</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban PCTT thôn có người, được củng cố kiện hằng năm.</li> <li>- Lập kế hoạch PCTT hàng năm, phân công cụ thể thành viên, Ban PCTT thôn đứng canh ở từng địa bàn chỉ đạo chằng chống nhà cửa và sơ tán người dân với phương châm 4 tại chỗ</li> <li>- Có lực lượng cơ động và LLTC ở thôn 8 thành viên.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% người dân biết dự trữ lương thực, nước uống trước mùa mưa bão từ 3-7 ngày .</li> </ul>	<p>Người dân có thể không được cứu hộ kịp thời ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản.</p>	<p>Cao</p>

## 16. Giới trong PCTT và BDKH

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Bão, ngập lụt</b>	An lạc	360	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 34 hộ phụ nữ làm chủ hộ</li> <li>- 45% phụ nữ và trẻ em không biết bơi.</li> <li>- Dễ bị tai nạn trong việc sơ tán, kê kích vật dụng và gia súc gia cầm lên cao, chằng chống nhà cửa</li> <li>- 85% thiếu kiến thức về PCTT.</li> <li>- 87% Nam đi làm ăn xa nên một số hộ thiếu nhân lực PCTT</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ đơn thân tự khắc phục: chằng chống nhà cửa, không ý lại sự hỗ trợ người khác.</li> <li>- Khi có thiên tai đã phân công đội xung kích , đội phản ứng nhanh xuống giúp đỡ phụ nữ đơn thân, người già, trẻ em</li> <li>-Nữ truyền truyền động viên các hộ đi sơ tán đi sơ tán và chuẩn bị hậu cần</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi chằng chống nhà cửa.</li> <li>- Nam nguy cơ bị tai nạn trong cứu hộ cứu nạn</li> <li>- Thiếu việc làm, thu nhập thấp, thiếu nợ sau thiên tai.</li> <li>- Phụ nữ mắc các bệnh phụ khoa và suy giảm sức khoẻ.</li> </ul>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>
<b>Bão, ngập lụt</b>	Trung thượng	279	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 16% Phụ nữ làm chủ hộ</li> <li>- 90% phụ nữ và trẻ em không biết bơi.</li> <li>- Dễ bị tai nạn trong việc sơ tán, kê kích vật dụng và gia súc gia cầm lên cao, chằng chống nhà cửa</li> <li>- 70% thiếu kiến thức về PCTT.</li> <li>- Nam đi làm ăn xa nên một số hộ thiếu nhân lực PCTT</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ đơn thân tự khắc phục: chằng chống nhà cửa, không ý lại sự hỗ trợ người khác.</li> <li>- Khi có thiên tai đã phân công đội xung kích xuống giúp đỡ phụ nữ đơn thân, người già, trẻ em</li> <li>-Nữ truyền truyền động viên các hộ đi sơ tán đi sơ tán và chuẩn bị hậu cần</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi chằng chống nhà cửa.</li> <li>- Nam nguy cơ bị tai nạn trong cứu hộ cứu nạn</li> <li>- Thiếu việc làm, thu nhập thấp, thiếu nợ sau thiên tai.</li> <li>- Phụ nữ mắc các bệnh phụ khoa và suy giảm sức khoẻ.</li> </ul>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>



<p><b>Bão, ngập lụt</b></p>	<p><b>Đông Hòa</b></p>	<p><b>210</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% Phụ nữ làm chủ hộ</li> <li>- 21 hộ là phụ nữ đơn thân và đơn thân nuôi con nhỏ</li> <li>- 90% phụ nữ và trẻ em không biết bơi.</li> <li>- Dễ bị tai nạn trong việc sơ tán, kê kích vật dụng và gia súc gia cầm lên cao, chằng chống nhà cửa</li> <li>- 70% thiếu kiến thức về PCTT.</li> <li>- Nam đi làm ăn xa nên một số hộ thiếu nhân lực PCTT</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ đơn thân tự khắc phục: chằng chống nhà cửa, không ý lại sự hỗ trợ người khác.</li> <li>- Khi có thiên tai đã phân công đội xung kích xuống giúp đỡ phụ nữ đơn thân, người già, trẻ em</li> <li>-Nữ truyền truyền động viên các hộ đi sơ tán đi sơ tán và chuẩn bị hậu cần</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi chằng chống nhà cửa.</li> <li>- Nam nguy cơ bị tai nạn trong cứu hộ cứu nạn</li> <li>- Thiếu việc làm, thu nhập thấp, thiếu nợ sau thiên tai.</li> <li>- Phụ nữ mắc các bệnh phụ khoa và suy giảm sức khoẻ.</li> </ul>	<p>Cao</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p> <p>Cao</p>
<p><b>Bão, ngập lụt</b></p>	<p><b>Thanh Xuân</b></p>	<p><b>347</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 15% Phụ nữ làm chủ hộ</li> <li>- 90% phụ nữ và trẻ em không biết bơi.</li> <li>- Dễ bị tai nạn trong việc sơ tán, kê kích vật dụng và gia súc gia cầm lên cao, chằng chống nhà cửa</li> <li>- 70% thiếu kiến thức về PCTT.</li> <li>- Nam đi làm ăn xa nên một số hộ thiếu nhân lực PCTT</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ đơn thân tự khắc phục: chằng chống nhà cửa, không ý lại sự hỗ trợ người khác.</li> <li>- Khi có thiên tai đã phân công đội xung kích xuống giúp đỡ phụ nữ đơn thân, người già, trẻ em</li> <li>-Nữ truyền truyền động viên các hộ đi sơ tán đi sơ tán và chuẩn bị hậu cần</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi chằng chống nhà cửa.</li> <li>- Nam nguy cơ bị tai nạn trong cứu hộ cứu nạn</li> <li>- Thiếu việc làm, thu nhập thấp, thiếu nợ sau thiên tai.</li> <li>- Phụ nữ mắc các bệnh phụ khoa và suy giảm sức khoẻ.</li> </ul>	<p>Cao</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p> <p>Cao</p>

**Ghi chú:** Qua đợt đánh giá tại cộng đồng thì nhận thức của nam tốt hơn nữ giới vì nam giới thường là trụ cột gia đình, là người quyết định mọi việc vào tham gia các hoạt động XH, đồng thời cũng là người tham gia công tác PCTT nhiều hơn, kiến thức hiểu biết về kỹ năng PCTT nhiều hơn nữ giới.

Việc kinh doanh dịch vụ: các ngành nghề làm chả, nem, đồ khô, đồ tươi, nước mắm: Nam 40%, nữ khoảng 60% vì Nam thường đi làm ăn xa.

Du lịch: Hầu như chỉ có nam giới tham gia làm dịch vụ xe điện chở khách.

Sản xuất nông nghiệp (Trồng trọt và chăn nuôi): 80% phụ nữ phụ trách chính các công việc sản xuất nông nghiệp, vì đàn ông thường đi làm ăn xa. Chính vì vậy, phụ nữ là đối tượng chính chịu ảnh hưởng trực tiếp của các loại hình thiên tai tác động đến hoạt động sản xuất này.

## **D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp**

### **1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH**

TT vấn đề ưu tiên(*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (Tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nêu được)
1	<b>Nhà ở bị ngập, đổ sập, tốc mái</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 nhà đơn sơ (Hộ nghèo).</li> <li>03 có nguy cơ sụp đổ (hộ nghèo) .</li> <li>- 423 nhà bán kiên cố.</li> <li>- 137 hộ cận nghèo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vùng có nguy cơ cao thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai.</li> <li>- Một số nhà xây dựng lâu năm xuống cấp thuộc hộ nghèo, cận nghèo, phụ nữ đơn thân không có nguồn lực để sửa chữa nâng cấp nhà.</li> <li>- Đội phản ứng nhanh thường thay đổi, một số thành viên phải đi làm ăn xa, nên thiếu nhân lực và thiếu kỹ năng, thiếu trang thiết bị, vì thế không hỗ trợ, giúp đỡ được nhiều các hộ chẳng chồng nhà cửa trong khi thiên tai xảy ra,</li> <li>- Lực lượng lao động chủ yếu là lao động phổ thông, chưa được đào tạo nghề thường xuyên, thiếu việc làm, thu nhập không ổn định nên không tích góp đủ tiền làm nhà.</li> <li>- Một số hộ dân chủ quan, chưa chủ động chẳng chồng, gia cố nhà cửa trước mùa bão, lụt.</li> <li>- Những hộ thuộc diện hộ nghèo thường là các đối tượng Già, tàn tật, bệnh hiểm nghèo, bị tai nạn lao động, phụ nữ là chủ hộ, con nhỏ ăn học.</li> </ul>	<p><b>*Giải pháp công trình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây mới 139 ngôi nhà cho các hộ ở vùng nguy cơ cao, phụ nữ đơn thân, các hộ có nhà đơn sơ, hộ cận nghèo.</li> <li>- Xây dựng nhà phòng tránh trú bão, lụt để đảm bảo có đủ nơi sơ tán an toàn cho người dân trong mùa thiên tai.</li> <li>- Kiên cố hóa 11 km hệ thống kênh mương. Xây dựng trạm bơm tiêu nước ở khu vực trũng thấp.</li> </ul> <p><b>*Giải pháp phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp và chuyển đổi ngành nghề tại chỗ để phát triển kinh tế, tăng thu nhập.</li> <li>- Mua sắm trang thiết bị phòng chống thiên tai, thường xuyên tập huấn kỹ năng cho đội phản ứng nhanh xã, thôn.</li> <li>- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai/BĐKH</li> <li>- Nâng cấp, mở rộng hệ thống truyền thanh để đảm bảo cho công tác truyền truyền dự báo, cảnh báo đến 100% người dân.</li> <li>- Tổ chức sơ tán, di dời người dân vùng nguy cơ cao đến nơi an toàn khi có thiên tai.</li> <li>- Tập huấn chuyển giao KHKT, đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho người dân, đặc biệt là chị em phụ nữ.</li> </ul>
2	<b>Người có thể bị chết, bị thương, dịch bệnh</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 210 hộ dân đang sống trong nhà tạm, thiếu kiên cố.</li> <li>- 560 người có thể bị chết khi bão lớn và nước biển dâng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bão lụt, nước biển dâng</li> <li>- Người có thể chết hoặc bị thương: 155 người khuyết tật, 292 người nghèo, 35 người phụ nữ có thai, 540 người cao tuổi, 621 trẻ em dưới 15 tuổi.</li> <li>- Nhà xuống cấp không thường xuyên khắc phục( do không có điều kiện về tài chính )</li> <li>- 67% người đang phải dùng nước giếng khoan( có nguy cơ cao bị ô nhiễm khi bị ngập úng)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm nơi trú ẩn an toàn,</li> <li>- Làm tốt vệ sinh môi trường gia đình và nơi công cộng .</li> <li>- Có kế hoạch hỗ trợ xây dựng nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố.</li> <li>- Tổ chức tập huấn kiến thức PCGNRRTT cho các hộ dân.</li> <li>- Thường xuyên thông tin tuyên truyền và cảnh báo sớm các loại thiên tai.</li> <li>Đầu tư các trang thiết bị đủ để ứng phó khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>
<p>Dự án GCF-UNDP "Tăng cường khả năng chống chịu với tác động của BĐKH cho các cộng đồng cư dân ven biển tại Việt Nam" Trang 92/117</p>				

<p>3</p>	<p><b>Ô nhiễm môi trường trên diện rộng khi có thiên tai</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa hình cuối nguồn, nên khi có bão, lụt thì rác thải đổ về.</li> <li>- Không có thùng rác nơi công cộng.</li> <li>- có 393 hộ chỉ có nhà vệ sinh tạm.</li> <li>- Tuyên truyền của y tế về vệ sinh môi trường còn hạn chế do y tế thôn trình độ thấp, chưa có chuyên môn, lâu nay ít hoạt động.</li> <li>- Một số khu dân cư chưa có hệ thống thoát nước.</li> <li>- Sau thiên tai ô nhiễm môi trường, gây ra các loại dịch bệnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Do địa bàn xã nguyên biên nên rác thải, xác súc vật ở nhiều nơi chảy về gây ô nhiễm môi trường.</li> <li>- Chăn nuôi nhỏ lẻ, thiếu kinh phí để xây dựng hệ thống xử lý, nhiều hộ chưa xây dựng hầm biogas để xử lý phân. Chất thải chăn nuôi thải trực tiếp ra môi trường (kênh mương, ao).</li> <li>- Nguồn kinh phí của xã còn hạn hẹp, chưa mua sắm được thùng rác công cộng.</li> <li>- Nhiều hộ khó khăn về kinh tế nên không có tiền để xây dựng nhà vệ sinh tự hoại.</li> <li>- Việc chôn cất người chết còn tự phát, chưa tập trung.</li> <li>- Một số bộ phận nhân dân ý thức còn hạn chế, thiếu kiến thức trong bảo vệ môi trường (lợn, gà chết ... còn vứt ở kênh mương).</li> <li>- Hệ thống kênh mương tiêu thoát nước chưa đảm bảo, có nơi không có.</li> <li>- cả 5 thôn chưa có hệ thống cung cấp nước sạch.</li> <li>- Nghĩa trang chưa quy hoạch.</li> </ul>	<p><b>*Giải pháp công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống nước sạch, máy lọc nước cho hộ gia đình trên địa bàn xã.</li> </ul> <p><b>*Giải pháp phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hầm biogas cho hộ chăn nuôi và nhà vệ sinh cho các hộ khó khăn.</li> <li>- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về vệ sinh môi trường.</li> <li>- Hỗ trợ kinh phí mua thùng rác để nơi công cộng.</li> <li>- Đầu tư xây dựng nghĩa trang của xã và vận động người dân chôn cất người quá cố vào nghĩa trang.</li> <li>- Xây dựng chuồng trại kiên cố, hợp vệ sinh.</li> <li>- Hỗ trợ hóa chất, máy móc, kinh phí để phun dập dịch.</li> <li>- Tăng cường các hình thức xử phạt những hành vi vi phạm về môi trường.</li> <li>- Tổ chức phong trào VSMT, khơi thông mương, cống rãnh đến từng địa bàn khu dân cư.</li> </ul>
<p>4</p>	<p><b>Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có thiên tai.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 150 ha đất sản xuất lúa.</li> <li>- 10 ha hoa màu.</li> <li>- 12 km kênh mương chưa kiên cố (không an toàn).</li> <li>- 22 cống thủy lợi bán kiên cố.</li> <li>- 01 trạm bơm kiên cố.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu vực giếng đồng, đầm 40. Khu vực đầu đồng có địa hình trũng, thấp, thường xuyên bị ngập úng khi có mưa bão - lụt</li> <li>- Khu vực xứ đồng làm màu là phụ thuộc đất thiên nhiên nên dễ bị thiệt hại/ảnh hưởng bởi hạn hán</li> <li>- Hệ thống thủy lợi, kênh mương chưa kiên cố, vì bị bồi lấp không cung cấp đủ nước tưới và gây ngập úng kéo dài nhiều ngày.</li> <li>- Chưa có trạm bơm đảm bảo để cung cấp và tiêu thoát nước cho đồng ruộng.</li> <li>- Chưa mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, Sử dụng giống mới chưa đồng bộ.</li> <li>- Trồng lúa và hoa màu chưa mang tính hàng hóa, chưa có</li> </ul>	<p><b>*Giải pháp công trình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố, nâng cấp hệ thống kênh mương, thủy lợi, bê tông hóa kênh mương và đường giao thông nội đồng.</li> <li>- Xây dựng thêm một số tuyến kênh mương phục vụ tưới và tiêu thoát nước.</li> <li>- Nâng cấp trạm bơm <b>lở hã</b>.</li> </ul> <p><b>*Giải pháp phi công trình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy hoạch cánh đồng mẫu lớn để áp dụng KHKT và cơ giới hóa nông nghiệp.</li> <li>- Thường xuyên tập huấn chuyên gia KHKT cho người dân.</li> <li>- Quản lý chặt chẽ về giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.</li> <li>- Nâng cao năng lực cho HTX nông nghiệp để quản lý vật tư nông nghiệp và tạo đầu ra cho sản phẩm.</li> </ul>

			<p>đầu ra ổn định, giá cả bấp bênh, thu nhập thấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân cố hữu với tập quán canh tác lâu đời chậm thay đổi.</li> <li>- HTX nông nghiệp năng lực hạn chế, chưa bao tiêu sản phẩm, chủ yếu là người dân tự cung, tự cấp.</li> <li>- Có tập huấn nhưng chưa được nhiều.</li> <li>- Thuốc bảo vệ thực vật trôi nổi, người dân sử dụng bừa bãi chưa theo khuyến cáo.</li> </ul>	
5	<p><b>Chăn nuôi bị thiệt hại khi có bão lụt, rét và hạn hán</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 139 hộ với 51 ha nuôi trồng thủy sản nước ngọt.</li> <li>- Một số hộ không tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc thấp.</li> <li>- 129 ao hồ còn chưa đảm bảo, bị ngập lụt, vỡ bờ bao.</li> <li>- 4 Kênh mương tiêu thoát nước chưa đảm bảo</li> <li>- Sau thiên tai ô nhiễm môi trường, gây ra các loại dịch bệnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng nhiều tiến bộ KHKT</li> <li>- Một số hộ chăn nuôi chưa có hệ thống xử lý chất thải đảm bảo, xả thẳng ra ao, đầm.</li> <li>- Giá cả không ổn định nên nhiều hộ dân không yên tâm để đầu tư chăn nuôi lớn.</li> <li>- Công tác tập huấn về chăn nuôi chưa được thường xuyên.</li> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi nhưng thiếu kiến thức, chủ quan, chưa tham gia thực hiện thú y trọn gói.</li> <li>- Nhiều hộ dân còn ý lại, thiếu trách nhiệm trong công tác tham gia làm thủy lợi.</li> <li>- Không có cơ sở kinh doanh thuốc thủy sản</li> <li>- Một số chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh.</li> <li>- Một số bộ phận nhân dân ý thức còn hạn chế, thiếu kiến thức trong bảo vệ môi trường, lợn, gà chết còn vứt ở kênh mương làm lây lan dịch bệnh.</li> </ul>	<p><b>*Giải pháp công trình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ kinh phí để người dân đầu tư xây dựng hệ thống chuồng trại, bờ kè ao, đầm nuôi kiên cố, đảm bảo vệ sinh môi trường.</li> </ul> <p><b>*Giải pháp phi công trình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường công tác tuyên truyền cho nhân dân nhận thức rõ về công tác phòng dịch và chủ động tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm.</li> <li>- Tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Chủ động nguồn giống</li> <li>- Thường xuyên xử lý ao hồ</li> <li>- Đấu môi với các thương lái mua tại ao hồ</li> <li>- Các hộ chủ động xử lý thuốc khi thủy sản bị bệnh dịch.</li> <li>- Đội xung kích thôn chủ động tháo nước hạn chế ngập lụt</li> <li>- Tăng cường tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong nhân dân.</li> </ul>
6	<p><b>Kênh mương bị ùn tắc và bị hỏng</b></p>	<p>11 km kênh mương đất bị xuống cấp. 49 ha lúa và cây màu bị thiệt hại.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Bão, lụt, ngập úng</li> <li>Kênh mương chưa kiên cố và chưa thường xuyên nạo vét.</li> <li>-Ý thức người dân còn vứt xác súc vật chết, và rác thải xuống dòng chảy của kênh mương .</li> <li>-Làm ô nhiễm môi trường, gây dịch bệnh cho người và gia súc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Có kế hoạch xây dựng kiên cố hóa kênh mương.</li> <li>- Thường xuyên nạo vét kênh mương.</li> <li>-Tuyên truyền cho người dân không vứt rác thải, xác chết súc vật trên dòng chảy của kênh mương không trồng cây trên kênh mương gây tắc</li> </ul>

			gia cầm. - Xã chưa có kinh phí để xây dựng kiên cố	dòng chảy . -Xây dựng các công thoát nước và khơi thông dòng chảy.
--	--	--	---	---

**2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH**

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (***)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến (%)		
				Ngắn hạn (thời gian thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	Nhà nước	Người dân	Hỗ trợ bên ngoài
An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới	Nâng cao nhận thức cho người dân về Rủi ro thiên tai/BĐKH,	Người dân trên địa bàn xã Hoằng Hải	1. Tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh	x	x	100		
			2. Tuyên truyền qua các hoạt động của cộng đồng và ban, ngành, đoàn thể	x	x	100		
			3. Tuyên truyền bằng Pano, áp phích	x	x			100%
			4. Diễn tập PCTT	x	x	30	20	50%
			5. Lồng ghép qua các hoạt động văn hóa văn nghệ	x	x	50	50	
			6. Tập huấn PCTT cho người dân và học sinh các trường học	x	x	30	20	50%
Phương án sơ tán dân cư tránh bão cần đảm bảo việc tính đến các nhu cầu khác biệt về giới	Những đối tượng yếu thế, phải đi sơ tán khi có bão trên toàn xã	Xã có phương án dự trữ và huy động nhu yếu phẩm cho người dân sơ tán	x	x	100			
		Dự trữ đủ cơ số thuốc tại trạm y tế	x	x	100			
		Có phương án bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái tại nơi sơ tán	x	x	100			
		Cung cấp bộ vệ sinh phụ nữ tại nơi	x	x	100			



			sơ tán					
Hạ tầng công cộng	Tăng cường các điểm sơ tán tại cộng đồng	4 thôn	Xây dựng 4 nhà tránh trú bão tại 4 thôn mới	X	x	100		
Công trình thủy lợi	Gia cố, Kiên cố hoá, nạo vét kênh mương	Người dân toàn xã	Kiên cố hóa 14 km kênh mương.	x	x	100		
Nhà ở	Tăng cường khả năng chống chịu cho các ngôi nhà trước thiên tai và BĐKH.	Các hộ ở vùng nguy cơ cao, phụ nữ đơn thân, các hộ có nhà đơn sơ, hộ cận nghèo.	- Xây mới 139 ngôi nhà cho các hộ ở vùng nguy cơ cao, phụ nữ đơn thân, các hộ có nhà đơn sơ, hộ cận nghèo.	x	x	10	50	G C F 40 %
Nước sạch, vệ sinh và môi trường	Nâng cao tỷ lệ số hộ dùng nước máy trên toàn xã.	70% hộ dân chưa sử dụng nước máy của toàn xã	Tuyên truyền, vận động các hộ sử dụng nước máy		x	100		
		Các hộ nghèo trong xã	Hỗ trợ các hộ nghèo công tơ nước và đường ống.	x	x	100		
	Xây dựng thiết chế vệ sinh môi trường có sự tham gia của cộng đồng	Toàn xã	Huy động cộng đồng dọn vệ sinh môi trường, vệ sinh bãi biển sau thiên tai	x	x		100	
		Tất cả 4 thôn	Xây dựng quy chế xử lý rác và xử lý xác động vật (Đưa vào quy ước – hương ước thôn và phổ biến nội dung này thường xuyên đến người dân) .	x		100		
			Trang bị thùng rác ở nơi công cộng	x		50	50	
			Nâng cao hiệu quả hoạt động của công	X		100		

			ty vệ sinh môi trường						
			Định kỳ tổ chức dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm.	x	x		100		
			Tuyên truyền, nâng cao ý thức cộng đồng về vệ sinh môi trường.	x	x	100			
Y tế và quản lý dịch bệnh	Hỗ trợ phòng và điều trị bệnh phụ khoa cho phụ nữ mùa thiên tai	Người già và phụ nữ trên toàn xã	Tổ chức các buổi khám bệnh cho người già và bệnh Phụ khoa cho phụ nữ sau mỗi đợt thiên tai	X	X	100			
		Phụ nữ và nam giới trong toàn xã	Tập huấn về vệ sinh dịch tễ và dinh dưỡng cho cộng đồng (Đặc biệt là phụ nữ nội trợ)	X	X	100			
	Nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng cộng đồng về nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân.	4 thôn	Truyền thông nâng cao nhận thức.	X	X	100			
		4 thôn	Tập huấn kỹ thuật xử lý nước mùa thiên tai cho cộng đồng	X	X	100			
		4 thôn	Dự trữ thuốc tại nhà, tập huấn về kiến thức cơ bản về thuốc (đông y và tây y), cách thức sử dụng một số loại thuốc thông thường.	X	X	50	50		
		4 thôn	Phun diệt muỗi, diệt khuẩn tại hộ và môi trường dân cư	X	X	100			
	Trồng trọt	Chuyển đổi giống cây con, mùa vụ	Các hộ nông dân toàn xã	Sửa chữa nâng cấp kênh mương	x	X	100		

			Chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng cho phù hợp vùng đất	x	X		100	
			Quy hoạch lại đất sản xuất	x	X	100		
			Đảm bảo nguồn giống, phân bón thuốc bảo vệ thực vật	x	X		100	
Chăn nuôi	Tập huấn chuyên giao kỹ thuật chăn nuôi	Các hộ chăn nuôi toàn xã	Xây dựng chuồng trại kiên cố, thoáng về mùa hè, ấm về mùa đông.  Thường xuyên tiêm chủng đúng định kỳ.  Chủ động nguồn giống hoặc có nguồn giống tin cậy	x	x	100		
Thủy sản	Nâng cấp gia cố ao, hồ nuôi thủy sản	Các hộ nuôi thủy sản	Tập huấn nâng cao kỹ thuật, nâng cấp cải tạo ao hồ, chuẩn bị hóa chất phòng dịch bệnh cho cá tôm, chủ động nước sạch trong ao hồ	x	x		100	
Du lịch	Nâng cao tỷ lệ phụ nữ làm du lịch có kỹ năng/tay nghề khi tham gia hoạt động du lịch	Phụ nữ trong toàn xã	Khuyến khích phụ nữ tham gia lái xe điện.	X	X	100		
			Xây dựng cơ chế hỗ trợ (Vay vốn, thành lập nhóm - HTX, tổ chức học lái xe điện tại địa phương...)			100		

Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	Nâng cấp hệ thống thông tin cảnh báo	Người dân toàn xã	Sửa chữa loa bị hỏng, trang bị thêm loa mới kể cả loa cầm tay  Thiết lập hệ thống cảnh báo khẩn cấp cho khi có tình huống khẩn cấp	x	x	100		
Phòng chống thiên tai và TUBĐKH	Trang thiết bị cho đội cứu hộ xã và thôn	Người dân toàn xã	Hỗ trợ mua trang thiết bị cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu	x	x	50		50
	Nâng cao năng lực ứng phó cho đội xung kích	Đội xung kích xã	Tập huấn kỹ năng cho đội xung kích, trung đội mạnh ở xã và thôn về kỹ năng TKCN sơ cấp cứu	x	x	50		50
			Tổ chức diễn tập ứng phó với các tình huống của thiên tai	x	x	100		
Lĩnh vực Bình đẳng Giới (***)	Tăng cường năng lực PCTT cho phụ nữ	Toàn xã	Mở các lớp tập huấn PCTT cho các thành viên BCH và tổ xung kích thôn	x	x	100		
	Chuyển giao mô hình tài chính vi mô tự quản cho các tổ nhóm phụ nữ kinh doanh, dịch vụ và sản xuất	Toàn xã	Thành lập các câu lạc bộ cùng sở thích.	x	x	100		
			Chuyển giao và hỗ trợ vận hành quỹ tín dụng vi mô do phụ nữ tự quản.	x	x	100		

### 3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã

\*Trong quá trình tập huấn đánh giá tại xã tôi có theo dõi, được nghe 2 bài trình bày tại hội nghị và đọc được dự thảo báo cáo đánh giá RRTT tôi nhận thấy :

- Báo cáo đánh giá RRTT rất chi tiết, đầy đủ thông tin, sát với tình hình thực tế và rất công phu, số liệu đầy đủ cho từng thôn, xã sẽ sử dụng để lấy tư liệu cho lập kế hoạch PCTT và lưu trữ tại văn phòng để phục vụ cho các hoạt động khác của xã.

- Chỉ có 8 ngày mà nhóm HTKT đã tổng hợp rất đầy đủ đặc điểm tình hình của toàn xã và 4 thôn, đã phân tích được tình hình thiên tai, điểm mạnh, điểm yếu của xã, phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai, xác định được các giải pháp cụ thể gắn liền với thực tiễn của địa phương.

**\*Qua việc đánh giá ở trên và với thực tiễn của địa phương tôi xin đề xuất những vấn đề cấp thiết của cộng đồng như sau:**

- Chương trình tập huấn đánh giá rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu mà dự án triển khai tại xã là chương trình rất thiết thực, đem lại nhiều lợi ích cho chính quyền địa phương trong xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, quốc phòng an ninh

- Giúp các tổ chức đoàn thể hiểu hơn vai trò trách nhiệm của mình trong công tác phòng chống thiên tai ứng phó biến đổi khí hậu đối với cộng đồng

- Chương trình cũng giúp người dân trong xã nắm bắt được những nguy cơ rủi ro thiên tai có thể gặp phải, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm cộng đồng trong ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu. Đồng thời lường trước được những rủi ro để chủ động có những giải pháp đối phó hạn chế thấp nhất các thiệt hại về vật chất cũng như con người khi ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu.

#### **4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã**

- Cảm ơn chương trình, dự án về địa phương tập huấn cho nhân dân và cán bộ xã Hoàng Hải một chương trình có ý nghĩa thiết thực cho nhân dân trong xã

- Kết quả chương trình tập huấn đem lại là kiến thức mà cán bộ và nhân dân được tập huấn có được và báo cáo tổng hợp về đánh giá rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu trên địa bàn xã Hoàng Hải. Đây có thể xem như là một trong những cầm nang giúp chính quyền địa phương xây dựng phương án, kế hoạch ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu cũng như xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội trên địa bàn xã.

- Mong chương trình quan tâm đến địa phương nhiều hơn nữa, hỗ trợ địa phương tập huấn về nhiều chuyên đề chuyên sâu hơn và hỗ trợ cả về vật chất như xây nhà cho các hộ nghèo, các hộ sống ở vùng có nguy cơ ảnh hưởng của thiên tai cao...

**Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã  
TM UBND Xã**

**E. Phụ lục****1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá**

<b>TT</b>	<b>Họ tên (Nam/Nữ)</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số điện thoại</b>
1	Lê Văn Thuận	Cán bộ Chính sách - XH	0364043678
2	Lê Văn Thanh	Phó chủ tịch HĐND	032756279
3	Hồ Phương	Chủ tịch Hội ND	0987871305
4	Lê Văn Trường	Bí thư Đoàn TN xã	0987820012
5	Lê Thị Hoa	CT Hội CTĐ	0963663919
6	Lương Ngọc Cảnh	Trưởng thôn Thanh Xuân	0377900325
7	Vũ Thị Nhung	PCT Hội PN	0354665493
8	Hắc Thị Hiền	Trưởng thôn Trung Thượng	0375465198
9	Vũ Thị Sáng	Chủ tịch Mặt trận	0979117709
10	Lê Văn Điều	Trưởng thôn An lạc	0372330416

Phụ lục:

**Công cụ Lịch sử thiên tai:**

Thời gian xảy ra (1)	Loại hình thiên tai (2)	Đặc điểm và xu hướng của thiên tai (3)	Khu vực (địa điểm bị thiệt hại) (4)	Những thiệt hại, mức độ thiệt hại (an toàn cộng đồng, SXKD, VSMT) (5)	Nguyên nhân bị thiệt hại (VC, TCXH, thái độ động cơ) (6)	Đã làm gì để PCTT (hộ gia đình, các tổ chức,...) (7)
Tháng 10/2017	Bão, áp thấp nhiệt đới kết hợp triều cường	Diễn ra phức tạp, mạnh, nước biển dâng cao, thời gian kéo dài	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường giao thông bị ngập 80%</li> <li>- Khu tái định cư thôn 9, 10 bị ngập lụt</li> <li>- Sạt lở bờ biển 800m, rộng 15m</li> <li><b>+ Thông tin liên lạc:</b></li> <li>- Đường dây điện bị hư hỏng, mất liên lạc</li> <li>- Hệ thống điện từ công tơ chính đến hộ gia đình bị ngã đổ khoảng 30%;</li> <li><b>* SXKD:</b></li> <li>- Sản xuất nông nghiệp:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hoa màu bị thiệt hại 100% do ngập nước.</li> <li>+ Giảm năng suất lúa, hoa màu do thiên tai xảy</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*VC:</b></li> <li>- Do ảnh hưởng bão</li> <li>- Nhà cấp 4 lâu năm xuống cấp</li> <li>- Kênh mương thiếu, xuống cấp</li> <li>- Địa hình sát biển, vùng thấp trũng</li> <li>- Một số người dân chủ quan xem nhẹ phòng chống thiên tai.</li> <li>- Hệ thống loa truyền thanh đã phủ kín địa bàn tuy nhiên các hộ xa trung tâm không nghe được thông tin cảnh báo của xã;</li> <li>- Hệ thống loa có 33 loa bị hư hỏng không vận hành</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân rút kinh nghiệm phòng chống thiên tai, chuẩn bị vật tư PCTT. Người dân biết cách lập kế hoạch PCTT hộ gia đình</li> <li>- Tu sửa làm mới kênh mương, khơi thông dòng chảy,</li> <li>- Tu sửa làm mới nhà</li> <li>- Thực hiện phương châm 4 tại chỗ.</li> <li>- Trồng cây chắn sóng</li> <li>- Bảo vệ môi trường sạch đẹp.</li> <li>- Địa phương truyền truyền diễn biến của thời tiết cho người dân. Tổ chức dân đi sơ tán người dân đến nơi an toàn.</li> <li>- Tổ chức cứu hộ các gia đình</li> </ul>

			<p>ra;</p> <p>+ Gia súc, gia cầm bị chết, trôi khoảng 20% số gia cầm hiện có</p> <p>+Nuôi trồng thủy sản (nuôi cá nước ngọt bị trôi) bị thiệt hại 35 ha ( trong đó : từ 30%-70%= 14 ha</p> <p>từ 70% trở lên =21ha)</p> <p>- Lúa hoa màu thiệt hại 49 ha</p> <p><b>* SKVS môi trường:</b></p> <p>-Ô nhiễm môi trường sau lũ lụt ảnh hưởng đến đời sống người dân do xác súc vật chết, rác thải từ đầu nguồn chảy về;</p>	<p>được;</p> <p>- Hệ thống tiêu thoát nước sinh hoạt không có khi ngập úng đọng lại gây ô nhiễm;</p> <p>- Thiếu phương tiện xuồng cứu hộ, khi xảy ra bão lũ địa phương phải đi thuê.</p> <p>-Do vùng trũng, hệ thống tiêu chưa đảm bảo;</p> <p>- Dòng chảy cuối nguồn các xã ( hoàng tiến, hoàng thanh , hoàng phụ ) bị ách tắc chưa được lưu thông</p> <p><b>*TCXH:</b></p> <p>-Do địa lý, thấp, trũng; chính quyền địa phương chưa có biện pháp quyết liệt khi thực hiện nhiệm vụ tổ chức di dời;</p> <p>-Địa bàn rộng; giao thông chia cắt</p> <p>-Mất điện, các phương tiện liên lạc không sử dụng.</p> <p>- 13% hộ gia đình chưa có nhà vệ sinh đảm bảo;</p> <p>+ Cán bộ y tế mỏng, ít, chưa hướng dẫn người dân xử lý môi trường sau thiên tai cho tất cả các hộ dân</p>	<p>bị sập đổ, ngập lụt và tóe máu</p> <p>Đưa người già yếu, đi sơ tán</p> <p>- Cung cấp lương thực, thực phẩm thuốc men, nước uống cho người dân đến nơi sơ tán. Bố trí lực lượng di dời, bảo vệ tài sản nơi đi và nơi đến sơ tán, lực lượng trực nơi xung yếu.</p> <p>- Huy động nhân dân làm vệ sinh môi trường, xử lý nguồn nước bằng hóa chất; Trạm y tế xã cung cấp đầy đủ thuốc cloraminB để các hộ khử khuẩn</p> <p>- Các hộ gia đình chủ động khắc phục hậu quả sau lũ, lụt.</p> <p>-Thăm hỏi, động viên hộ gia đình bị thiệt hại nặng</p> <p>-Các đoàn thể, các tổ chức, nhà hảo tâm thăm hỏi, trong và ngoài xã tặng quà cho các hộ: Mỹ tôm, tiền...</p> <p>- UBND huyện hỗ trợ thiệt hại sau thiên tai.</p> <p>- Mặt Trận, Hội CTĐ vai trò chính trong việc vận động kêu gọi, hỗ trợ giúp các hộ dân. Hội CTĐ huyện hỗ trợ bộ dụng cụ gia đình cho một số hộ.</p> <p>- UBND huyện hỗ trợ giống lúa, rau màu cho các hộ bị thiệt</p>
--	--	--	--	--	--



				<p>+ 80% hộ dân chưa làm tốt việc xử lý rác thải;</p> <p><b>*NTKN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do chủ quan nên khi bão xảy ra nên các tài sản các hộ bị hư hỏng, ướt</li> <li>- Chưa được gia cố chằng chống nhà cửa;</li> <li>-Do người dân còn chủ quan không di dời tài sản trước;</li> <li>- Nhận thức, kinh nghiệm về PCTT của một bộ phận người dân còn hạn chế . chưa thật sự chủ động trong công tác PCTT;</li> </ul> <p><b>Vấn đề giới:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong gia đình: Không phân công rõ ràng, nam thực hiện nhiệm vụ gì, nữ thực hiện nhiệm vụ gì trong PCTT;</li> <li>-Khi thiên tai xảy ra nữ bị ảnh hưởng tới sức khỏe nhiều hơn do không có nơi vệ sinh</li> <li>- Công việc dọn dẹp sau thiên tai chủ yếu là nữ.</li> <li>- Số người trong độ tuổi lao động làm ăn xa chiếm</li> </ul>	<p>hại.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động khắc phục hậu quả sau mưa bão</li> <li>- Huy động lực lượng sửa chữa giúp người dân khắc phục hậu quả thiên tai; ra quân làm công tác VS môi trường dọn dẹp vệ sinh làm sạch môi trường sau thiên tai.</li> <li>- Nạo vét, nâng cấp hệ thống kênh tiêu.</li> <li>- Hướng dẫn người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương để tránh mùa thiên tai;</li> <li>-Điều tra , già soát , thống kê diện tích tài sản bị thiệt hại. Đề nghị nhà nước hỗ trợ cho các đối tượng khắc phục ,bổ sung con giống , nuôi trồng thủy sản</li> </ul>
--	--	--	--	---	--

					<p>khoảng 50%;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ảnh hưởng trực tiếp đến công tác PCTT như: Khi nam giới vắng nhà chị em gặp lúng túng;</li> <li>- Đa số chị em phụ nữ không được tham gia các cuộc hội nghị triển khai công tác PCTT, tập huấn nên khi chuẩn bị phương châm tại chỗ thường hay lúng túng.</li> <li>- Đa số các hộ gia đình không phân công các công việc rõ ràng cho các thành viên trong PCTT</li> </ul>	
<p><b>Tháng 1+2 năm 2008</b></p>	<p><b>Rét đậm , rét hại</b></p>	<p>Nhiệt độ thấp đột ngột, thời gian kéo dài bổ sung liên tục</p>	<p>Toàn xã</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Toàn bộ mạ vụ chim xuân bị chết</li> <li>- Diện tích 10 ha</li> <li>-Diện tích cây các loại , rau màu vụ đông là 60%= 72 ha</li> <li>-Dịch lợn tai xanh , thiệt hại 50% tổng đàn, gia súc , gia cầm ( trong đó gia súc là 2200 con, phải</li> </ul>	<p>*Vật chất :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuồng trại , chăn nuôi chưa được kỹ thuật</li> <li>- nguồn gốc con giống không rõ ràng</li> <li>-quản lý dịch bệnh chưa tốt</li> <li>- nhận thức của người dân còn hạn chế</li> <li>- thái độ động cơ chưa rõ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền , thông báo tình hình thời tiết rét đậm, rét hại để nhân dân tre phủ nilong</li> <li>-gia súc, gia cầm: tuyên truyền thông báo cho nhân dân che chắn chuồng trại, chuẩn bị thức ăn dinh dưỡng,dự trữ vào thời điểm rét đậm , rét hại</li> <li>- thực hiện rà soát dịch bệnh trong công tác giết mổ,vận chuyển gia súc, gia cầm không</li> </ul>

				tiêu huỷ là 1400 con	răng	rõ nguồn gốc
<b>Tháng 6+7 năm 2010</b>	<b>Hạn hán</b>	Nền nhiệt độ có lúc cao điểm lên tới 41-42 độ c	Toàn xã	-thiệt hại các loại cây trồng (cây ăn quả, lúa mùa) -diện tích lúa :162 ha -các loại cây màu: diện tích 30 ha - diện tích nuôi trồng , thủy sản nước 52 ha	-hệ thống thủy lợi thủy lợi phụ thuộc vào thiên nhiên	-tuyên truyền cho nhân dân -vận động nhân dân khắc phục thiên tai, chống hạn bằng nguồn nước đào, nước ngầm,giếng khoan -vận động nhân dân tiếp tục khoan giếng , để khai thác nước ngầm bổ sung diện tích nước ao nuôi cá -hạn chế thối nhất rủi ro thiên tai

**Công cụ lịch theo mùa xã Hoàng Hải – huyện Hoàng Hoá – tỉnh Thanh Hoá**

TT	Thiên tai/Hoạt động kT-XH	Tháng trong năm ( dương lịch)											Xu hướng của thiên tai		
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		12	
11	Lũ lụt	k											t		Nước lũ lên nhanh hơn, nước dâng cao hơn,xuất hiện muộn hơn so với trước đây. Nhiều cơn lụt xuất hiện bất ngờ. Mỗi năm xuất hiện 1 đến 2 lần. Chủ yếu tập trung vào tháng 10, 11. Có những năm xuất hiện tháng 12.

22	Bão													Tần suất xuất hiện ít hơn, cường độ lớn hơn so với trước đây, xuất hiện bất ngờ, thất thường, có thể sớm hơn hoặc muộn hơn, gây ngập úng ,xảy ra thường xuyên		
H3	Hạn hán													Nắng gay gắt, kéo dài theo từng đợt 10-15 ngày, thời gian nắng trong ngày dài từ sáng sớm đến chiều tối, không theo quy luật		
4	Rét đậm rét hại													Nhiệt độ thấp, kéo dài, Ngày càng tăng về cường độ, bất thường		
	<b>Hoạt động KT-XH</b>	1 1	2 2	33	44	55	6 6	7 7	8 8	9 9	110	111	112	Thiệt hại do thiên tai	Nguyên nhân thiệt hại	Kinh nghiệm khắc phục
11	Trồng lúa nước															
	Vụ Chiêm Xuân Nữ: 80% Nam: 20%													- mạ chết rét giảm năng suất bị sâu bệnh	-Giống lúa phụ thuộc hoàn toàn cung cấp giống của thị trường, chưa có giống thích nghi mạnh với thời tiết khắc nghiệt;  Chủ quan, thiếu kiến thức chăm sóc cây trồng  - chưa chắn cho mạ cẩn thận	- Che phủ nilon, cán bộ khuyến nông tuyên truyền theo khung thời vụ, cách tránh rét cho cây mạ
	Vụ hè thu													Thường bị ngập úng. Mất mùa	-Vùng trũng, hệ thống thoát nước không hiệu	-Khuyến cáo cho người dân gieo



	<p><i>Hoa màu lạc, ngô, rau)</i></p> <p><i>Nữ: 90%</i></p> <p><i>Nam: 10%</i></p>										<p><i>-cây bị gãy đổ ,rập nát,giảm năng suất</i></p>	<p><i>- chưa có vùng canh tác tập trung , diện tích bị thu hẹp</i></p> <p><i>- chưa có rừng phòng hộ</i></p>	<p><i>-trồng rừng phòng hộ</i></p> <p><i>- trồng đúng lịch theo vụ</i></p>
33	<p><i>Chăn nuôi</i></p> <p><i>-Nữ 80%</i></p> <p><i>-Nam; 20%</i></p>										<p><i>Gia súc, gia cầm bị chết, trôi, dịch bệnh</i></p>	<p><i>-Chủ quan, không kịp di dời</i></p> <p><i>-Môi trường bị ô nhiễm</i></p> <p><i>-Công tác tiêm phòng chưa được thực hiện thường xuyên.</i></p> <p><i>-Sự khuyến cáo/ tuyên truyền của các ngành chức năng chưa được thường xuyên</i></p> <p><i>-Một số hộ dân không quan tâm nhiều.</i></p> <p><i>-Sản xuất nhỏ lẻ ( gia trại là chủ yếu)</i></p> <p><i>-Tự cung tự cấp chưa trở thành hàng hóa</i></p> <p><i>-Địa bàn xã không có nơi cung cấp con giống đảm bảo chất lượng</i></p>	<p><i>-Tổ chức tập huấn kiến thức kỹ thuật chăn nuôi cho người dân.</i></p> <p><i>- XD mô hình chăn nuôi thủy hải sản</i></p> <p><i>- Đa số người dân chăn nuôi theo kinh nghiệm, kiến thức mình đã có</i></p>
34	<p><i>Đánh bắt ,</i></p>										<p><i>-Chết người, hư</i></p>	<p><i>-Lực lượng lao động</i></p>	<p><i>-Có sức khỏe,</i></p>

5	nuôi trồng thủy sản										<p>hồng bè mảng mất phương tiện đánh bắt, không có thu nhập, thu nhập thấp</p> <p>-Dịch bệnh, mất mùa giảm năng suất sản lượng nuôi trồng thủy sản.</p>	<p>chưa được trang bị kiến thức PCTT, SCC. giá ko ổn định, phương tiện đánh bắt thô sơ</p> <p>(đánh bắt gần bờ;</p> <p>-Phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên</p>	<p>kinh nghiệm PCTT;</p> <p>- Kỹ năng bơi lội tốt</p> <p>- Có ý thức mang áo phao khi đi đánh bắt.</p>
76	<p>Thương mại/dịch vụ</p> <p>-Nữ 70%</p> <p>-Nam: 30%</p>										<p>Khi thiên tai; lũ, lụt thường hay bị thiệt hại tài sản, hàng hóa; không có thu nhập, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế hộ, kinh doanh đình trệ</p>	<p>Chủ quan, khi nước dâng cao không kịp đưa hàng hóa lên cao; mất thu nhập, thu nhập bấp bênh</p>	<p>Kinh doanh hàng hóa theo mùa phục vụ nhân dân trong xã</p>
88	<p>Kinh doanh du lịch</p> <p>-Nam 60%</p> <p>-Nữ 40%</p>										<p>Sập lở các công trình kè đê ven biển, các nhà hàng, khách sạn gần bờ biển có nguy cơ biển xâm lấn, cây cối trồng ven biển đều bị bão, lụt gây đổ ngã, dập nát</p>	<p>- Kinh doanh Sát mếp nước.</p> <p>Chưa kè đê chắc chắn, kiên cố.</p> <p>- Chỉ được 3 tháng hè</p>	<p>- Nhà đầu tư có tiềm năng về vốn, quan hệ xã hội, nên lượng khách về đây rất đông</p>





**Công cụ Phân tích điểm mạnh – điểm yếu**

	<b>HẠNH MỤC</b>	<b>ĐIỂM MẠNH</b>	<b>ĐIỂM YẾU</b>
1	Năng lực bộ máy PCTT& TKCN cấp xã - Cấp thôn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban chỉ huy phòng chống của xã, thôn.</li> <li>- Thành lập ban phòng chống lụt bão tổng số người là 13 người (2 nữ)</li> <li>-11 đội phản ứng nhanh của xã ,mỗi đội 5 người (thành viên cơ cấu theo chức danh đoàn thể(nông dân,phụ nữ,thanh niên,thôn đội trưởng..).Toàn xã có lực lượng dân quân tự vệ tham gia nhiệm vụ ứng phó thiên tai là 31 người(7 nữ)</li> <li>-Được dự án TNTG tập huấn quản lý rủi ro thiên tai,kỹ năng truyền thông lập kế hoạch, bảo vệ môi trường,tập huấn về sơ cứu</li> <li>-Diễn tập 2 lần trong 6 năm gần đây về cứu hộ trên biển và chữa cháy rừng</li> <li>-Đầy đủ các trang thiết bị cứu hộ: áo phao, phao bơi, đèn bin,loa cầm tay,áo mưa ,quần áo, mũ bảo hộ,các bình cứu hoả,cáng cứu thương, máy phát điện.</li> <li>-Các đoàn thể có kế hoạch truyền thông cho người dân một cách thường xuyên( hội phụ nữ là chủ công)</li> <li>-Nâng cao ý thức về môi trường bằng cách giảm sử dụng túi nilong</li> <li>-Tập huấn làm phân vi sinh trong sản xuất, hỗ trợ cây giống</li> <li>-Các hộ gia đình biết cách chủ động lập kế hoạch phòng chống thiên tai cho mình</li> <li>-lực lượng dân quân được tập huấn hàng năm(do bch quân sự huyện tổ chức)</li> <li>-Kế hoạch ứng phó với thiên tai hàng năm được xây dựng chi tiết</li> <li>- Tuyên truyền trên loa truyền thanh về cấp xã , cấp thôn để cho mọi người dân được biết , cập nhật những thông tin , diễn biến về bão lụt để chuẩn bị công tác phòng chống lụt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loa cầm tay bị hư hỏng do quá trình sử dụng( thời gian dài) chưa có kinh phí mua sắm, thay thế</li> <li>-Các trang thiết bị cứu hộ bị hư hỏng, thiếu kinh phí trang bị bổ sung</li> <li>-Các cuộc diễn tập không được diễn ra thường xuyên</li> <li>-Nhân lực của ban chấp hành thường xuyên thay đổi do phải kiện toàn hàng năm. Lực lượng nhân sự mới chưa được tập huấn kịp thời</li> <li>-thiếu kinh phí đầu tư mua sắm các trang thiết bị cứu hộ,cứu nạn</li> </ul>
2	Hệ thống thông tin ( Điều 7, Luật PCTT)	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Đài truyền thanh có 33 loa phủ toàn bộ các khu dân cư trên địa bàn toàn xã</li> <li>-90% hộ có tivi</li> <li>-95% hộ dân có điện thoại di động</li> <li>-Mỗi thôn đều có hệ thống loa riêng để phổ biến thông tin</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa lập được quy chế hoạt động .</li> <li>- Hộ dân đang còn chủ quan về công tác chuẩn bị trước khi bão xảy ra.</li> <li>-4 loa cầm tay của xã đã bị hư hỏng không sử dụng được</li> <li>-Hệ thống loa đài bị hỏng, xuống cấp do sử dụng quá lâu.</li> <li>-Phụ cấp cho cán bộ truyền</li> </ul>

			<p>thanh còn thấp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất lượng âm thanh của hệ thống loa đài của xã bị xuống cấp</li> <li>-Nhiều nơi trong xã không tiếp cận được thông tin từ hệ thống loa truyền thanh</li> <li>- Thiếu kinh phí đầu tư , du tu bảo dưỡng hệ thống loa</li> </ul>
3	Phương Châm 4 tại chỗ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng tại chỗ: Có hệ thống chỉ huy thống nhất từ xã đến các thôn, các thành viên , tiểu ban được phân công nhiệm vụ rõ ràng( tiểu ban tiêu úng, hậu cần, tiền phương, an ninh)</li> <li>- Hậu cần tại chỗ:Có phương án hậu cần được xây dựng khi có thiên tai dẫn tới phải sơ tán( bao gồm lương thực, thuốc men, nước ...)</li> <li>- Chỉ huy tại chỗ :Hàng năm các thôn được giao chỉ tiêu để chuẩn bị các vật tư ứng phó tốt( cọc tre, bao bì, đá, đất, cát, bạt, rọ sắt)</li> <li>- Phương tiện tại chỗ: Có 5 xe ô tô tải, 7 công nông, 3 xe khách có thể huy động để sử dụng lúc cần thiết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa huy động được lực lượng, về phương tiện đang còn hạn chế .</li> <li>- Thiếu kinh phí mua sắm trang thiết bị cứu hộ ,cứu nạn</li> </ul>
4	Công tác PCTT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 800km đê biển kiên cố chạy qua địa bàn xã chống bão , chống sạt lở</li> <li>-Được hỗ trợ làm nhà cho người dân 23 nhà ( theo dự án TNTG)</li> <li>-Có 4 nhà văn hoá chắc chắn ( được dự án TNTG hỗ trợ xây dựng)</li> <li>-2 trường học, trụ sở uỷ ban , trạm y tế chắc chắn, có thể làm nơi trú ẩn</li> <li>-90% đường giao thông đã được bê tông hoá, thuận tiện cho lưu thông lúc tránh trú bão</li> <li>-Có nhiều nhà kiên cố</li> <li>-Hồ đồng lũng cung cấp nước tưới cho toàn bộ thôn an lạc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- chưa có nơi neo đậu bè mảng đến nơi an toàn</li> <li>- Hoạt động chưa được hiệu quả</li> <li>-Cây phi lao bị chặt để phục vụ cơ các công trình du lịch</li> <li>-Hệ thống mương tưới tiêu còn 14km chưa được kiên cố hoá( mưa xuống nước thoát chậm gây ngập úng)</li> <li>-Hệ thống dây và đường điện lưới bị xuống cấp</li> <li>- Chưa có nhà tránh trú bão ở các thôn chủ yếu là ẩn trú ở hộ gia đình và các nhà chắc chắn</li> <li>-Bờ kè ở hồ đồng lũng đã lâu không gia cố, nâng cấp nên có nguy cơ vỡ bờ kè</li> </ul>
5	Ý thức năng lực của người dân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân nâng cao nhận thức về rủi ro thiên tai, dựa vào cộng đồng.</li> <li>- Có kinh nghiệm PCTT</li> <li>- Người dân đã biết cách lập KHPCTT hộ gia</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số ít người dân đang còn xem nhẹ, chủ quan về công tác PCTT.</li> <li>- Một số ít hộ dân đang còn ở</li> </ul>

		đình - Chủ động PCTT khi thiên tai xảy ra.....	nhà cấp 4 hàng năm xuống cấp chưa có điều kiện để làm nhà kiên cố).....
--	--	---	---

**Công cụ tổng hợp xếp hạng rủi ro thiên tai toàn xã**  
**Tổng số người tham gia xếp hạng: 91 Nam 7 nữ 84**

STT	Rủi ro thiên tai	Xếp hạng cho điểm						Tổng điểm	Xếp hạng
		Cụm 1: Thanh Xuân, Đông Hoà		Cụm 2: An Lạc, Trung Thượng		Kiểm chứng			
		Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ		
1	Người có thể bị chết, bị thương, bị dịch bệnh.	2	13	5	25	1	29	71	2
2	Nhà có thể bị hư hỏng, đồ sập, tóc mái	4	20	5	24	1	32	81	1
3	Lúa và hoa màu bị chết, thiệt hại năng xuất do bị hạn hán, rét, bão lụt.	2	12	4	25	1	32	67	4
4	Vật nuôi có thể bị dịch bệnh, chết.	2	9	3	12	1	26	49	6
5	Thiệt hại về thủy sản	0	0	3	18		16	35	9
6	Môi trường có thể ô nhiễm	5	20	5	25	1	17	68	3
7	Đường giao thông có thể bị hư hỏng.	2	11	2	25		21	55	5
8	Kênh mương bị ùn tắc và bị hỏng	1	14	4	23		5	47	7
9	Bè mảng có thể bị hư hỏng	1	0	1	8		0	10	10
10	Hệ thống truyền thanh, đường điện bị hư hỏng	1	12	5	25		0	43	8

**Bảng tổng hợp xếp hạng giải pháp toàn xã**

Tổng 91 người tham gia xếp hạng: Nam 7 nữ 84

STT	Rủi ro thiên tai	Xếp hạng cho điểm						Tổng điểm	Xếp hạng
		Cụm 1: Thanh Xuân, Đông Hoà		Cụm 2: An Lạc, Trung Thượng		Kiểm chứng			
		Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ		
1	Nâng cao năng lực ứng phó cho đội xung kích.	4	20	3	17	1	15	60	2
2	Nâng cao nhận thức cho người dân về Rủi ro thiên tai/BĐKH, Vệ sinh môi trường, kiến thức phòng ngừa dịch bệnh.	4	15	3	16	1	16	55	3
3	Xây dựng thiết chế vệ sinh môi trường có sự tham gia của cộng đồng		9		12	1	14	36	7
4	Đảm bảo an toàn cho phụ nữ và trẻ em gái tại các nơi sơ tán, cung cấp các hỗ trợ về nhu yếu phẩm và bộ vệ sinh có tính đến nhu cầu giới.	4	15	1	11	1	11	43	5
5	Hỗ trợ làm nhà ở An toàn cho những hộ nghèo, khó khăn về nhà ở.	2	21	3	19	1	14	60	1
6	Gia cố, Kiên cố hoá kênh mương, nạo vét kênh mương định kỳ và sau thiên tai.	1	12	0	13	1	13	40	6
7	Chuyển đổi giống cây con, mùa vụ	1	1	0	2	0	2	6	12
8	Trang thiết bị cứu hộ cho đội cứu hộ xã và thôn	2	2	2	3	0	3	12	11
9	Tập huấn chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi	0	2	0	2	0	2	6	12
10	Hỗ trợ phòng và điều trị bệnh phụ khoa cho phụ nữ mùa thiên tai	0	8	0	12	1	12	33	8
11	Chuyển giao mô hình tài chính vi mô tự quản cho các tổ nhóm phụ nữ kinh doanh, dịch vụ và sản xuất	2	13	2	15	1	11	44	4
12	Nâng cao tỷ lệ phụ nữ làm du lịch có kỹ năng/tay nghề khi tham gia hoạt động du lịch	0	10	1	8	1	10	30	9
13	Nâng cấp, duy tu bảo dưỡng hệ thống truyền thanh	0	7	0	5	1	17	30	10